

NGƯỜI PHẬT TỬ CẦN BIẾT
(NHỮNG ĐIỀU PHI PHẬT PHÁP)
TẬP I

Sách này chỉ kính biếu, không bán! Quý phật tử hay bạn đọc có nhu cầu thỉnh sách, xin vui lòng liên hệ Ban kinh sách của Tu Viện Chơn Như:

ĐT: (066) 389.2911 (Tu Viện Chơn Như)
098.809.4445 (Hà Nội)

Web: <http://chonnhu.net>

Các thông tin đính chính có trên trang Web này

Trưởng Lão THÍCH THÔNG LẠC

**NGƯỜI PHẬT TỬ
CẦN BIẾT
TẬP I**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

PL: 2556 - DL: 2012



LỜI NÓI ĐẦU

Tiếp theo hai tập *Cẩm Nang Tu Phật* tập I và tập II, chúng tôi sưu tầm từ 10 tập *Đường Về Xứ Phật*, *Những Lời Gốc Phật Dạy* I, II, III và *Giáo Án Tu Tập Cho Người Cư Sĩ*, *Đạo Đức Làm Người*, *Mười Giới Đức Thánh Sa Di...* để hoàn thành một bộ sách gồm 3 tập, sắp xếp theo đề mục để quý vị tiện việc theo dõi và tra cứu sau này. Chúng tôi đặt tựa đề của bộ sách này là:

1- *Người Phật Tử Cần Biết tập I (Những Điều Phi Phật Pháp).*

2- *Người Phật Tử Cần Biết tập II (Những Kinh Điển Không Phải Do đức Phật Thuyết).*

3- *Người Phật Tử Cần Biết tập III (Chánh Pháp Của Đức Thế Tôn).*

Việc này có thực hiện được hay không, cũng còn tùy vào hoàn cảnh, tùy nhân duyên.

Tập sách Người Phật Tử Cần Biết - tập 1 (NPTCB - I) được phác họa và trình Trưởng lão Thông Lạc cách đây gần hai năm, nhưng vì nhân duyên chưa đủ, nên chúng tôi tạm ngưng. Nay chúng tôi có sửa chữa và bổ sung một số bài trước khi gửi về trình Trưởng Lão lần này. Dĩ nhiên, tập sách nhỏ này chỉ trích ra một số rất ít các bài mà Trưởng Lão đã đề cập đến trong 10 tập ĐVXP. Chúng tôi rất mong được các huynh đệ trong các nhóm tu học Nguyên Thủy cùng tiếp tay với chúng tôi, trích thêm những bài viết của Trưởng Lão để giúp đỡ các bạn khác. (Nay nhóm tu sinh Tu Viện Chơn Như xin ấn tống vào Mùa An Cư 2548 này, có bổ sung một số bài mà Trưởng Lão đã khai thị cho phật tử Khánh Hòa vào Tu Viện tham vấn Ngài, chúng tôi cũng sắp xếp các đề mục lại cho phù hợp với nội dung và mục đích của tập sách để lưu hành nội bộ, có gì không phải xin quý đạo hữu hoan hỷ bỏ qua).*

Ước mong tập sách sẽ giúp phần nào cho các huynh đệ hiểu rõ hơn về chánh pháp của

đức Phật, để tránh được những điều phi Phật pháp, không làm những điều mê tín, cuồng tín, phi lý, mất công sức, thì giờ, tiền bạc mà không có lợi ích gì cho đời sống, và hiểu đúng hơn về con đường tu hành giải thoát khổ đau, chấm dứt sanh tử, luân hồi của đạo Phật.

Tháng 5 năm 2004

Kính ghi

Tu Viện Chơn Như



CHƯƠNG I:

**ĐẠO PHẬT
VÀ GIỚI LUẬT**

TÔN GIÁO VÀ KHOA HỌC

Hỏi: Kính thưa Thầy, tại sao các chùa, các đền, các đình làng và các tôn giáo ở mỗi miền đất nước trên quả địa cầu này, tuy đều phát triển theo đòi sống khoa học và vật chất lên cao so với các thế kỷ trước, số lượng hình thức thờ cúng mọc lên quá nhiều, số tín đồ cũng đông đúc tăng lên... sự cầu xin khẩn lạy trời đất quý thần hàng năm cũng vô kể... theo thế gian mà nói là “thịnh”... Ấy thế mà tại sao không xoay chuyển nổi sự vận hành của thiên nhiên như: bão lụt, hạn hán, sâu bọ phá mùa màng, chuột bọ phá phách, thời tiết thất thường nóng lạnh, không có nhà khoa học nào điều chỉnh được... bệnh tật ngày càng phát triển bệnh “nan y”. Các nước khoa học tân tiến hiện đại phát triển, cấy được Gen, nên người còn sống bèn mổ ra lấy lục phủ ngũ tạng thay thế cho người bệnh, v.v...

Kính thưa Thầy, vì nguyên nhân gì mà trái đất này chịu nghiệt ngã trong cuộc sống của loài người đến như thế này ạ? Những việc làm trên của các nhà khoa học hay sự cầu khẩn của tín đồ các tôn giáo có tác dụng hay không có tác dụng mà kết quả thảm khốc cho loài người trên hành tinh này vậy?

Đáp: Câu hỏi này có hai phần rõ rệt:

- 1- Vật chất khoa học
- 2- Tâm linh tôn giáo

Khoa học vật chất có một bước tiến triển khá xa để phục vụ đời sống con người, nhưng vì khoa học không chịu nhận thức đạo đức nhân quả là một đạo luật công bằng và công lý, nên khi phát minh ra một vật dụng gì để phục vụ con người thì lại quên hành động đạo đức nhân quả. Do đó, khi áp dụng khoa học vào sản xuất thành phẩm để nâng cao đời sống của con người thì thải ra chất độc làm cho môi trường sống chung của con người bị ô nhiễm. Do môi trường sống chung bị ô nhiễm nên thời tiết không ôn hòa, khí hậu bất thường, thường xảy ra thiên tai bão lụt liên miên và đủ mọi loại bệnh tật.

Khoa học mà không có đạo đức là khoa học giết người, giết người một cách kinh khủng, vì khoa học làm đảo lộn môi trường sống, làm đảo lộn tâm lý con người, biến con người thành ác thú. Bởi thế, khoa học mà không có đạo đức là một tai họa rất lớn cho loài người. Điều này đã xác định qua những thế kỷ gần đây, khi khoa học phát triển đã diệt con người bằng mọi cách, từ bệnh tật, tai nạn giao thông, đến súng đạn, bom, bom vi trùng, thuốc khai hoang, bom nguyên tử, v.v... Bom nguyên tử đã diệt con người trong hai thành phố ở Nhật Bản một cách quá kinh khiếp, và đến giờ này dân Nhật Bản vẫn còn phải gánh chịu hậu quả chưa dứt của khoa học.

Xưa ông bà chúng ta di chuyển bằng đi bộ, cưỡi voi, cưỡi ngựa, xe bò, xe ngựa, xe trâu, vì thế tai nạn giao thông không xảy ra, và con người không mất mạng một cách vô lý. Nhưng thời đại

ngày nay, khoa học phát minh xe cộ chạy bằng cơ giới, tốc độ càng nhanh thì tai nạn giao thông càng tăng. Do thế chúng ta nên biết, những sáng tạo khoa học của loài người để phục vụ cho con người thì con người phải kèm theo trách nhiệm bốn phần đạo đức, có thế thì sự sáng tạo của khoa học là một điều lợi ích rất lớn cho loài người. Bằng ngược lại, **nếu con người thiếu đạo đức mà lo sáng tạo khoa học thì con người đã tự mình tự sát mà không hề hay biết.**

Tóm lại, khoa học là sự phát minh phục vụ đời sống của con người rất thực tế, nhưng đạo đức nhân quả làm người, hành động có trách nhiệm đạo đức còn thực tế hơn và lợi ích hơn khoa học rất nhiều. Nếu khoa học không có mà con người có đạo đức thì cuộc sống cũng được an lành, hạnh phúc hơn, tuy vật chất không nhiều và đời sống thiếu tiện nghi, nhưng lại yên ổn và an vui. Có khoa học mà không có đạo đức thì tai họa sẽ xảy ra cho con người vô cùng vô tận, bằng chứng lũ lụt, thiên tai, động đất, những bệnh tật thời đại nan y, v.v... Nếu có khoa học mà có cả đạo đức nhân quả nữa thì đời sống con người hạnh phúc biết bao.

Về tôn giáo thì trên hành tinh này có biết bao nhiêu tôn giáo, hằng ngày các tín đồ trên hành tinh này không lúc nào mà không cầu khẩn, và tốn hao cho sự cầu khẩn này cũng nhiều. Thế mà tai nạn vẫn đổ lên đầu con người. Như vậy, tôn

giáo chẳng qua chỉ là lừa đảo con người mà thôi. Bởi theo luật nhân quả, không có một tôn giáo nào cứu khổ con người được, mà chính hành động đạo đức của con người mới cứu khổ cho họ được.

Cho nên, tôn giáo nào ra đời mà chỉ dạy cho con người có đạo đức nhân bản nhân quả là tôn giáo không lừa đảo, là đem lại lợi ích thiết thực cho con người. Còn ngược lại, dạy cầu khẩn ban phước, có Thiên Đàng, Cực Lạc, Niết Bàn, Địa Ngục, v.v... là sự chỉ dạy phi đạo đức, dối gạt, lừa đảo, phản khoa học, không thực tế, không logic.

Cho nên hiện giờ, mới nhìn vào tôn giáo và khoa học, thì thấy chúng dường như mang hạnh phúc đến cho con người, nhưng sự thật thì chúng đem tai họa đến lại nhiều hơn. Thế nên, làm một việc gì đều phải có đạo đức; đạo đức là hàng đầu trong cuộc sống của loài người, nếu thiếu đạo đức thì con người phải chịu khổ đau muôn vàn.



ĐẠO PHẬT VÀ GIỚI LUẬT

***Hỏi:** Kính bạch Thầy, tại sao tu sĩ Phật giáo hiện giờ không giữ gìn giới luật, sống phi giới luật, sống bẻ vụn giới luật. Như vậy, con đường tu của họ sẽ đi về đâu? Và có ích lợi gì cho kiếp sống tu hành của họ?*

Người tu sĩ giữ gìn giới luật nghiêm túc, sống đúng Phạm hạnh, thiếu dục tri túc, phòng hộ các căn đầy đủ, con đường tu của họ sẽ đi về đâu? Và có ích lợi gì cho kiếp sống của họ cũng như cho nhân loại và đạo pháp? Cúi mong Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Như Thầy đã dạy, giới luật là một pháp môn tu hành của đạo Phật, chứ không phải là pháp luật của một quốc gia. Cho nên, các bộ giới luật do các Tổ biên soạn thành một bộ pháp luật của Phật giáo, hơn là một pháp môn tu tập để tâm được vô lậu.

Pháp môn Giới luật cùng với pháp môn Thiền định và pháp môn Trí tuệ được gọi chung có tên là “Tam Vô Lậu Học”. Tam vô lậu học là ba pháp môn tu tập không còn lậu hoặc, tức là ba pháp môn tu tập sẽ chấm dứt đau khổ của kiếp người, hay nói cách khác là pháp môn làm chủ sanh, già, bệnh, chết của đạo Phật.

Ba pháp môn vô lậu này kỳ thật chỉ là một pháp môn duy nhất, nhưng chia làm ba giai đoạn tu tập: **Giới - Định - Tuệ. Trong ba giai đoạn này, chỉ có giới luật là giai đoạn quan trọng nhất và tu tập khó nhất**, trên đường tìm cầu đạo giải thoát theo đạo Phật.

Bởi thế, người nào tu hành mà không giữ gìn giới luật, không tu giới luật, không sống đúng giới luật, thì có tu suốt đời cũng tu chẳng tới đâu, chỉ còn tu danh, tu lợi, tu tướng mà thôi (chẳng bao giờ có giải thoát thật sự).

Nếu không tu giới luật mà tu thiên định, thì thiên định đó là tà thiên, định tương. Nếu không tu giới luật mà tu trí tuệ, thì trí tuệ đó là tà tuệ, kiến giải tương giải, là trí tuệ tích lũy, là nước miếng, nước bọt hí luận của người xưa, thêm râu, thêm ria, vẽ rấn thêm chân. Từ xưa đến giờ, các Tổ chỉ lặp đi, lặp lại lối mòn của nhau, chỉ dùng từ hiện đại cho lạ tai mà thôi, chớ lối mòn vẫn là lối mòn, không thể nào lối mòn là đường quang lộ được.

Như trên Thầy đã dạy, giới luật là pháp môn quan trọng nhất trong Tam Vô Lậu Học. Cho nên, vì lợi ích chúng sanh, vì muốn thoát ra sự đau khổ của kiếp người, đức Phật đã dạy: ***“Vì hạnh phúc, vì lòng thương tưởng đệ tử, những việc ấy ta đã làm xong, vì lòng thương tưởng ta đã dạy các người”***.

Đây là một bài kinh mà đức Phật đã khéo nhắc nhở cho các vị Tỳ kheo tu tập giới luật, vì giới luật rất quan trọng trên đường cầu đạo giải thoát. Bài kinh “Ước Nguyện”, trong Trung Bộ tập 1, trang 79, Phật dạy:

“Này các thầy Tỳ kheo, hãy sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bổn, sống phòng hộ với sự phòng hộ của giới bổn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chơn chánh lãnh thọ và học tập các học giới”.

Đoạn kinh này là lời dạy khuyên, nhắc nhở của đức Phật thấm thía vô cùng, một lời khuyên từ cõi lòng, vì thương tưởng chúng sanh đang

sống trong cảnh khổ mà chẳng biết đường nào ra. Trên thế gian này, chỉ còn có con đường duy nhất “Giới, Định, Tuệ” để tu tập, thoát ra sự đau khổ của kiếp người. Không thể có con đường thứ hai nào khác được. Phật đã biết rất rõ điều này, vì trên bước đường tâm sư học đạo Ngài đã trải qua sáu năm gian khổ, nhưng vẫn không tìm ra đường giải thoát. Bốn mươi chín ngày dưới cội bồ đề trầm tư và nhập Tứ Thánh Định, chứng Tam Minh, Ngài đã tự tìm ra chơn pháp; chơn pháp ấy là thầy của Ngài, dẫn đường Ngài đi đến đích thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết. Chơn pháp ấy là gì?

Chơn pháp ấy là “Giới, Định, Tuệ”. Ngài luôn luôn nhắc nhở chúng ta với lòng tha thiết yêu thương chúng ta như con một: ***“Hãy sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bổn, sống phòng hộ với sự phòng hộ của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong những lỗi nhỏ nhặt, chơn chánh lãnh thọ và học tập các giới học”***. Thế mà người tu sĩ Phật giáo hiện giờ lại xem thường giới luật, oai nghi chánh hạnh không có, xem thường trong các lỗi nhỏ nhặt, phạm giới không biết xấu hổ, chẳng bao giờ lấy giới phòng hộ sáu căn, sống ăn uống phi thời, nam nữ trai gái kề cận chẳng biết đó là tai họa khổ đau, chẳng biết đó là con đường sanh tử luân hồi.

Bài kinh Ước Nguyện, đức Phật đã xây dựng nó trên nền tảng đạo đức nhân quả. **Ngài không**

dạy chúng ta “cầu nguyện” mà dạy chúng ta “ước nguyện”. Muốn ước nguyện được thành tựu sở nguyện thì phải sống đúng giới luật. Giới luật là thiện pháp; do nhân thiện pháp thì quả của thiện pháp là ước nguyện của chúng ta viên mãn. Ví dụ: Một người có bệnh tật, tai nạn đã xảy đến hoặc tai nạn bệnh tật chưa xảy ra, nhưng ước nguyện bệnh tật tai nạn sẽ chấm dứt và bệnh tật tai nạn sẽ không xảy ra, thì người ấy phải sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bổn, sống phòng hộ với sự phòng hộ của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chơn chánh lãnh thọ và học tập các học giới, thì ước nguyện sẽ thành tựu. Nếu ai giữ gìn giới luật đúng như vậy thì tai nạn, bệnh tật sẽ qua và không xảy đến. Như vậy, Ngài đã dạy chúng ta tu tập giải thoát trên nền đạo đức nhân quả, lấy hành động thiện làm gốc, diệt trừ mọi hành động ác và lòng ham muốn.

Trong bài kinh Ước Nguyện, đức Phật dạy ta ước nguyện: ***“Mong rằng ta được mọi người thương mến, yêu quý, cung kính, và tôn trọng. Mong rằng ta được các vật dụng đầy đủ không thiếu hụt. Mong rằng những người bố thí cúng dường các vật dụng sẽ được quả báo và lợi ích lớn. Mong rằng những bà con huyết thống với ta, khi bệnh tật tai nạn chết, mệnh chung với tâm hoan hỷ, an lạc, được quả báo và lợi ích lớn”.***

Trên đây là những ví dụ ước nguyện trong bài kinh, muốn được toại nguyện cho mình cho người thì chỉ tu tập và giữ gìn giới luật nghiêm túc. Kinh Phật đã dạy như vậy, thế mà kinh sách Đại thừa lại dạy cúng tế, cầu khẩn, tụng kinh, niệm chú, niệm Phật, cầu an, cầu siêu để được tai qua nạn khỏi, bịnh tật tiêu trừ (do chư Phật, Bồ Tát từ bi gia hộ). Tất cả tu tập của Đại thừa đều cầu tha lực (tam bảo gia hộ), cho đến những ước nguyện cho mình, cho người cũng đều dựa vào tha lực. Còn ngược lại, kinh sách Nguyên Thủy dạy tự lực. Muốn lợi mình, lợi người thì người ấy phải tự mình tận lực sống đúng giới hạnh, nghĩa là phải sống đúng thiện pháp, không được sống trong ác pháp.

Nói chung, Phật dạy con người muốn có cuộc sống an vui, hạnh phúc thì phải sống có đầy đủ đạo đức không làm khổ mình, khổ người, thì ước nguyện đó sẽ được toại nguyện. Qua bài kinh Pháp Môn Căn Bản, ta thấy rõ Phật giáo không đi dẫm lại lối mòn của các tôn giáo khác, tự mình vạch ra một lối đi độc đáo, tự lực, chính xác, cụ thể, không mơ hồ, để giải quyết kiếp sống con người thoát ra cảnh khổ, tạo cuộc sống thế gian con người thành một Thiên Đàng.

Để chiến thắng sự ưa thích dục lạc thế gian, sự không ưa thích, sự bất toại nguyện, và sự khiếp đảm, sợ hãi, Phật dạy: ***“Này các Tỳ kheo, nếu Tỳ kheo có ước nguyện: Mong rằng ta nhiếp phục lạc và bất lạc, chớ không phải***

lạc và bất lạc nhiếp phục ta. Mong rằng ta sống luôn luôn nhiếp phục lạc và bất lạc được khởi lên. Mong rằng ta nhiếp phục khiếp đảm và sợ hãi, chớ không phải khiếp đảm và sợ hãi nhiếp phục ta. Mong rằng ta sống luôn luôn nhiếp phục khiếp đảm và sợ hãi được khởi lên. Tỳ kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật, kiên trì nội tâm tịch tĩnh, không gián đoạn thiền định (tĩnh thức) thành tựu quán hạnh (vô lậu) thích sống tại các trụ xứ không tịch (độc cư)”.

Lời dạy trên đây rất cụ thể cho người tu muốn nhiếp phục tâm ham muốn và sợ hãi, thì chỉ có giới luật và bốn pháp định: định chánh niệm tỉnh giác, định niệm hơi thở (không gián đoạn thiền định) nội tâm tịch tĩnh (định sáng suốt) thành tựu quán hạnh (định vô lậu) và thích sống tại các trụ xứ không tịch (độc cư).

Trong bài kinh Ước Nguyện, đức Phật dạy nhập bốn Thánh định rất rõ ràng và dễ dàng không có khó khăn. Muốn nhập Bốn Thánh Định này thật ra không khó khăn, không có ức chế tâm như các nhà học giả kiến giải dạy, chỉ cần sống đúng giới hạnh và tu tập các pháp Tứ Chánh Cần, Tứ niệm Xứ để xả tâm cho thật sạch (không còn tham, sân, si, mạn, nghi nữa), thì khi ra lệnh nhập thiền định nào thì nhập ngay thiền định ấy:

“Này các thầy Tỳ kheo, nếu Tỳ kheo có ước nguyện: Mong rằng, Tỳ kheo theo ý

muốn, không khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức, ta chứng được bốn thiên thuộc tầng thượng tâm hiện tại lạc trú, Tỳ kheo ấy phải thành tựu viên mãn giới luật, kiên trì nội tâm tịch tĩnh (sáng suốt định) không gián đoạn thiền định (thân hành niệm nội ngoại), thành tựu quán hạnh (định vô lậu), thích sống tại các trụ xứ không tịch (độc cư)”.

Nếu người nào muốn tu tập thiền định đạo Phật, nhập bốn Thánh định, làm chủ sanh, già, bệnh, chết, không có khó khăn, chỉ cần thành tựu viên mãn giới luật, tức là sống đúng giới luật. Xét ra, từ khi đức Phật nhập diệt đến giờ, không có ai nhập được bốn Thánh định, chỉ vì không thành tựu viên mãn giới luật.

Nếu đã có người tu sĩ nào viên mãn giới luật, sống đầy đủ chánh hạnh, thì ngày nay Phật pháp đâu có bị ngoại đạo biến thể như thế này. Phật giáo ngày nay đã trở thành một tôn giáo hỗn tạp, mang đủ thứ pháp môn của ngoại đạo (84 ngàn pháp môn), mà còn tự xưng những danh từ ngã mạn cống cao (Đại thừa, Tối Thượng thừa, v.v...).

Như Phật đã dạy trong bài kinh Ước Nguyện, là phải có đức hạnh làm người, sống không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh. Muốn đem lại sự giải thoát, an lạc và hạnh phúc cho nhau trên hành tinh này, thì: ***“Hãy sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bốn, sống phòng hộ sáu căn với sự phòng hộ của giới bốn, đầy***

đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chơn chánh lãnh thọ và tu học các học giới thì được toại nguyện, mãn nguyện làm người có đạo đức đầy đủ”.

Nếu muốn thành tựu những đức hạnh của bậc Thánh nhân và thực hiện thiền định làm chủ sự sống chết của bậc chơn nhân, thì người đời thường ưa thích tu thiền định, nhưng họ không biết thiền định nào đúng, sai, cứ nghe thiền định là tu theo, nhắm mắt tu đùa, tu không cần suy nghĩ, phân biệt là đúng, sai, phải, trái. Họ đã mất công sức tu hành lại còn mất tiền mất của, bỏ đời sống thế gian, bỏ vợ, bỏ con, bỏ cha, bỏ mẹ, bỏ thân bằng quyến thuộc, v.v... chỉ vì muốn thoát khỏi mọi sự đau khổ của cuộc đời, để trở thành bậc Thánh nhân. Nhưng họ tu sai đường, Thánh nhân đâu không thành, giải thoát đâu không thấy, ngấm lại cuộc đời mình mà đau lòng, bị các nhà tôn giáo lừa đảo mà không dám nói ra. Họ tự an ủi mình là: *“Cần phải tu nhiều kiếp, kiếp này chưa xong thì kiếp khác tu nữa, vì đức Phật Thích Ca ngày xưa còn tu vô lượng kiếp mới thành Phật cơ mà”*. Câu nói này là câu an ủi nhất của những người bị lừa đảo, tu lạc tà pháp, cố bám víu vào một hy vọng hão huyền để mà sống, được kinh sách Đại thừa dạy...?

Trong bài kinh Ước Nguyện, đức Phật dạy: ***“Tùy theo ý muốn, không có khó khăn, không có mệt nhọc, không có phí sức, ta chứng được bốn thiên, thuộc tầng thượng***

tâm hiện tại lạc trú”. Như vậy, thiên định tu tập đâu có khó khăn gì, thế mà người tu thiên thời nay lại tu quá khó khăn, tu mãi cả hai ba chục năm, nhưng không thành tựu. Các Tổ như ngài Đại An 12 năm, Diệu Cao Phong 30 năm, mà chỉ có triệt ngộ những công án mà thôi, còn làm chủ sanh tử thì chẳng biết gì, tâm sân hận thì vẫn còn cao ngút. Giải thoát đâu không thấy, làm chủ sanh, già, bệnh, chết đâu không thấy, chỉ thấy được mồm mép bén nhạy đối đáp như gió thổi (cơ phong). Còn một số người nữa lại tu vào các loại thiên khác, xuất hồn, khí công, Yoga, Mật tông luyện bùa, niệm chú, bắt ấn, v.v... Các tu sĩ này, thay vì tu tập giải thoát, họ lại tu để làm thầy trị bệnh, trừ tà, ếm quỷ, hoặc tập luyện dưỡng sinh, tức là thiên định biến thái thành phương pháp ngừa bệnh.

Thiên định thời nay biến dần thành phương pháp ngừa bệnh (dưỡng sinh), chớ đâu phải là thiên định làm chủ sự sống chết như thời đức Phật. Nhìn sự tu hành của Phật giáo hiện giờ, chúng ta thấy thật xót xa! Thiên định của Phật thì dẹp qua không tu, mà lại tu thiên của ngoại đạo, chỉ vì thiên của ngoại đạo không có giới luật nghiêm túc, đời sống theo dục lạc dễ dàng, ăn uống ngủ nghỉ phi thời!!!...

Do tu mãi không kết quả, họ chạy sang tu các pháp môn khác như Tịnh Độ, “vừa tu Thiên vừa niệm Phật”, như các tổ Vĩnh Minh, Vân Thê, Từ Vân, v.v... Có người chuyển sang Tịnh Độ hẳn, chuyên ròng niệm Phật, cầu vãng sanh Cực Lạc,

như tổ Tông Bản, Khánh Anh, Thiện Hoa, Thiện Hòa, v.v... Có người chuyển sang vừa tu Tịnh Độ cầu vãng sanh, vừa tu Mật tông; có người lại chuyển sang qua hẳn Mật tông, chuyên ròng niệm chú.

Có người tu Tịnh Độ lâu ngày chẳng thấy kết quả gì chuyển qua tu Thiên tông, lại cũng có người tu Mật tông lâu ngày chẳng thấy linh ứng chuyển qua tu Thiên tông... Họ chuyển qua pháp môn này, chuyển lại pháp môn kia, tu mãi từ đời này sang đời khác mà chẳng ra gì, vẫn chết trong đau khổ và còn đau khổ hơn người thế gian.

Hiện giờ, người ta tu theo Phật giáo Đại thừa, cứ chạy theo ba pháp môn Thiên, Tịnh, Mật, và chuyển qua chuyển lại tu tập, cứ thế tu tập cho đến bây giờ chẳng ai tu đến đâu, cứ loanh quanh, luẩn quẩn trong vòng luẩn quẩn, loanh quanh. Có người tu các loại tà thiên Yoga xuất hồn lại rơi vào trạng thái định tưởng, có người tu Thiên Đông Độ rơi vào pháp tướng nên gọi là triệt ngộ.

Tịnh Độ tông thì rơi vào sắc tướng, thình tưởng, thấy cảnh giới Tây Phương, Phật Di Đà và Thánh Chúng, thấy hoa sen, thấy tên họ được đăng ký trên hoa sen và thấy ánh sáng hào quang, nghe Phật Di Đà thuyết pháp, v.v... Đó toàn là sắc, thình tưởng.

Mật tông thì rơi vào tha tâm tướng, nên biết chuyện quá khứ vị lai, khiến cho mọi người quá nể phục, và họ thường làm trò ảo thuật (thần thông) lừa đảo người.

Tất cả những sự việc xảy ra khiến cho người tu tưởng mình đã chứng đạo, nên trong kinh Pháp Môn Căn Bản, Phật dạy: ***“Tất cả những kết quả đó là tướng tri, chớ không phải thực chứng giải thoát (liễu tri)”***.

Bởi vậy, một người tu tìm cầu sự giải thoát mà không sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bổn, sống không phòng hộ sáu căn với sự phòng hộ của giới bổn, không đầy đủ oai nghi chánh hạnh, không thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, không chơn chánh lãnh thọ và tu học các học giới, thì dù tu ngàn đời Thiên, Tịnh, Mật cũng chẳng đi đến đâu, chỉ uổng phí một đời tu hành mà thôi, rồi cũng chạy theo danh lợi, buôn Phật, bán pháp mà sống, sống trong cách thức lừa đảo tinsel đồ để ngồi trong mát ăn bát vàng.

Thần thông của ngoại đạo do dùng tướng tu tập như Yoga, Mật tông, Khí Công, Nội Công, v.v... **Do dùng tướng tu tập nên có thần thông mà tâm dục chưa diệt, ác pháp chưa trừ, nên dễ sa ngã trong nữ sắc, danh, lợi thế gian, v.v...** Do sa ngã nữ sắc, danh lợi thế gian, nên thần thông mất dần.

Vì vậy, có nhiều vị Giáo chủ mới xuống núi, thanh sắc đầy đủ, uy nghi chánh hạnh nghiêm trang khiến cho mọi người ai cũng kính nể, lại có thần thông kêu mây hú gió, sai binh khiển tướng, sai đậu thành binh, tàng hình biến hóa, đi trên nước lửa như đi trên đất bằng, ngồi trên hư không như thuyền nổi trên nước, đi xuyên qua

vách đá, chôn dưới đất mà vẫn sống, đi trong hư không như chim bay, v.v...

Những hành động trên đã khiến cho mọi người kính trọng, đem dâng cúng của cải, tài sản và ngay cả sắc đẹp, không có vật gì mà họ tiếc. Thử hỏi, thần thông như vậy để làm gì, có ích lợi gì cho loài người đâu? Chỉ là một trò ảo thuật cho người ta xem chơi, để cám dỗ những người nhẹ dạ, ham mê thần thông, chớ không thể lường gạt những người đệ tử Phật chơn chánh được.

Những hành động lừa đảo gạt người, như một vị Đạo sư chỉ dùng một tờ báo nấu sôi một nồi nước, đã làm cho mọi người kính nể. Nấu sôi một nồi nước bằng một tờ báo thì có ích lợi gì cho con người ở thế gian? Vậy mà những người vô minh đều kính phục. Các vị giáo chủ loại này tâm dục chưa trừ, ác pháp chưa diệt, nên khi thấy của cải, tài sản, sắc đẹp thì ham thích, nên lần lần sa ngã và thần thông tưởng tiêu mất. Cho nên thỉnh thoảng, trên báo Công An phát giác ra đăng tin, vị giáo chủ này, vị giáo chủ kia, ông đạo này, ông đạo kia làm chuyện lừa đảo tén đồ nhẹ dạ.

Ngược lại, thần thông của đạo Phật không do tu tưởng mà có, chỉ dùng Pháp Hương Như Lý Tác Ý của đạo tác ý để ly dục, ly ác pháp, diệt ngã xả tâm, đoạn dứt tâm tham, sân, si, mạn, nghi, diệt sạch thất kiết sử. Do tu tập đoạn dứt những điều này mà tâm được thanh tịnh. Nhưng phải biết rõ, **muốn dùng pháp hương tâm Như Lý Tác Ý có hiệu quả, thì phải sống**

đúng giới luật, lấy giới luật phòng hộ sáu căn, sống đời sống thiểu dục tri túc, oai nghi tế hạnh hần hòi, đi đứng trang nghiêm, đức hạnh trọn vẹn, không hề sai sót một lỗi nhỏ.

Thần thông của đạo Phật là thần thông vô dục, vô ác pháp. Người tu sĩ đạo Phật phải biết rõ vô dục, vô ác pháp, và nhờ có giới luật mới diệt trừ được dục và ác pháp. Trong kinh Ước Nguyện, Phật dạy: *“Nếu Tỳ kheo có ước nguyện: Mong rằng ta chứng được các loại thần thông, một thân ta hiện ra nhiều thân, nhiều thân ta hiện ra một thân, ta hiện hình tất cả các loài vật, biến hình đi ngang qua vách qua thành, qua núi đá như đi ngang qua hư không; ta độn thổ trôi lên ngang qua đất liền như ở trong nước; ta đi trên nước không chìm như trên đất liền, ta ngồi kiết già đi trên hư không như con chim; với bàn tay ta chạm và sờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thân, thân ta có thần thông bay đến Phạm thiên. Muốn được vậy, Tỳ kheo hãy sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bốn, sống phòng hộ sáu căn với sự phòng hộ của giới bốn, đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhất, chân chánh lãnh thọ và tu học các học giới”*.

Qua bài kinh Ước Nguyện, nếu ta muốn thành tựu những gì mà mình mong muốn, thì phải thực hiện tu tập và sống đúng giới luật. Đó là một nền

tảng vững chắc của đạo Phật, một nền tảng đạo đức thật sự của loài người. Nếu ai bỏ nền tảng đạo đức vững chắc này mà tu tập, dù có tu đúng thiên định của đạo Phật cũng trở thành tà thiên, tà định. Tại sao vậy? Tại vì khi lìa khỏi pháp môn căn bản của đạo Phật, tức là giới luật (pháp môn đầu tiên trong ba pháp môn vô lậu “Giới, Định, Tuệ”) thì người đó dù có tu theo đạo Phật, nhưng thực tế vẫn là tu tà đạo.

Bởi vậy, chỉ cần nhìn các tu sĩ Phật giáo hiện giờ là biết Phật giáo suy hay thịnh, mất hay còn. Thịnh không phải do số tu sĩ Phật giáo đông, không phải ở chỗ Phật giáo được chấp nhận là quốc giáo, không phải Giáo Hội Phật Giáo được tổ chức như một quốc gia có tổ chức hẳn hoi, có các trường học từ Sơ, Trung, Cao đẳng để tu sĩ học tập có cấp bằng Cử nhân, Tiến sĩ, v.v... Phật giáo thịnh không phải ở chỗ xây cất chùa to tháp lớn, kiến trúc kiên cố vĩ đại, mà ở chỗ tu sĩ phải sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bổn, sống phòng hộ sáu căn với sự phòng hộ giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt. Nói tóm lại, vị Tỳ kheo phải giữ gìn giới luật nghiêm túc, thì Phật giáo mới còn và hưng thịnh, còn chúng Tỳ kheo phá giới thì Phật giáo mất và không hưng thịnh.

Lời di chúc năm xưa của đức Phật còn vang mãi trong tai chúng ta: **“Giới luật còn là Phật giáo còn, giới luật mất là Phật giáo mất”**. Hỡi quý vị tăng, ni và cư sĩ! Quý vị có muốn Phật giáo trường tồn với loài người trên hành tinh này

chăng? Hay là để cho Phật giáo mai một suy tàn, chìm mất trong lớp bụi mù dày đặc của tà pháp ngoại đạo (Đại thừa) đang phủ trùm che khắp các nơi?

Nếu muốn Phật giáo được trường tồn và hưng thịnh mãi mãi, đem lại hạnh phúc an vui cho loài người và mọi người trên hành tinh này, để không còn làm khổ mình, khổ người nữa, thì người cư sĩ, đệ tử Phật tại gia, hãy giữ gìn giới luật của người cư sĩ mà đức Phật đã dạy, phải nghiêm túc khi thọ Tam Quy, Ngũ Giới và Thập Thiện, phải lấy nó phòng hộ cuộc sống của mình, giữ gìn đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy sự nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, không làm khổ mình, khổ người, thì Phật giáo sẽ còn với quý vị, với loài người trên hành tinh này.

Còn Tỳ kheo tăng và Tỳ kheo ni, đệ tử xuất gia của đức Phật, nếu muốn Phật giáo được trường tồn làm ngọn đuốc sáng soi đường đạo đức cho mọi người trên quả địa cầu này, và để có hướng đi tìm chân lý giải thoát, thoát khỏi kiếp sống khổ đau của loài người, thì chính ngay bản thân của quý vị phải nghiêm trì giới luật. Quý vị có muốn làm chủ bốn sự khổ đau sanh, lão, bệnh, tử đang tấn công quý vị hằng giây, hằng phút không? Nếu quý vị lơ đãng thì ô hô, uổng một kiếp người!

Nếu muốn làm chủ bốn sự khổ đau này thì quý vị đã thọ cụ túc giới phải nghiêm chỉnh sống đầy đủ giới hạnh, đầy đủ giới bổn, không được bẻ vụn

giới, sống phá giới. Quý vị hãy bỏ xuống những gì của các Tổ, mà phải trở lại sống đúng như Phật, sống phòng hộ sáu căn với sự phòng hộ của giới bốn, phải đầy đủ oai nghi chánh hạnh, thấy nguy hiểm trong các lỗi nhỏ nhặt, chơn chánh lãnh thọ và tu học các học giới.



ĐÃ HỌC GIỚI LUẬT MÀ CÒN VI PHẠM

***Hỏi:** Con nghe nói, người học giới luật mà còn phạm là có tội. Như vậy, những người đã được về đây tu học với Thầy, gặp được Minh Sư và chánh pháp mà còn ra đi, có người tiếp tục tu pháp Giới, Định, Tuệ, có người kèm theo vô vi, có người kèm thêm Yoga... vậy họ có tội gì không? Và nhân ấy dẫn họ đến quả báo gì trong hiện tại và tương lai? Con kính mong Thầy từ bi giảng giải cho chúng con được thấu đáo.*

Đáp: Người học giới luật mà phạm giới luật, hiện tại họ là trùng trong lông sư tử. Tuy họ cố gắng che đậy, nhưng cuối cùng họ vẫn để lộ tẩy, làm cho người khác rõ và không còn tin tưởng. **Phạm giới luật tùy theo tội chủng của giới luật, người này phải đọa vào cảnh khổ, nhiều kiếp phải làm thân chúng sanh.**

Tu theo Giới, Định, Tuệ của Phật mà còn kèm theo các pháp môn của ngoại đạo thì có nhiều tai hại:

1- Sự tu hành của họ chẳng tới đâu, họ đã làm mất chủng tử giải thoát, dù tu ngàn kiếp cũng chỉ thành ma thiên.

2- Đó là tu hành không chân chính, khiến Phật giáo mang tiếng xấu. Người tu như vậy là phỉ báng Phật pháp, làm cho người khác mất niềm tin, tội ấy sẽ đọa Địa Ngục (luôn sanh trong cảnh đói khổ). Muôn kiếp khó làm người thiện (mất chánh pháp.)

3- Tu như vậy trong hiện kiếp đều gặt lấy quả bất trí, bị người khác khinh chê.

4- Tu như vậy, dù tu mãi cũng không có kết quả, nên trong hiện tại người khác thấy rõ sẽ khinh chê, và kiếp sau sanh làm người u tối, mê muội.

5- Tu như vậy con người ương ương, gàn gàn, sống bất an và hoàn cảnh bất an trong hiện tại và muôn kiếp.



HỦY BỎ NHỮNG HỌC GIỚI NHỎ NHẶT

Hỏi: Trong kinh “Đại Bát Niết Bàn”, Phật dạy: “Này Ananda, nếu chúng tăng muốn, sau khi Ta diệt độ, có thể hủy bỏ những học giới nhỏ nhặt chi tiết”. Nhưng đọc hai tập “Giới Đức Làm Người” của Thầy, dù với những giới nếu phạm thì “tội nhẹ”, con không thấy giới nào “nhỏ nhặt và chi tiết”. Vậy thế nào là “những học giới nhỏ nhặt chi tiết?”

Đáp: Lời dạy này là của các Tổ sau này đặt ra và xen vào kinh Phật, để mạo nhận Phật dạy bỏ các giới nhỏ nhặt, để khi các vị phạm giới, phá giới thì bảo đó là những giới nhỏ nhặt thì tín đồ không phê phán được. Ý đồ của các Tổ là dẹp bỏ giới luật của Phật, nhưng không dẹp được, nên phải tổ chức theo kiểu vết dầu loang, để lần lượt phá sạch giới luật của Phật. Bằng chứng hiện giờ quý vị đi tìm một vị tu sĩ giới luật nghiêm chỉnh không bao giờ có.

Giới luật Phật giúp cho con người sống có đạo đức, như vậy thì có giới nào là không hợp thời? Thì còn có giới luật nào mà lại bỏ được? Giới luật giúp cho tâm chúng ta ly dục, ly ác pháp, nhờ thế mà tâm không phóng dật. Tâm không phóng dật tức là thiên định, chứ

không phải thiên định theo kiểu ngài không vọng tưởng.

Giới luật giúp ta nhập các định và thực hiện Tam Minh một cách dễ dàng, không có mệt nhọc, không có khó khăn, như vậy thì có giới luật nào nhỏ nhặt mà bỏ được.

Thời nay, người ta tu thiên và Tịnh Độ mà giới luật thì dẹp qua một bên, vì thế, tu từ đời này sang đời khác mà chẳng ra gì, chỉ có hình thức tu, chứ có giải thoát được gì đâu. Các Tổ còn dựng lên câu chuyện Ông Ca Diếp và ông Phú Lô Na tranh chấp về việc bỏ các giới nhỏ nhặt, để hạ bệ các vị đại đệ tử A La Hán của đức Phật, rằng chứng quả A La Hán vẫn chưa có giải thoát vì tư tưởng bất đồng. Đó là mưu đồ diệt Phật giáo sâu sắc nhất của các giáo sĩ Bà La Môn.

Câu chuyện trên xảy ra sau khi đám tang đức Phật xong, ông Ca Diếp và ông Phú Lô Na bất đồng ý kiến về việc bỏ những giới nhỏ nhặt, ông Ca Diếp nhất định không bỏ giới nhỏ nhặt nào cả, vì ông A Nan không hỏi Phật giới nào bỏ, giới nào lấy.

Ông Phú Lô Na chấp nhận bỏ tất cả các giới nhỏ nhặt, hai người tranh cãi nhau.

Câu chuyện trên đây thật là vô lý, vì:

1/ Hai vị A La Hán này đều do Giới luật mà thành quả A La Hán (Giới luật là mẹ sinh ra các vị A La Hán).

2/ Những vị A La Hán lậu hoặc đã diệt sạch thì không có lý do bất đồng ý kiến.

3/ Các vị A La Hán đều có đầy đủ Tam Minh, sao không vào Niết Bàn hỏi Phật bỏ giới nào, lấy giới nào?

Câu chuyện trên do các nhà Đại thừa đã bịa đặt để phá giới luật của Phật, và để hạ bệ các vị đệ tử của Phật. Thật là một âm mưu sâu độc.

Tóm lại, tất cả giới luật của Phật dù lớn hay nhỏ, dù khinh hay trọng, dù hợp thời hay không hợp thời, đều không được bỏ một giới luật nào cả. **Giới luật là người Thầy dẫn đường đưa lối cho chúng ta đi đúng lộ trình giải thoát của đạo Phật**, ngoài giới luật ra không có một vị Thầy nào dẫn đường đưa lối cho chúng ta đến đích được. Vả lại giới luật còn là Phật pháp còn, giới luật mất là Phật pháp mất. Thời đại này được xem như Phật pháp đã mất vì các thầy đã phạm giới và phá giới.



CHUYỆN CÁC TU SĨ PHÁ GIỚI

***Hỏi:** Kính bạch Thầy, để lý giải cho sự thay đổi về giới, những câu chuyện như:*

1- Có vị Tỳ kheo đi khát thực bị xỉu vì đói, sau đó Phật cho phép Tỳ kheo có thể ăn nhẹ,

uống sữa buổi sáng để có sức trước khi đi khất thực.

2- Vị Tỳ kheo bị cọp đuổi, vì sợ phạm giới leo cây, bị cọp giết. Sau đó Phật chế lại giới cho leo cây khi hữu sự.

3- Có một Quốc độ nam ngôi tiểu bị chế nhạo là nữ. Các Tỳ kheo về bạch Phật và được dạy “thì đứng tiểu vậy”. Phải chăng đây là những câu chuyện bịa đặt, để biện hộ cho việc thay đổi giới luật, cho hợp hoàn cảnh không gian và thời gian....?

Đáp: Ba câu chuyện trên do các Tổ đặt ra, nhằm mục đích phá giới luật đạo đức nhân bản của Phật.

1- Câu chuyện thứ nhất, một vị Tỳ kheo đi khất thực xỉu vì ăn cơm ngộ, do ăn cơm ngộ không đủ sức khỏe. Nếu tại Tu Viện chưa có ai ăn cơm ngộ thì nghe câu chuyện này ai cũng tin rằng đúng, nhưng vì ở đây ăn cơm ngộ và lao tác mà vẫn thấy bình thường, không có mệt nhọc, không có ai xỉu, nên mới biết câu chuyện này là câu chuyện bịa đặt ra, để chạy theo ăn uống giống như người thế gian. Các Tổ vì còn tham ăn mới đặt ra câu chuyện này.

Trong kinh Nguyên Thủy, Phật dạy: **“Thừa tự Pháp chứ không thừa tự thực phẩm”**. Có hai vị Tỳ kheo ở xa đến để gặp Phật, đến nơi thì đã quá giờ thọ trai, một vị thì nhất định không ăn, còn một vị thì ăn những đồ ăn thừa còn lại. Khi gặp Phật, Phật chê trách vị Tỳ kheo còn

tham ăn, và ca ngợi tán thán vị Tỳ kheo giữ gìn giới luật nghiêm chỉnh. Chính nhờ giữ gìn giới luật nghiêm túc mà vị Tỳ kheo này đã ly dục, ly ác pháp và chứng quả A La Hán, còn vị Tỳ kheo tham ăn kia, tu hành không ly dục, ly ác pháp, nên tu hành không biết bao giờ mới xong.

Giới không ăn phi thời là một Thánh hạnh của một bậc Thánh, người ăn uống phi thời mà muốn làm Thánh tăng sao được. Thấy cách sống mà biết Thánh hay phạm, bởi vì giới luật của Phật là đạo đức làm người, làm Thánh. Ai sống đúng giới luật của Phật là Thánh, là Hiền. Sống như phạm phu tục tử, tham ăn mà đặt điều ra để chạy theo dục lạc thế gian, những vị Tổ này không đáng cho ta đầu đội, vai mang.

2- Câu chuyện thứ hai, vị Tỳ kheo bị cọp đuổi sợ trèo lên cây sẽ phạm giới Phật cấm Tỳ kheo không được trèo cây. Giới luật này chúng ta phải hiểu, đức Phật cấm trèo cây tức là dùng tay chân ôm cây trèo lên giống như một con thú (loài khỉ vượn). Giới luật Phật muốn dạy con người thoát ra khỏi bản chất loài cầm thú, vì thế mới cấm đệ tử của mình trèo cây, không riêng cho tu sĩ mà ngay cả cư sĩ, vì 100 giới chúng học là 100 giới đức làm người. Vì thế, một con người không thể là một con thú vật được. Theo như đức Phật dạy, những giới luật này để tránh hành động vô tình biến mình thành loài thú vật.

Muốn trèo cây hoặc lên từng gác, lầu, đều phải dùng thang, ghế, để hành động trèo cây lên lầu,

xuống lâu mà không phạm giới, không trở thành loài thú vật.

Muốn hái trái xoài, trái mít thì đừng ôm cây trèo lên mà hãy bắc ghế, thang

- Thứ nhất là không nguy hiểm.

- Thứ hai là trèo cây mà không giống như loài thú vật.

Giới này chế ra có hai mục đích giáo dục đạo đức làm người, khiến cho người ta không xảy ra tai nạn, vì tai nạn xảy ra sẽ làm khổ mình khổ người và thoát ra khỏi hành động còn mang bản chất của loài thú vật.

Các Tổ không hiểu, cho đó là những giới nhỏ nhặt, nên xem thường, vì thế đặt ra câu hỏi: vì sợ phạm giới trèo cây nên bị cọp giết, nhờ đó đức Phật chế lại giới này, cho phép Tỳ kheo trèo cây. Câu chuyện này hết sức vô lý, là vì giới là đức hạnh làm người, làm Thánh thì đâu có giới nào là nhỏ nhặt, giới nào cũng đáng cho con người của chúng ta phải học và sống đúng, để không làm khổ mình khổ người, để ly dục ly ác pháp, để tâm hồn được thanh thản, an lạc và vô sự, để nhập thiền định, để làm chủ sự sống chết và luân hồi. **Giới luật là vô giá như vậy, thế mà các Tổ không hiểu, nên lúc nào cũng tìm cách bỏ ra, để tự do phóng dật theo dục lạc thế gian.**

Tóm lại, những câu chuyện trên đây là một sự bịa đặt ra của các Tổ, ngộ hầu diệt nền đạo đức nhân bản của Phật giáo.

3- Câu chuyện thứ ba, có một Quốc độ nam ngồi tiểu, bị chế nhạo là nữ nên Phật chế giới lại cho đứng tiểu.

Đặt ra câu chuyện này, thứ nhất là các Tổ không hiểu Giới luật là đức hạnh làm người làm Thánh, giới luật là thiện pháp để diệt ác pháp, chuyển quả khổ thành phước báo an vui, giới luật là thiên định để có đủ năng lực làm chủ được sự sống chết và luân hồi. Thứ hai là xem thường đức Phật như một người tầm thường, chế giới luật mà cứ sửa đi sửa lại như vậy thì làm sao gọi là Phật được? Phật là người có trí tuệ, thì không thể nào chế giới luật giống như người thế gian, đặt ra pháp luật mà cứ sửa tới sửa lui mãi. Làm như vậy là họ đã biến đức Phật thành người vô minh, không trí tuệ, còn các Tổ là người minh, người sáng suốt, biết bỏ những giới luật nhỏ nhặt không hợp thời để biến đạo Phật hợp thời đại.

Các Tổ muốn cho đạo Phật hợp thời đại nên đã làm cho đạo Phật bị thế tục hóa, hậu quả là người tu sĩ Phật giáo tu mãi thành người giàu có, thành người có quyền uy thế lực; tai hại hơn nữa là các tu sĩ dần dần phạm giới, và con đường chân chánh tu tập của Phật giáo đã trở thành con đường tà giáo, ngoại đạo. Khi giới luật bị ném ra khỏi cổng chùa, người tu sĩ chỉ còn danh và lợi, sự giải thoát khó mà tìm thấy được!...

THIỆU KINH NGHIỆM TU HÀNH KHÔNG THỂ HIỂU KINH SÁCH

Hỏi: Kính bạch Thầy, hiện có nhiều học giả, nên cũng có nhiều sự giải thích khác nhau, đôi khi trái ngược, về các khái niệm.

1- Về ba uẩn: Tưởng, hành và thức, kính mong Thầy giải thích và cho ví dụ để con hiểu rõ hơn.

2- Tại sao trong kinh “Đáng Được Ăn”, Tương Ứng III, trang 161 dạy:

Tưởng chỉ là sự nhận rõ các màu sắc.

Thức chỉ là sự rõ biết các vị chua đắng ngọt cay...?

3- Thế nào là Tâm? Thế nào là Tứ? Xin Thầy cho ví dụ.

Đáp: Trong Thân ngũ uẩn có: sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn.

Trong câu hỏi của con chỉ hỏi tưởng uẩn, hành uẩn và thức uẩn, mà không có hỏi sắc uẩn và thọ uẩn.

Người ta không nhận ra trong thân ngũ uẩn có ba cái thức làm việc, ba cái thức đó có tên là:

1/ Sắc thức. Sắc thức gồm có sáu thức: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý thức. Chúng hoạt động

và cảm nhận (tức là hành uẩn và thọ uẩn) lúc con người đang tỉnh thức và làm việc qua sắc uẩn.

2/ Tưởng thức hoạt động và cảm nhận (hành uẩn và thọ uẩn) qua tưởng uẩn trong giấc ngủ (chiêm bao).

3/ Thức thức hay còn gọi là tâm thức, hoạt động và cảm nhận (hành uẩn và thọ uẩn) qua thức uẩn. Muốn cho tâm thức hoạt động và cảm nhận thì phải nhập xong bốn thiền: Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền và Tứ Thiền, trong khi nhập xong Tứ Thiền thì sắc thức và tưởng thức đã ngưng nghỉ, nhường chỗ cho tâm thức hoạt động, vì thế lúc bấy giờ Tam Minh chúng ta mới thực hiện được. Nếu sắc thức và tưởng thức chưa ngưng nghỉ thì tâm thức không bao giờ hoạt động được, và vì vậy sự tu hành của ngoại đạo chưa bao giờ thực hiện được Tam Minh.

Còn hành uẩn và thọ uẩn là những sự hoạt động và cảm nhận của ba thức này mà thôi.

Trên đây là nhiệm vụ của năm uẩn hoạt động trong thân ngũ uẩn, tức là sự hoạt động của một con người có tu tập theo đường lối của đạo Phật nhập bốn thiền và thực hiện Tam Minh.

Còn người chưa tu tập bốn thiền và Tam Minh thì tâm thức của họ đang nghỉ ngơi chưa hoạt động.



HẠT CƠM ĐÀN NA NẶNG NHƯ NÚI

Hỏi: Kính bạch Thầy, nghe nói trong đời tu mà cứ thọ nhận ngày càng nhiều của Thầy, Tổ, của đàn na thí chủ, mà không tu được, kiếp sau làm thân trâu ngựa trả nợ. Vì vậy, trên quá trình tu tập, hễ tâm bất an là nó hay luận theo như vậy rồi bỏ cuộc, về tự làm tự tu, rồi kết quả sự tu sẽ đi đến đâu? Làm sao thắng được tư tưởng này? Con kính xin Thầy từ bi chỉ dạy.

Đáp: Câu nói “Ăn của đàn na thí chủ mà tu không giải thoát thì phải vay quả làm thân trâu ngựa để trả nợ”, nhằm mục đích khiến cho chúng ta sợ mà ráng tu hành, chớ không phải có thật như vậy.

Nếu chúng ta không gieo nhân cúng dường cho những bậc tu hành thì ngày nay làm gì chúng ta có người cúng dường ăn để sống tu hành. Nhân thì phải có quả. Thấy quả biết được nhân. Quả của chúng ta đang được ngồi không, ăn mà tu hành, thì biết nhân đời trước chúng ta đã có cúng dường cho người tu. Chúng ta tu có kết quả hay không kết quả là do chúng ta có duyên với chánh pháp hay không, chớ không phải ở chỗ thọ của đàn na thí chủ hay Thầy, Tổ. Hai nhân quả này khác nhau.

Đứng trên góc độ nhân quả mà nói, ngày nay ta ngồi không thọ dụng của đàn na thí chủ để tu hành, thì trước kia ta đã từng cúng dường thầy, tổ và các bậc tu hành. Cũng trên góc độ nhân quả, ta tu chứng hay không tu chứng là do duyên tiền kiếp có gieo với chánh pháp hay tà pháp mà thôi. Trong lịch sử tu hành của Phật và các vị Tỳ kheo, không có ai tự làm tự tu mà có kết quả giải thoát được, chỉ là một thứ đạo yếm ly cuộc sống. Tự làm tự tu kết quả sẽ chẳng đi đến đâu. Muốn thắng tư tưởng này cần phải hiểu rõ nhân quả.



NHÂN ÁC

Hỏi: *Kính thưa Thầy, lúc sống không tu tập đạo đức nhân quả, không tạo phước báo sau này, toàn sống theo lối thương trường, không quân tử nhất ngôn mà lật lọng (nay nói thế này mai nói thế khác). Lúc nào cũng muốn hơn người, xem mọi người dưới tầm tay, tầm mắt của mình, chỉ có mình là đúng, là giàu có, là quyền uy thế lực, còn thiên hạ chẳng có ai ra gì. Họ sống như vậy, hậu quả như thế nào, xin Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.*

Đáp: Người đang sống không lo tu tập đạo đức nhân quả, không lo tạo phước báo sau này, toàn sống trong các pháp ác, tạo ra những nhân ác

khuyến cho những người ở chung quanh mình chịu gian nan, khổ đau, thì hậu quả ấy không thể nào tránh khỏi tai ương, khổ nạn, không những ở hiện tại mà còn kéo dài mãi ở kiếp sau.

Hiện tại qua tức là ngày đã qua (quá khứ), vì vậy, đối với những người đang giàu có, tở phú và có đầy đủ uy quyền thế lực, nhưng luật nhân quả không tha cho kẻ làm ác, dù họ có uy quyền như vua chúa, và giàu có nhất thế gian như Thạch Sùng, họ vẫn phải chịu những khổ đau, tai nạn, bệnh tật như những người khác.

Khi thiếu phước thì người trong gia đình luôn luôn gặp điều phiền muộn, khổ sở, hết người này đến người khác, tai nạn này vừa xong thì tai họa khác lại đến, có khi đến cả hai (phước bất trùng lai, họa vô đơn chí). Mới nhìn vào bề ngoài tưởng họ sống hạnh phúc lắm, nào ngờ bên trong là cả một Địa Ngục đau khổ. Nhưng vì vô minh, họ tưởng họ là người có hạnh phúc hơn hết, uy quyền thế lực hơn ai hết, giàu có hơn ai hết, v.v...

Vô minh đã che mắt, khiến họ không thấy, và cho cuộc sống của họ như thế là chơn hạnh phúc, (giàu sang và uy quyền nhất thế gian). Sống như thế là hạnh phúc giả tạo. Họ như những con thiêu thân, thấy ánh sáng ngọn đèn vật chất là bu vào để mà chịu khổ, chịu chết; như những con chó ngu bỏ mũi bắt bóng. Họ cứ tưởng họ là kẻ trên hết, nhưng không ngờ, họ là người ti tiện, nhỏ mọn, ích kỷ, sống chỉ biết có mình, chẳng còn biết ai nữa hết.

Chuyện tự cao, tự đại, phách lối, ngã mạn, xem người như cỏ rác, tham muốn, giận dữ chửi mắng, la hét, đánh đập, làm đau khổ, chạy theo danh lợi, sắc dục, ăn uống, ngủ nghỉ, v.v... nói chung làm khổ mình, khổ người, điều đó ai làm cũng được. Chuyện tùy thuận, nhẫn nhục, bằng lòng trước mọi người, mọi hoàn cảnh, mọi sự việc, và khắc phục tâm tham, sân, si của mình là một việc khó làm, không phải ai cũng làm được.

Làm khổ mình, khổ người, tức là việc đem quả xấu, khổ đau, tai ương, hoạn nạn, bệnh tật cho mình, cho người, thì dù người đó có sang trọng, giàu có tốt đỉnh, uy quyền, thế lực như vua chúa cũng không tránh khỏi quả khổ do mình gây ra. Tuy có hàng trăm vạn quân lính, có tiền bạc của báu chất ngập cả không gian, cũng không làm sao tránh khỏi tai ương, họa khổ. Kiếp này chưa trả xong, kiếp sau vẫn phải tiếp tục trả nữa. Luật nhân quả công bằng không thiên vị một ai, dù kẻ đó là Ngọc Hoàng, Thượng Đế, hay chư Phật, một khi đã tạo ác, làm khổ người và chúng sanh, thì luật nhân quả phán xét xử phạt họ rất công minh.

Các con hãy để mắt nhìn xem, sẽ thấy quả báo nhãn tiền, họ không thể chạy đàng trời nào thoát khỏi, khi họ đang nằm trong vòng tay của nhân quả, không những trong kiếp hiện tại này mà còn phải tiếp tục trả ở kiếp sau nữa.

Các con hãy tin nhân quả, không bao giờ trên đời này có sự ngẫu nhiên, vô tình của vũ trụ, mà

phải thấy sự vi diệu sắp xếp của Đạo Luật Nhân Quả rất tuyệt vời, không sai sót một ly hào nào của mỗi hành động thiện, ác, từ thân, miệng, ý của mỗi con người.



HỌC TRÒ BẠC NGHĨA

Hỏi: Kính thưa Thầy, có tu sĩ thọ cụ túc giới, phạm lỗi phá giới, Thầy Bốn sư cảnh cáo răn dạy, vị tu sĩ ấy bỏ chùa ra đi, nhận chùa khác, lấy cửa đàn na thí chủ mua sắm xe cộ, bị phạt tử ở địa phương đó đánh đuổi ra khỏi chùa, nhưng nói với người khác là phạt tử rất thương mến ông ta. Thưa Thầy, có phải đó là hành động lừa dối mọi người không?

Đáp: Thời nay tu sĩ chẳng nghe lời dạy của thầy Bốn sư, khi bị cảnh cáo, bị đuổi vì phạm giới luật thanh quy trong Tu Viện. Ra đi đến chùa khác thường nói xấu Thầy, Tổ bằng cách này, cách khác đặt chuyện thêm bớt, đó là đệ tử thời nay trả ơn thầy Bốn sư bằng cách đó. Những hạng người này rất nhiều, họ chẳng có tình có nghĩa gì hết, sống ngoài đầu môi chót lưỡi, nói tốt mình, lừa đảo người khác để tìm miếng ăn bất chính.

Ngoài đời, họ chẳng làm nên việc gì cả, chỉ tìm cách lừa đảo, ăn bám vào người khác, họ là

những loại ký sinh trùng, mượn chiếc áo Phật để tìm miếng sống hàng ngày, mượn chiếc áo Phật để mua danh, mua lợi, chớ chẳng có tu hành gì cả. Ngoài miệng thì nói kinh, nói pháp, mà trong tâm chứa danh, chứa lợi, những tu sĩ này trong thời nào cũng có, đui chùa này đi chùa khác, sống chụm ba, chụm bảy lập phe lập nhóm, chẳng có chút gì gọi là người tu sĩ. Phật tử hãy đề cao cảnh giác, tu sĩ nói xấu Thầy, Tổ là tu sĩ giả, thiếu đạo đức, thiếu tình nghĩa. Những người này sống để mà phá Đạo, diệt Đạo. Do những người này mà Phật giáo suy đồi, do những người này mà Phật giáo bị người đời chê bai.

Những điều con hỏi trên đây là sự thật. Có rất nhiều tu sĩ như vậy đang lũng đoạn Phật giáo. Số tu sĩ này đông vô số kể, trình độ học thức khá cao, nhưng giới luật và đức hạnh chẳng có chút nào, tâm thế gian dục lạc đầy dẫy, họ đang làm giàu trên xương máu của tín đồ bằng những lý luận láo khoét.



TU SĨ KHÔNG NÊN LÀM CON NUÔI, EM NUÔI

Hỏi: Kính thưa Thầy, có tu sĩ ở chùa nhà quê, sau khi đi học lớp dự thính tại chùa Quán Sứ, hết khóa học không chịu về quê, ở nhờ nhà một vị cư sĩ và nhận hai người này làm cha mẹ nuôi. Một người xuất gia bỏ cả gia đình, cha mẹ đi tu, thế mà nhận người khác làm cha mẹ nuôi, anh nuôi, như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Thời đại mạt pháp, người ta lợi dụng chiếc áo tu sĩ để đi học hành, tạo công danh mà khỏi tốn tiền bạc của cha mẹ. Đó là những hạng người lừa đảo tén đồ, chớ không phải là những người tu hành thực sự. Đúng nghĩa của đạo Phật, đi tu là phải tự lực tìm đường giải thoát cứu mình ra khỏi biển khổ trầm luân của cuộc đời, chớ không phải tìm danh tìm lợi. Cho nên bỏ hết cuộc đời, sống không gia đình, không nhà cửa, có đâu lại tìm người làm cha nuôi, mẹ nuôi, anh nuôi, chị nuôi, kết tình kết nghĩa thì sợi dây ái kiết sử làm sao dứt được?

Một tu sĩ nhận cha nuôi, mẹ nuôi, anh chị em nuôi là một điều không đúng đạo Phật. Đó là hạng người tu hành đối trá, lừa đảo phật tử. Quý phật tử hãy lưu ý những người tu hành như vậy. Họ là người giả tu, là những người chạy theo danh lợi bằng cách lường gạt, phật tử hãy tránh

xa, họ là bọn ma vương đội lốt tu sĩ Phật giáo, phá giới luật khiến cho mọi người khinh chê Phật giáo. Phật giáo mất uy tín là vì giới tu sĩ này.

Quý phật tử hãy tránh xa, tránh xa họ như tránh bệnh cùi, bệnh hủi.



NGÔI TRONG MÁT ĂN BÁT VÀNG

Hỏi: Kính thưa Thầy, những tu sĩ không giữ gìn giới luật và trai giới, cứ thọ lạm của đàn na thí chủ, không chịu tu hành, có phải là hành động cưỡi ngựa xem hoa không thưa Thầy?

Đáp: Thời nay tu sĩ giữ gìn giới luật nghiêm túc và trai giới thanh tịnh thì quá hiếm, còn những người tu sĩ lạm dụng tiền của đàn na thí chủ, ăn không ngồi rồi thì chẳng thiếu gì. Chỉ biết lo cho thân mình sung sướng, ngồi trong mát ăn bát vàng, thì những người tu sĩ này tính không hết. Đời sống khó khăn, làm nên cuộc sống rất vất vả, cho nên có một số người lợi dụng Phật giáo chui rúc vào để tìm lối sống, vì vừa có danh vừa có lợi. Những hạng tu sĩ này đâu phải đi tìm đường giải thoát, mà đi tìm cơm ăn, áo mặc và danh lợi.

Lợi dụng giới luật Phật giáo không nghiêm chỉnh nên dễ dàng chui vào. Nếu giới luật Phật giáo nghiêm chỉnh thì những người này không thể chui vào được, vì không thể kiếm ăn làm giàu và danh lợi được. **Người tu sĩ chân chánh của Phật giáo buông xả sạch, đời sống thiếu dục, tri túc tối đa**, thì làm sao có chùa to, tháp lớn, y áo nhiều. Ăn ngày một bữa, chẳng ăn uống phi thời, thì làm sao những kẻ đầu cơ tôn giáo núp áo cà sa được. Sống không gia đình, không nhà cửa, nay đây mai đó (du tăng), đầu phải như những kẻ buôn Phật, bán pháp (trụ thế tăng), xây dựng chùa to tháp, lớn như cung vàng, điện ngọc, làm hao tổn của đàn na thí chủ biết bao nhiêu mà kể.

Đạo Phật ra đời vốn để giúp người tu hành giải thoát khỏi kiếp sống làm thân chúng sanh rất là khổ đau, chớ đâu phải để những người vô lương lấy đó làm cuộc sống. Vì thế, khi đạo Phật mất hết ý nghĩa giải thoát thì thật là đau lòng.

Quý phật tử hãy đề cao cảnh giác những người buôn Phật, bán pháp này. Những điều phật tử thấy mà thưa hỏi, đó là những người gian xảo mà không ngoan nên để lộ cho phật tử thấy. Còn có những người gian mà ngoan phật tử khó thấy, họ làm như bậc chân tu thực sự, họ có những thần thông, hoặc kiến giải, lý luận, khiến cho mọi người khó mà xét được đầu chánh, đầu tà.

Cho nên Phật dạy: ***“Này các Calama! Đừng tin lời ta nói, mà hãy thực hiện lời ta dạy,***

khí nào có sự thanh thản, an vui thật sự thì hãy tin". Lời nhắn nhủ của Phật như vậy, chúng ta hãy đề cao cảnh giác với những kẻ tà sư, ngoại đạo đang đội lốt tu sĩ Phật giáo lừa đảo tín đồ, họ chẳng phải là người tu giải thoát, mà còn dạy những điều không đúng của đạo Phật.

Quý phật tử cần cảnh giác và tránh xa, đừng giúp cho những kẻ ma vương phá Phật pháp, mà cùng thọ tội chung với chúng.



NHỮNG KẺ ĂN MÀY ĐỘI LỐT TU SĨ PHẬT GIÁO

Hỏi: Kính thưa Thầy, sáng ngày 21 tháng 10 năm Mậu Dần, có một sư cô cùng đi đường với con, cô ấy cứ chìa bình bát vào người con, cô ta không nói năng gì, trong bình bát có tiền và củ đậu, con nói: “Con không có tiền, nếu muốn dùng bữa con xin mời về nhà để dùng bữa trưa.” Sư cô hỏi con pháp danh, con ngấm nhìn sư cô ấy, đầu đội mũ len nâu, tóc dẫu bên trong mũ, con nói để con sửa lại cái mũ cho cô ấy, cô ấy biết đã bại lộ nên nói khoác: “Phật Tổ cho cô để tóc hai tháng nay, hiện giờ là thời mạt kiếp, cô là Phật giáng trần đi hành khất để gieo duyên với chúng sanh. Con hỏi: “Cô gieo duyên với chúng sanh sao cô lại

nhận tiền?” Sư cô trả lời: “Phật giáng trần đi cứu nhân độ thế phải xin tiền, chỉ có con đường này mới làm phước báo cho họ, chớ ngồi một chỗ tu làm sao độ được. Vì thế Phật Tổ cho phá giới”. Con hỏi: “Phá giới như thế nào?”

Cô đáp: “Vi thấy dân chúng bị nhiều tai nạn nên tôi phải đi xin tiền (khất cái) để tạo phước cho dân chúng. Năm 2000 người mới biết ta là ai”. Cô còn nói thêm: “Cô để tóc sau này Phật Tổ cho cô làm diễn viên”, cô ngâm thơ rồi chuyển sang hát giọng quan họ Bắc ninh. Thưa Thầy, loại người này là loại người như thế nào?

Đáp: Những hạng người này con gặp là những hạng người gian manh lừa đảo, nói quàng xiên bậy bạ, loại người này là loại ăn mày tay chân không tật. Ở đâu, xứ nào cũng có loại người giả dạng tu sĩ đi xin tiền, đô la. Chỉ vì Giáo Hội Phật Giáo kém tổ chức, cho nên giới người này mạo danh lương gạt tín đồ Phật giáo. Các xứ Nam tông Phật giáo họ có tổ chức hẳn hoi về sự khất thực. Nếu một vị tăng đến một trụ xứ nào mà không khai báo với phật tử, dù đi khất thực suốt ngày cũng chẳng có một hạt cơm, chớ đừng nói chi là tiền.

Tu sĩ Nam tông khi đến một địa điểm mới, vị trụ trì ở vùng đó đến khai báo với phật tử cúng dường thêm cho một vị tăng mới đến. Do khai báo, trưa hôm sau vị tăng đó đi khất thực mới có khẩu phần ăn, còn ôm bình bát đi xin bậy bạ thì không bao giờ có ai cho.

Ở các xứ Phật giáo Nam tông, những kẻ ăn mày mạo danh Phật giáo không thể lường gạt ai được hết. Còn ở Việt Nam, những hạng người mà con gặp không phải là ít, họ lường gạt phật tử bằng mọi cách. Đó là lỗi của Giáo hội thiếu tổ chức, bây giờ Giáo hội Phật giáo cấm tu sĩ không cho khát thực, để kẻ gian manh nhờ cảnh sát truy bắt, nhưng bắt tội họ là tội gì? Vì luật pháp nhà nước không có bắt tội người đi xin thì cảnh sát làm sao bắt họ được, cũng không có pháp luật bắt buộc họ không được quyền mặc áo tu sĩ Phật giáo được. Đó là quyền của họ, nên cuối cùng vẫn có tu sĩ đi xin đô la, tiền bạc, mà Giáo hội cũng chẳng làm gì được họ.

Muốn cho Phật giáo càng ngày càng thêm tốt đẹp, thì lấy giới luật khép tu sĩ vào khuôn khổ, tổ chức cư sĩ cúng dường đúng cách, không được cúng dường bừa bãi.

Hiện giờ, chỉ có Giáo hội mới có đủ tư cách tổ chức lại Phật giáo, lấy giới luật làm hàng rào ngăn chặn những kẻ đầu cơ buôn Phật bán pháp. Lấy giới luật làm tiêu chuẩn đạo đức của người tu sĩ thì những người tìm cơm ăn, áo mặc, danh, lợi... chẳng dám bén mảng bước vào cửa đạo.

Dạy cho người phật tử thông suốt giới luật, nếu Thầy nào vi phạm làm sai giới luật, cư sĩ được quyền chỉnh đốn và tố cáo cho Giáo hội biết. Cũng như kẻ gian manh mượn áo Tỳ kheo đi khát thực tiền bạc, hoặc làm điều xảo trá nguy hại đến thanh danh Phật giáo, thì người phật tử có quyền

chỉnh đốn, chỉ vạch cho họ biết đừng giả danh tu sĩ Phật giáo làm điều lừa đảo, và sẽ gọi công an bắt họ. Có như vậy mới chỉnh đốn lại Phật giáo.

Phật giáo tốt hay xấu là người cư sĩ phải thông suốt giáo lý và đức hạnh của đạo Phật, thì mới ngăn chặn được những kẻ tà sư ngoại đạo và những người đi tìm cơm ăn, áo mặc, núp bóng danh nghĩa Phật giáo.

Trách nhiệm ở người đệ tử Phật, giới cư sĩ Phật cần phải chỉnh đốn lại Phật giáo cho tốt đẹp, đúng nghĩa Phật giáo. Đừng nghe theo kinh sách Đại thừa và Bồ Tát giới, cấm các phật tử không được nói cái sai của các vị Tỳ kheo, nếu ai nói lỗi của các vị Tỳ kheo sẽ bị đọa Địa Ngục!

Kinh sách này dùng sự ngăn cản như vậy là cốt để cho Phật giáo suy đồi, và phá Phật giáo tận gốc, đồng thời để bảo vệ uy tín của những thầy tu phá giới, phạm giới. Vậy quý phật tử hãy cảnh giác, đừng sợ hãi, chỉ vạch thẳng những vị Tỳ kheo làm sai để xây dựng lại Phật giáo cho tốt. Như sư cô con gặp, hãy cho công an làm việc với họ, có như vậy họ mới không làm điều xảo trá nguy hại đến thanh danh Phật giáo. Người phật tử có quyền chỉnh đốn, chỉ vạch cho họ biết, đừng giả danh tu sĩ Phật giáo làm điều lừa đảo sẽ gọi công an bắt họ. Có như vậy họ mới sợ và không còn lợi dụng Phật giáo nữa.

Nếu quý phật tử thấy một vị Tỳ kheo tăng hay ni làm sai, không đúng tính cách của Phật giáo, thì thẳng tay mà trừng trị. Có như vậy Phật giáo

mới tốt đẹp. Còn nếu theo kinh sách Đại thừa và Bồ Tát giới thì ngàn đời Phật giáo sẽ chìm đắm và mất dần, biến phật tử thành những tín đồ mê tín, lạc hậu.

Quý phật tử hãy mạnh dạn, có tội thì tôi xin chịu. Quý vị làm điều tốt, điều phải mà tội gì? Theo luật nhân quả quý phật tử đừng sợ gì, đừng nhân nhượng những kẻ vô đạo đức, gian manh, xảo trá này.



CHIẾM ĐOẠT CHÙA

***Hỏi:** Kính thưa Thầy, ở miền Bắc có một vị tu sĩ xuất gia từ thuở ấu thơ, sau khi Bổn sư qua phân, để lại một ngôi chùa cho vị tu sĩ này, vị tu sĩ này khép mình trong khuôn khổ giới luật, qua hai cuộc chiến tranh chống Pháp và Mỹ vị này không bao giờ bỏ chùa, suốt 50 năm liên tục. Đến năm 1990, mất lửa, chân chậm, vì lo tu hành nên không giao du với ai, thân cô thế yếu. Do đó, có một số cư sĩ nam và cư sĩ nữ đưa một vị sư khác đến cướp chùa của vị này.*

Vì thân cô thế yếu, vị này đành phải giao chùa, nhưng quá buồn khổ, chẳng biết than thở cùng ai nên thất cổ tự tử, may có người hay được mới cứu thoát. Thưa Thầy, đạo Phật ngày nay như vậy có đúng không?

Đáp: Tu sĩ đạo Phật ngày nay là tu danh, tu lợi, tu chùa to, tháp lớn, tu ăn, tu ngủ, tu xe cộ, tu quần áo, tu cấp bằng, v.v... Vì thế cướp nhà người khác là chuyện thường, không những ở ngoài Bắc, mà cả trong Nam cũng có.

Khi có chức vụ trong Giáo hội, tức là có quyền hành, thấy chùa nào có kinh tế dễ dàng, và nơi thị tứ thuận tiện giao thông là tìm cách đuổi vị trụ trì ấy đi. Nếu vị đó thân cô, thế yếu thì bị đuổi đi như thường, còn chỗ nào có thế lực thì họ không dám. Đó là hình ảnh tu sĩ Phật giáo Đại thừa hiện giờ là vậy. Họ không phải là những người tu giải thoát, mà là những người mượn chiếc áo tôn giáo làm ăn lớn.

Đối với Phật giáo Đại thừa, chuyện đó là chuyện thường. Một vị Thầy Bổn sư chết, đám đệ tử tranh nhau chùa và phật tử. Biết bao nhiêu cảnh đau lòng trong các chùa Phật giáo Đại thừa mà chúng ta không thể kể hết được.

Nhưng chúng ta phải biết, nếu đạo Phật chân chính mất đi, thì đạo Phật tà giáo làm những điều sai trái biết bao nhiêu là chuyện mê tín, lừa đảo, và biết bao nhiêu là sự cướp giạt lẫn nhau. Nhìn Phật giáo thời nay, qua chiếc áo tu sĩ trông bề vẻ mà bên trong thì chẳng có gì, thật là đau lòng.



MÊ TÍN, CUÔNG TÍN TRONG CÁC CHÙA

Hỏi: Trung tâm thành phố Hà Nội có một ngôi chùa, ở phố Bà Triệu, tại đây đã thực hiện di dân hai lần, tổng chi phí lên tới vài chục tỷ đồng, để cho nhà chùa được rộng rãi, khang trang và riêng biệt. Quý sư ni ở đây hành đạo bằng pháp tụng kinh, gõ mõ, dâng sao, giải hạn... và đặc biệt vào khóa lễ đầu năm, có làm một chiếc thuyền Bát Nhã bằng giấy để chở vong linh người chết về Tây Phương, Niết Bàn...

Vậy, những việc làm trên của các sư ni có đem lại lợi ích gì cho Phật pháp, cho các sư ni và cho chúng sanh không ạ? Con xin Thầy từ bi dạy bảo cho chúng con được rõ, đâu là việc làm đúng chánh pháp, đâu là việc làm sai không đúng chánh pháp, để cho những người hiện thời và con cháu mai sau không còn lầm lạc...

Đáp: Tụng kinh, gõ mõ, dâng sao, giải hạn, làm thuyền Bát Nhã bằng giấy để chở các vong linh về Tây Phương, Niết Bàn, v.v... đó là những việc làm lừa đảo những tín đồ nhẹ dạ, vì thương cha mẹ và những người thân nên bỏ tiền ra cúng, để các sư cô ghi tên họ mà đưa về Tây Phương Cực Lạc. Đó là một việc làm mê tín nhất trong các kinh sách Đại thừa mà các sư cô thực hiện. Những việc làm này là phủ báng Phật giáo, có

mục đích tiêu diệt Phật giáo, còn người có trí hiểu biết sẽ đánh giá trị Phật giáo là một loại tôn giáo mê tín, lừa đảo tín đồ.

Những việc làm này nó không có lợi ích cho con người, khiến cho con người tiền mất, tật mang, chỉ có những người hành nghề bất chánh này là có lợi ích mà thôi. Bằng chứng như trong thư các con đã nói, các ni sư chỉ hành một cái nghề mê tín này mà nhà chùa có hàng tỷ bạc, dám bỏ tiền ra di dân để nhà chùa được rộng rãi, khang trang hơn. Cho nên, không có cái nghề nào làm giàu dễ như làm nghề mê tín trong các chùa.

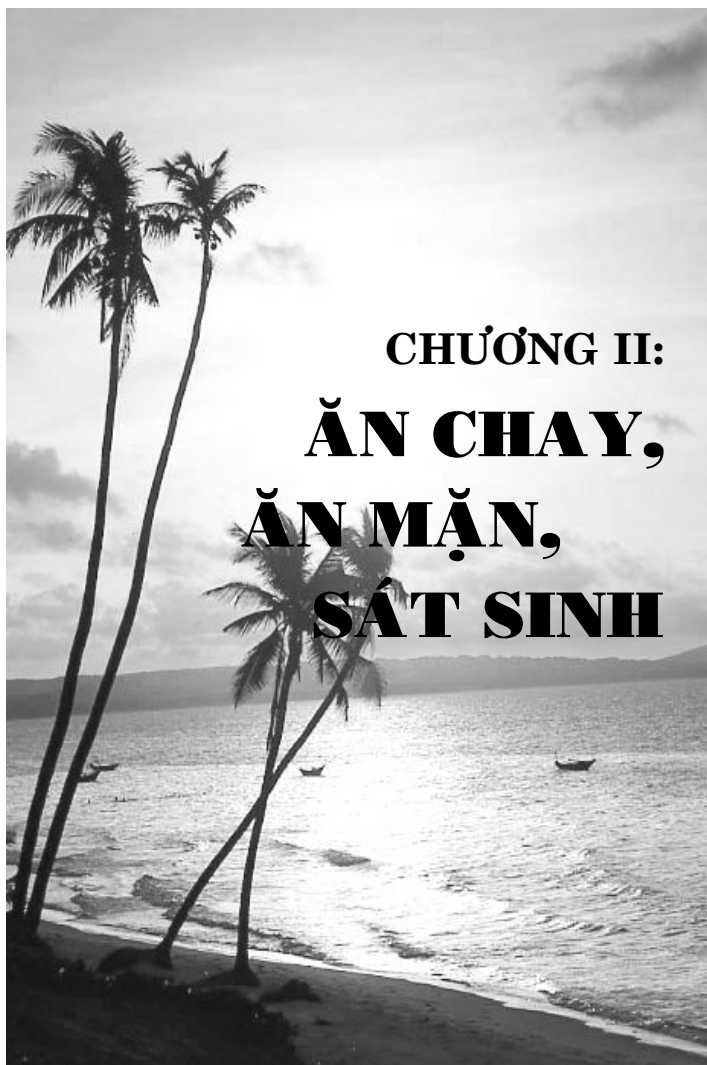
Nghề mê tín là nghề bói khoa, chiêm tinh, cúng sao, giải hạn, xem ngày giờ tốt, xấu dựng vợ gả chồng, làm nhà xây mồ mả, v.v... Nghề mê tín là nghề cúng bái, tụng niệm, cầu siêu, cầu an, làm ma chay, làm tuần cúng vong, tiền linh, mở cửa mả, đốt tiền vàng mã, và nghề dán kho đụn, quần áo, mũ nón, v.v... Đó là nghề lừa đảo, lường gạt tín đồ Phật giáo, mà trong kinh sách Nguyên Thủy không bao giờ đức Phật có dạy, duy chỉ có kinh sách Đại thừa mới có dạy điều này mà thôi.

Người cư sĩ đệ tử của đức Phật phải có trí tuệ, phải xác nhận thấy biết những điều mê tín không lợi ích cho mình, cho người, những điều phi công lý và công bằng, vô đạo đức thì nhất định không làm theo, hoàn toàn không để cho người khác lợi dụng mình, lừa đảo mình. Có như vậy mới làm sáng tỏ lại Phật giáo, mới đem lại nền đạo đức nhân bản, không làm khổ mình, khổ người.

Nếu phật tử không sáng suốt, vô tình làm theo những lời dạy mê tín của giáo pháp Đại thừa, thì đó là quý vị đã tiếp tay cho Đại thừa diệt Phật giáo, và như vậy quý vị sẽ tự đánh mất nền đạo đức nhân bản nhân quả của đạo Phật, nền đạo đức nhân bản nhân quả của đạo Phật mất đi là quý vị không còn có đường lối tu hành giải thoát, và như vậy quý vị đã tự làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh. Tóm lại, quý vị cư sĩ phải đề cao cảnh giác và thường nên tránh xa những giáo pháp trừu tượng, mê tín, cúng bái, cầu siêu, cầu an, bùa chú, thần thông, dù bất cứ những loại thần thông nào. Chúng là những pháp môn lừa đảo, chứ không có ích lợi gì cho ai cả. Quý vị nên nhớ kỹ đừng để mắc lừa, tốn hao tiền bạc, công sức tu tập mà chẳng giải thoát gì, chỉ phí uổng công sức cho một đời tu mà thôi.







**CHƯƠNG II:
ĂN CHAY,
ĂN MẶN,
SÁT SINH**

CON NGƯỜI KHÔNG ĂN THỊT CHÚNG SANH, CHÚNG SANH SẼ TRÀN NGẬP TRÁI ĐẤT?

***Hỏi:** Kính bạch Thầy, nếu con người không ăn thịt thì trên trái đất này gà, vịt, bò, chó, ngựa, cá, tôm, cua và tất cả loài động vật khác sẽ sinh sôi nảy nở chật đất, nhất là gà, vịt, heo, dê, bò và ngựa, thì nhà cửa đất đai ở đâu chứa cho hết ?*

Đáp: Theo định luật nhân quả, cái này có thì cái kia có, cái này không thì cái kia không. Khi người ta càng ăn thịt chúng sanh, thì chúng sanh lại càng sanh ra nhiều hơn nữa. Nếu người ta không ăn thịt chúng sanh thì chúng sanh không sanh ra. Tại sao vậy?

Chúng có sanh ra là vì có sự sát hại và ăn thịt tàn nhẫn. Đó là nhân ác, tức là hành động ác của chúng ta. Chính những hành động ác đó của chúng ta tạo ra nhân quả ác, và nghiệp lực ác này chiêu cảm khi chúng ta chết liền sanh ra tất cả loài chúng sanh để trả quả giết hại bằng cách để cho chúng sanh khác giết chúng ta ăn thịt lại.

Nếu chúng ta không giết hại và không ăn thịt chúng sanh thì chúng sanh không sanh ra, vì nhân quả thiện nên không có chúng sanh sanh ra để mà ăn thịt lẫn nhau trở lại. Nếu con người

không ăn thịt chúng sanh thì trên quả đất sẽ không có chúng sanh hung ác, chỉ có chúng sanh hiền lành và số lượng sanh ra rất ít. Tại sao vậy?

Tại vì, **khi con người không giết hại và ăn thịt chúng sanh thì tâm của họ ít dục hơn; tâm dục ít hơn thì sự sanh sản ít hơn.** Do đó, nếu con người không ăn thịt chúng sanh thì trái đất này không bao giờ có tràn ngập chúng sanh. Bằng chứng con người hiện giờ vì ăn thịt chúng sanh nên tâm ác nhiều và tâm dục thì đầy dẫy, nên con người cũng sanh nhiều để thọ lấy quả khổ cùng nhau.

Con người ít dục thì sự sanh sản cũng ít, sanh sản ít thì việc làm ác cũng ít, và chúng sanh sanh ra cũng ít. Với đôi mắt phàm phu của con người, chúng ta không nhìn thấu hết qua lớp nghiệp của mỗi chúng sanh. Ví dụ, một người đang cắt cổ một con gà, tiếng con gà kêu là do người ấy nhấn tâm vạ treo hai cánh con gà đập dưới chân rồi tiếp tục cắt cổ, con gà vùng vẫy với toàn sức lực của nó nhưng không làm sao thoát khỏi bàn tay hung ác của con người.

Người giết con gà ấy đâu có biết rằng có thể mình đang cắt cổ mẹ mình. Khi còn sống bà thường giết gà cách này để làm thực phẩm cho các con ăn, bây giờ trả quả thì chính các con của bà đã cắt cổ bà để làm thịt cho con chúng nó ăn (tức là cháu bà ăn bà).

Luật nhân quả vay một mạng con gà chết phải trả 10 mạng con gà ở kiếp sau, tức là phải chịu

cất cổ nhỏ lông và nhúng nước sôi 10 lần. Ở trên đời này, chúng ta làm một điều ác thì phải trả quả 10 lần, cho nên chúng sanh càng ăn thịt thì loài vật cũng sanh ra nhiều để trả quả. Phần nhiều những người ăn thịt chúng sanh là họ đang ăn thịt ông bà, cha mẹ, người thân quyến thuộc của họ, đang tái sanh làm kiếp súc sanh trả quả ăn thịt chúng sanh ngày xưa.

Đức Phật dạy: được thân người là khó, vì theo nhân quả, chỉ cần chúng ta gieo một nghiệp ác là phải trả mười, trả trăm. Ví dụ, ta ăn một con gà là phải tái sanh làm một trăm con gà, một trăm lần chết trên chảo dầu sôi, nước bỏng, và bị cất cổ nhỏ lông vô số vô lượng lần, chừng nào trả hết quả của kiếp làm người đã giết và ăn thịt chúng sanh. Như vậy, thử hỏi trong một đời người, chúng ta đã giết và ăn thịt bao nhiêu chúng sanh? Số lượng cũng khó mà lường được, phải nói là quá nhiều, không thể đếm được. Như vậy, muốn làm người thì rất khó, phải trả hết nợ máu xương này rồi mới được đi tái sanh làm người.



SÁT NHÂN, NHÂN OÁN, SÁT VẬT, VẬT HÓA KIẾP LÀM NGƯỜI

Hỏi: Kính bạch Thầy, người ta bảo sát nhân thì nhân oán, sát vật thì hóa kiếp nó khỏi làm chúng sanh. Vậy có đúng không, xin Thầy dạy cho chúng con biết.

Đáp: Sát nhân thì nhân oán, câu này chỉ đúng có một nửa.

Giết người có 3 quả:

1- Thân nhân của người chết sẽ thù oán.

2- Giết người thì bị tù tội, có khi bị tử hình.

3- Đời sau sẽ bị người khác giết hại, hoặc ngay trong kiếp này cũng phải bị trả quả bị người khác giết.

Sát vật là để hóa kiếp cho loài vật, câu nói này không đúng, đó chỉ là cách lý luận để che đậy tội ác của mình.

Là con người cũng như các loài động vật khác, khi sanh ra đều do nghiệp lực nhân quả, đều có một sự sống như nhau, đều có cảm giác đau khổ, vui sướng như nhau, và không có loài vật nào mà không sợ chết. Thế sao lại bảo giết chúng chết để hóa kiếp cho chúng? Chúng hóa kiếp thành loài vật gì?

Theo như sự tưởng hiểu của quý vị, giết chúng sanh chết để chúng được hoá kiếp đi tái sanh luân hồi sanh ra làm người, có phải vậy không? Khi chết chúng ta cũng mong hoá kiếp để được làm chư Thiên. Muốn hóa kiếp sanh vào cõi thiện thì phải làm điều lành, có sao lại giết hại sanh mạng? Sát sanh hại mạng là kết thêm thù oán mà thôi.

Trên đây là những lý luận giết hại chúng sanh để ăn thịt, bằng cách dùng những danh từ lừa đảo chính họ và người khác, để thấy mình không có làm ác giết hại chúng sanh. Tại sao cướp mạng sống của chúng sanh gọi là hóa kiếp, mà cướp mạng sống con người thì thành thù oán? **Đó là sự vô minh của loài người có trí khôn, biện luận khi làm những điều ác đức.** Con người sanh ra hơn các loài cầm thú khác là nhờ ở trí tuệ. Trí tuệ đó nếu sử dụng trong ác pháp thì nó trở thành một vũ khí giết tất cả chúng sanh, và có thể hủy diệt cả loài người. Trí tuệ này dùng lý luận để che đậy tội ác, nếu không được học tập và rèn luyện đạo đức thì nó là một vũ khí độc hại và quả đất này sẽ bị nó hủy diệt.

Trong thế kỷ 21 này, nếu không xây dựng cho con người một nền đạo đức nhân bản kịp thời, để chặn đứng trí tuệ hung ác của loài người thì hành tinh này sẽ bị hoại diệt như các nhà tiên tri đã báo động “tận thế”. Những trận thủy tai, động đất, không phải con người làm ra sao?

Tóm lại, câu “sát nhân thì nhân oán, sát vật thì để hóa kiếp chúng sanh của nó”, là lối lý luận để che đậy tội ác của con người, để tự do tàn sát chúng sanh mà chẳng sợ tội lỗi gì cả.



ĂN MẶN NÓI NGAY, ĂN CHAY NÓI DỐI

Hỏi: Kính thưa Thầy, có tu sĩ đã thụ giới đến hàng Thanh Văn mà còn đứng trước Tam Bảo tuyên bố với phật tử: “Ăn mặn nói ngay, ăn chay nói dối”. Thưa Thầy, như thế các phật tử biết được người ăn chay đều bị đả phá về giới luật, nhất là những người ăn một bữa, thì họ nói là xưa kia đức Phật Thích Ca tu khổ hạnh đã thành Phật đầu, nhờ có tiên nữ dâng sữa tươi Ngài mới tỉnh ra. Rồi sau đó phải ăn rồi mới tu hành được. Vì là uống sữa vẫn là ăn mặn. Xin Thầy giảng và nói rõ cho con hiểu?

Đáp: Người xưa đã chẳng nói: “Lưỡi không xương nhiều đường lắt léo, miệng không vành nó méo tứ tung”. Câu nói: “Ăn mặn nói ngay, ăn chay nói dối”, đó là lối lý luận của những người đội lốt tu sĩ Phật giáo phạm vào giới luật, dùng miệng lưỡi chống chế lồi lõm, để đánh lạc hướng phật tử và tự tại ăn thịt chúng sanh mà chẳng chút lòng thương yêu. Những kẻ vô đạo đức hiểu

sinh đội lột tu sĩ Phật giáo, phá hoại đạo Phật, những hạng người này là trùng trong lòng sư tử.

Không biết người ta hiểu như thế nào là ăn mặn và như thế nào là ăn chay. Ăn mặn có nghĩa là ăn thịt chúng sanh, không có lòng thương xót chúng sanh, coi mạng sống chúng sanh rất rẻ, chà đạp, đánh đập, giết hại mà chẳng thấy sự đau khổ của chúng sanh.

Dù kẻ đó ăn rau cải, tương dưa, nói chung là thực phẩm thực vật, nhưng không có tâm từ bi thương xót chúng sanh, thì kẻ đó đối với Phật giáo là kẻ ăn mặn, kẻ đó đang sống trong ác pháp (tạo nhân ác, quả khổ cho chính họ).

Còn kẻ nào ăn uống thực phẩm động vật mà trong đó không có sự giết hại, không có sự đau khổ của chúng sanh thì đó là ăn chay ư? Mục đích của đạo Phật là đạo từ bi, nên sự sống phải luôn luôn thị hiện lòng từ bi, thương xót tất cả muôn loài chúng sanh, nên có sự chết của chúng sanh là không bao giờ ăn. Do đó mới gọi đạo Phật là đạo “từ bi”.

Sữa là một thực phẩm trong thân động vật, do từ cây cỏ, rau cải, đậu đi vào thân động vật và chế biến thành, trong đó không có sự chết của chúng sanh. Vì thế người tu sĩ Phật giáo được dùng, như đức Phật ngày xưa đã thọ dụng sữa dê. Như vậy đâu có lỗi gì với đạo Phật. Trong “Bát Chánh Đạo”, chánh mạng là một điều quan trọng thứ nhất. Đừng lấy việc uống sữa dê của đức Phật ngày xưa mà cho đó là thực phẩm mặn,

để rồi lấy cố đồ ăn thịt chúng sanh. Còn ăn chay, ăn toàn rau cải mà tâm không có từ bi thương xót loài chúng sanh thì chỉ giống như con bò ăn cỏ. Còn cho sữa là thực phẩm mặn là người không hiểu đạo Phật, mục đích của đạo Phật thì tu hành làm gì?

Như trên đã nói, trong Bát chánh đạo có “Chánh Mạng”, chánh mạng tức là nuôi mạng sống chân chánh. **Muốn nuôi mạng sống chân chánh thì không nên nuôi nó bằng sự đau khổ của chúng sanh** (như ăn thịt chúng sanh, gọi là ăn mặn).

Đối với chánh mạng, nếu giết hại chúng sanh làm thực phẩm để nuôi sống thân mạng thì đó là nuôi tà mạng, nếu tham lam trộm cắp lấy của không cho về nuôi thân mạng, thì dù là ăn chay (thực phẩm thực vật rau cải) mà vẫn là nuôi tà mạng; nếu làm nghề cúng bái, tụng niệm, xem xăm, bói quẻ, coi ngày tốt xấu, làm thầy địa lý, thầy pháp, thầy bùa, thầy thuốc châm cứu, v.v... để trao đổi cuộc sống, đó là nuôi tà mạng; nếu đi khát thực tiền bạc, của báu để nuôi mạng sống đó là nuôi tà mạng; nếu buôn bán làm ruộng rẫy, trồng cây trái vườn tược để nuôi sống đều là nuôi tà mạng.

Tất cả mọi nghề nghiệp trên đây để nuôi mạng sống đều không đúng đường lối tu tập của đạo Phật. Cho nên, nuôi mạng sống như vậy thì dù tu ngàn kiếp cũng không thành tựu đạo giải thoát.

Xưa đức Phật vào rừng tọa Thiền, loài khỉ vượn hái trái cây dâng cúng dường. Phật không thọ dụng khi thấy trong chùm trái cây chín có nhiều kiến, vì thọ dụng loài kiến sẽ bị động làm chúng đau khổ, nên đức Phật dù đang đói nhưng không ăn.

Loài vượn thấy đức Phật không ăn nên đến quan sát lại chùm trái cây. Thấy kiến, chúng đã hiểu ý Phật, nên đi hái trái cây khác không có kiến bu, lúc bấy giờ dâng lên đức Phật nhận và thọ dụng. Qua chùm trái cây như vậy ta thấy rõ, khi thọ dụng thực phẩm (tức là nuôi mạng sống) đức Phật hết sức cẩn thận. Chùm trái cây là thực phẩm chay hay mặn? Tại sao đức Phật không ăn? Và tại sao lại ăn? Chắc quý vị ai cũng đều rõ, đức Phật không ăn dù đó là món ăn chay, nhưng trong đó có sự đau khổ của chúng sanh. đức Phật thọ dụng thực phẩm, trong đó không có sự đau khổ của chúng sanh. Sữa lấy ra từ loài động vật nhưng trong đó không có sự đau khổ của chúng sanh nên Phật thọ dụng. Trái cây lấy ra từ loài thực vật nhưng có sự đau khổ của chúng sanh nên ngài không ăn.

Câu nói *“ăn mặn nói ngay, ăn chay nói dối”*, đó là những kẻ tà sư, ngoại đạo mang lối tu sĩ Phật giáo, quyết tâm diệt Phật giáo trên hành tinh này, chúng là trùng trong lòng sư tử. Quý phật tử và đệ tử của Phật phải cảnh giác những kẻ tà sư, ngoại đạo này, đừng để chúng diệt Phật giáo.

ĂN THỊT CHÚNG SANH

Hỏi: *Kính thưa Thầy, do giới luật nào, định luật nào và pháp môn nào, mà các chùa từ Thường Tín đến Hà Nam, Phủ Lý, Nam Định, đến Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, tu sĩ Phật giáo toàn là ăn mặn, còn Hà Nội có một số chùa chỉ ăn chay một tháng có mấy ngày. Thưa Thầy, hay là ngày nay Phật giáo đã đổi mới?*

Đáp: Không phải do định luật nào, pháp môn nào và giới luật nào dạy tu sĩ ăn thịt chúng sanh, mà chính tà giáo ngoại đạo đã có ý thâm độc quyết diệt Phật giáo trên hành tinh này. Thế nên kinh sách phát triển của Đại thừa giáo triển khai giáo pháp của ngoại đạo lồng trong khuôn của đạo Phật, dìm mất chánh giáo của đạo Phật.

Đại thừa giáo sinh ra rất nhiều tông phái, nhưng ở Việt Nam còn duy trì được ba tông phái lớn, đó là:

- 1- Thiên tông
- 2- Mật tông
- 3- Tịnh Độ tông

Các nhà sư mà con hỏi ăn thịt chúng sanh, đó là các nhà sư Tịnh Độ tông, phá giới luật Phật tận cùng, không có giới nào mà không vi phạm. Họ có những hành vi phi đạo đức, phi giới luật. Họ là tu sĩ Bà La Môn giáo mang nhãn hiệu Phật giáo, không những ở miền Bắc mà cả ở miền

Nam cũng vậy. Nếu quý vị Phật tử thông suốt được Phật giáo thì sẽ thấy số tu sĩ đạo Phật hiện giờ không còn là tu sĩ Phật giáo nữa, mà toàn là tu sĩ ngoại đạo, họ là những người tu ăn, tu ngủ, tu danh, tu lợi, tu cấp bằng, tu chùa to, tháp lớn, chớ không phải tu giải thoát.

Đứng trong giới luật Phật xin miễn bàn về giới tu sĩ này. Họ mượn danh Phật giáo để lừa gạt tín đồ, chứ họ chẳng có tu gì cả. Lời thuyết giảng là lời lừa bịp của họ, chớ Phật pháp không phải như vậy. Phật dạy xả tâm thì họ dạy ức chế tâm. Phật dạy giới luật thì họ dạy phá giới luật. Ở đây, Thầy nói quý Phật tử hiểu, ai làm gì mặc kệ họ, nhưng các Phật tử đừng nên đến với những kẻ vô đạo đức, giúp nó diệt Phật giáo thì không tốt mà có tội sau này.



ĂN THỊT CHÚNG SANH VÌ SỨC KHỎE

Hỏi: Kính thưa Thầy, trong 5 giới của người cư sĩ có:

- 1- Không sát sanh
- 2- Không trộm cắp
- 3- Không tà dâm
- 4- Không vọng ngữ

5- Không uống rượu

Năm giới này con cố gắng đừng cho sai phạm. Nhưng giới không sát sanh thì con có giữ nhưng chưa trọn vẹn, vì còn ăn thịt chúng sanh (con chỉ giữ được 10 ngày trong một tháng). Vì sức khỏe con còn ăn thịt để sống, chứ không có cảm giác ngon lành gì cả. Nếu sức khỏe con tương đối tốt thì con cố gắng ăn chay trường luôn để giảm bớt sự sai phạm giới luật của Phật.

Đáp: Giới luật và giáo pháp của Phật chế ra là để mưu cầu sự an vui hạnh phúc cho con người, chứ không phải chế ra để gò bó khắc khổ, để sống khổ hạnh, để ăn uống thiếu chất làm cho tuổi thọ kém dần, sanh ra nhiều bệnh tật và mau đi vào cõi chết.

Giới luật của Phật không phải là một giáo pháp khô khan. Nếu cho rằng, khi một người nghiêm túc chấp hành, giữ gìn sống đúng giới luật thì chết dần mòn trong sự hao hụt và thiếu dinh dưỡng, thì hiểu như vậy là hiểu sai.

Trí vô hạn của một bậc tu chứng như Phật thì không thể nào không thấu suốt được điều đó. Khi chế giới luật, Ngài đã cân nhắc rất kỹ lưỡng, không chấp nhận khổ hạnh và không chấp nhận lợi dưỡng. Cho nên giới luật của Ngài chế ra là đi vào trung đạo. Ngài biết rất rõ: ăn ngày một bữa không phải là khổ hạnh, là ăn uống thiếu chất, khiến cơ thể sanh ra bệnh tật. Mà cơ thể sinh ra bệnh tật tức cơ thể khổ đau, cơ thể khổ đau, mất sức, thiếu dinh dưỡng tức là khổ hạnh.

Ngược lại, ăn ngày một bữa và không ăn thịt chúng sanh, tránh tội sát sanh gây nợ máu (gây nghiệp máu), làm đau khổ và đoản mạng chúng sanh. **Chính vì ăn thịt chúng sanh mà chúng ta tiếp tục mãi nhân quả đau khổ (thiếu dinh dưỡng, bệnh tật, tai nạn, v.v...)**. Đó là luật nhân quả đang vay trả của những người thiếu tâm từ bi, còn nữ nhân tâm ăn thịt chúng sanh, không thấy sự đau khổ trước khi chết và tiếng kêu la, gào thét trong đau khổ, cũng như sự ham muốn sống của loài chúng sanh.

Người tu theo đạo Phật phải thể hiện tâm từ bi rộng lớn với muôn loài và với bản thân mình. Mình không muốn khổ thì há lại làm khổ kẻ khác, loài vật khác sao?

“Ăn để sống” không có nghĩa là ăn thịt chúng sanh. **Ăn thịt chúng sanh nghĩa là ăn để chết.**



ĂN THỊT CHÚNG SANH, GIÚP NÓ SIÊU THOÁT?

Hỏi: *Kính thưa Thầy, có một số tu sĩ ăn mặn, cứ mỗi tuần ăn khoảng 2, 3 con gà do phật tử mang đến cúng dường. Thấy chuyện lạ như vậy, con hỏi người phật tử, người ấy nói: “Vị tu sĩ ăn thịt gà như vậy sẽ trì chú và độ cho con vật ấy được siêu thoát”. Như vậy có đúng không thưa Thầy?*

Đáp: Theo như trong các chùa Tịnh Độ dạy, mỗi khi muốn giết con vật gì thì gọi là quy y cho con vật ấy, trong nhà có đám tiệc giết gà, vịt, thì người cầm dao đọc bài chú Vãng Sanh ba lần rồi mới cắt cổ con gà, vịt. Với ý nghĩa khi con gà chết sẽ được siêu thoát về cõi Cực Lạc sung sướng hơn làm con gà, con vịt. Trong câu hỏi của con cũng có ý như vậy. Ăn thịt gà chỉ cần trì chú là con gà được siêu thoát. Đó là một lối lừa đảo, lường gạt người bằng những hành động cực ác. Ăn thịt loài vật mà trì chú để nó được siêu thoát!

Trong bài kinh Ước Nguyện, Phật dạy: “Nếu muốn ước nguyện một điều gì có lợi ích cho người và chúng sanh, thì mình phải giữ gìn giới luật nghiêm túc, không gián đoạn thiền định, phải có đạo hạnh đầy đủ, thích sống trầm lặng tại các trụ xứ không tịch, thì mới ước nguyện viên mãn”.

Ngay cả giới luật đầu tiên thuộc giới dứt đầu (Ba la di) là giới sát sanh. Trong giới sát sanh, Phật dạy: **“Không được giết hại chúng sanh, xui bảo người giết hại, thấy người giết hại vui theo”**. Vị sư này ăn thịt chúng sanh, tức là xui bảo người khác giết hại cho mình ăn thịt. Người phật tử đem thực phẩm động vật cúng dường cho tu sĩ là có năm điều phi đạo đức, không có phước báo mà còn mang tội đoạ Địa Ngục (khổ). Còn vị sư ăn thịt chúng sanh phạm vào tội sát sanh thì trở thành ác quỷ, Ma Vương, chứ không phải là đệ tử của Phật. Đệ tử của Phật trong mỗi miếng ăn phải trải tâm từ bi khắp cùng, ăn không thấy, không nghe, không nghĩ.

Thấy thịt chúng sanh mà ăn được, đó là loài quỷ dữ chứ không phải là người tu sĩ đạo Phật. Loài ác quỷ thường đội lột tu sĩ đạo Phật lừa đảo tín đồ, ăn thịt chúng sanh như loài cọp dữ. Thế mà gọi là độ siêu thoát chúng sanh, thì thật là lừa đảo những phật tử chưa thông suốt đường lối của đạo Phật.

Trong suốt cuộc đời tu hành của Thầy, thì chỉ thấy có một mình Hòa thượng Minh Châu dám nói thẳng: “kinh sách Đại thừa là giáo pháp của Bà La Môn đang tìm mọi cách diệt Phật giáo”, còn khắp trong nước chưa thấy có một vị Thầy nào dám nói thẳng, hầu như toàn bộ đều tiếp tay với Bà La Môn để diệt Phật giáo cho sạch. Bởi vậy, thấy đời sống của tu sĩ hiện giờ là biết Phật giáo còn hay mất. Phật giáo mất thì không còn

người tu chứng, chỉ còn chứng miệng và lưỡi mà thôi.

Quý phật tử muốn biết một vị Tỳ kheo đệ tử của Phật thì hãy xem giới luật của Phật, kẻ nào vi phạm giới luật, bẻ vụn giới luật là kẻ đó ma vương đội lốt Tỳ kheo đệ tử của Phật để lừa gạt quý phật tử. Hãy đề cao cảnh giác, tránh xa những kẻ phạm giới, phá giới. Cúng dường những kẻ Ma Vương Ba Tuần này chẳng được phước, mà còn làm suy đồi Phật giáo.

Ăn thịt chúng sanh mà còn gọi là chú nguyện cho chúng sanh siêu độ, cũng như lời của các Tổ Thiên tông: “Phóng sanh sa Địa Ngục, sát sanh được lên thiên đàng”. Đây là lời nói của ác quỷ, chớ không phải lời nói của người tu sĩ Đạo từ bi.



SÁT SANH SIÊU CỰC LẠC?

Hỏi: Kính thưa Thầy, lúc chết vào giờ xấu, cả gia đình lo cuống cuồng, nào là lễ bái, tụng kinh, trì chú thật nhiều để trừ khử giờ xấu đó. Suốt ba ngày đêm phải giết một trăm con gà, làm cỗ linh đình, mời cả làng đến ăn cỗ.

Sát sanh làm cỗ như thế, tụng kinh trì chú, để chống giờ xấu đó, vong linh mới được siêu thoát và người trong gia đình mới được lợi lạc, bình an. Thưa Thầy, có được như vậy không ạ?

Đáp: Theo tinh thần của đạo Phật, đời người sanh ra có tốt, xấu, phước báo hay tai nạn, đều do những hành động nhân quả của chính mình đã gây tạo ra, chứ không phải do ai ban phước, giáng họa cho mình, mà cũng không phải vì tuổi tác xung khắc tốt, xấu hoặc ngày, tháng, năm tốt, xấu đem lại quả khổ cho mình. Bởi vậy, đạo Phật xem giờ, ngày, năm, tháng không có xấu, tốt. **Xấu tốt là do hành động thân, miệng, ý của chính mình tạo ra.**

Tùy theo sự văn minh của mỗi dân tộc trên hành tinh này mà phong tục, tập quán phát triển theo sự tiến hóa của môi trường sống. Lúc bấy giờ các nước Châu Á triển khai theo luật âm dương, bát quái, ngũ hành, dựa vào đó biên soạn kinh Thái Ất Dịch Số mới có những ngày, giờ tốt, xấu để con người kiêng cử. Từ đó nó đã biến thành một mê tín có sách vở, có nghiên cứu rất tinh vi, khiến cho mọi người có trình độ kiến thức cao như những nhà khoa học và bác học vẫn phải tin theo, không có một lý luận nào chống trái, bắt bẻ, dù dựa vào khoa học cũng không bài bác, cho là mê tín được. Nhưng chúng ta phải biết, đó là một loại mê tín của văn minh người cổ xưa có bài bản.

Đối với đạo đức nhân quả, thì những “văn minh” này đã khiến cho con người duy trì và làm những điều phi đạo đức. Một người chuyên làm những điều ác đức, giết hại biết bao nhiêu người khác và loài thú vật chỉ vì tư lợi cá nhân của

mình, vì chiếc ngai vàng của những nhà vua độc tài, nếu xem ngày, giờ tốt, xấu trong mọi việc làm mà đạt được như ý nguyện, thì những người giàu có và các quan, vua chúa sẽ không bao giờ có tai nạn, bệnh tật, tử vong, mất nước hay sao?

Nếu xem ngày, giờ tốt, xấu trong mọi việc làm, mà đạt được như ý nguyện, thì con người trên hành tinh này sẽ trở thành những ác thú hung dữ. Tàn sát lẫn nhau mà không gớm tay. Ví dụ, một người ăn trộm hoặc ăn cướp, giết người cướp của, chỉ cần đi xem ngày, giờ tốt xấu, rồi đi ăn trộm, ăn cướp mà không bị bắt và không bị tù tội, thì thử hỏi con người trên thế gian này làm sao còn sống được vì nạn trộm cướp. Do vậy, chúng ta biết đó là một loại mê tín có sách vở, từ loại mê tín có sách vở này, mới sản xuất ra các loại sách bói khoa, chiêm tinh, tiên tri, v.v...

Phật giáo ra đời không chấp nhận những điều mê tín phi đạo đức này, vì đạo Phật xây dựng giáo lý của mình trên một nền tảng đạo đức nhân bản công bằng và công lý. Một đạo đức không giai cấp, không quân tử, không anh hùng cá nhân, chỉ biết sống bình đẳng với mọi con người và thương yêu tất cả chúng sanh, không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh, đó là một đạo đức công bằng nhất trên thế giới ngày nay. Nếu mọi người đều thực hiện và áp dụng vào đời sống hằng ngày thì hành tinh này là một cõi Thiên Đàng của loài người.

Nếu đạo đức này được áp dụng vào đời sống của loài người, thì thế giới siêu hình không còn có nữa, những kinh sách xem ngày, giờ tốt, xấu và những loại sách bói khoa, chiêm tinh, tiên tri sẽ bị đốt sạch, vì con người không ai còn tin nữa. Ngày, giờ, năm, tháng không có tốt, xấu; tốt, xấu là do con người đặt ra để kiêng cử thế này thế khác, nhưng kiêng cử có được tai qua, nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ hay không? Chắc là không rồi, nhưng tại sao người ta lại tin? Người ta tin chỉ vì không hiểu rõ, còn mờ mịt, u tối, vô minh, không thấy đó là những điều phi đạo đức, làm lợi cho mình mà hại biết bao nhiêu người khác.

Sanh ra làm người là do từ nhân quả. Sống và lớn lên trong môi trường nhân quả, chung đụng với các pháp nhân quả, nên luôn luôn phải có những hành động nhân quả để đối phó xử sự mọi sự việc trong thiện pháp, mới có thể biến cảnh sống “Địa Ngục” thành “Thiên Đàng”. Có thân này là thân nhân quả, thân nhân quả là vô thường, biến dịch thay đổi, thì có ai tránh khỏi bệnh tật, tai ương trong môi trường nhân quả này không? Nếu biết rằng không ai tránh khỏi luật nhân quả, sao lại còn bày chi luật âm dương dịch số, xem ngày, giờ tốt, xấu, tuổi tác, vận mạng, để lừa đảo, lường gạt người khác một cách vô đạo đức như vậy? Xét lại bản thân của những người bấy lâu nay làm điều gì đều phải xem tuổi tác và ngày, giờ tốt, xấu, thì có mấy ai đã đạt được kết quả tốt đẹp hoàn toàn bao giờ chưa? Có ai xem

tuổi tác và ngày, giờ tốt, mà không có bịnh tật, hoặc tránh được tai nạn không?

Nếu xét cho kỹ, sự được, mất là do hành động nhân quả thiện, ác của mình, chớ không phải do tuổi tác ngày giờ tốt, xấu. Đây cũng là một trò tưởng giải của loài người, tự gạt, tự dối mình, tự lừa đảo mình mà không hay. Không biết, cho nên người ta bảo rằng đó là “văn minh của người xưa”. Thì ra trí hữu hạn của con người không giải quyết được những điều không hiểu, mà lại đầy ấp tâm tham vọng, mong cầu, ao ước một cuộc sống trên hết mọi người, không có ai bằng mình được về mọi mặt. Với tâm tham vọng đó, con người tưởng giải ra các pháp mê tín để an ủi tinh thần mình, nuôi hy vọng tương lai, tạo cho mình có một cuộc sống ảo tưởng, nuôi bản ngã càng ngày càng vĩ đại hơn.

Những giáo pháp này đã đưa con người sống không thật với chính họ và với mọi người. Cũng vì thế, đời người vốn sanh ra trong môi trường nhân quả đã đau khổ lại càng khổ đau hơn. Kinh sách mê tín, lừa đảo người, đã biến thành một nghề sống cho những người lười biếng, muốn “*ngồi trong mát ăn bát vàng*”, bằng cách lường gạt người khác, chỉ có những người vô minh, mê mờ, thiếu đạo đức nhân quả, đầy lòng tham vọng thì mới tin theo.

Người đệ tử chơn chánh của Phật giáo không bao giờ bị lường gạt, bởi họ được giáo dục và trang bị một “đạo đức nhân quả” rất đầy đủ mọi

hành động không làm khổ mình, khổ người. Còn những kẻ tự xưng là đệ tử của đức Phật, được học tập giáo lý và nghiên cứu kinh sách Đại thừa mê tín, phi đạo đức, thì những tu sĩ này là những thầy xem ngày, giờ tốt, xấu; còn tín đồ cư sĩ Phật giáo thì lại mê tín, hễ có điều gì thì đi xem tuổi tác, ngày, giờ để tránh tai bay, vạ gió. Thế là những gì mê tín, dị đoan, lạc hậu đều do trong nhà chùa bày vẽ ra, và cũng từ đó đạo Phật mất đi nền đạo đức nhân bản quý giá nhất của loài người.

Đức Phật đã xác định: không có thế giới siêu hình, không có ai cứu khổ, cứu nạn cho ai, không có ngày, giờ tốt, xấu. ***“Ta cũng không cứu khổ cho các con được, các con hãy tự thấp đức lên mà đi”***, đây là lời di chúc cuối cùng của đức Phật, khi Ngài sắp nhập diệt. Thế mà, kẻ nào đã dạy tụng kinh, trì chú, để trừ khử cái giờ xấu đó, hoặc cầu an, cầu siêu cho gia đạo bình an và linh hồn được siêu sanh Tịnh Độ, là kẻ đó dám phỉ báng đạo Phật (chuyện không có dám mạo nhận Phật dạy). Chúng tôi tin rằng, một ngày kia người ta sẽ lần lượt phát giác ra sự gian xảo đó, không ai có thể che dấu mãi được.

Lời dạy tụng kinh, trì chú trên đây, đối với Phật giáo là một điều phi đạo đức, phi Phật giáo. Người tín đồ Phật giáo chân chánh sẽ không chấp nhận những điều mê tín, trừu tượng, mơ hồ, không rõ ràng, thiếu thực tế. Chỉ có kẻ ngu si mới không biết đó là thế giới tưởng (thế giới do

tướng ám tạo ra). Ngày, giờ tốt, xấu cũng do tướng ám tạo ra, dựa vào sự hoạt động luân hồi (tuần hoàn) của luật vô thường, nhân quả, để tiên đoán quá khứ, vị lai và hiện tại của kiếp sống con người. Họ nói có khi đúng, cũng có khi sai. **Đúng là nhờ tướng ám sử dụng không có thời gian và không gian, giao cảm được mọi sự kiện nghiệp lực của nhân quả cũ; không đúng là vì luật nhân quả di dịch, thường hay thay đổi do hành động thiện ác của con người,** khiến cho nghiệp lực nhân quả cũ được thay đổi theo không ngừng nghỉ. Do đó, các nhà tiên tri không thể nào tiên đoán trúng được 100%. Mặc dù kinh sách dịch số, chiêm tinh biên soạn rất công phu, dựa vào luật âm dương, bát quái tính toán rất tinh vi, giống như khoa học. Nhưng nó không phải là khoa học, nó chỉ là khoa tướng tri của con người dựng lên, để giải quyết những ước vọng và giải quyết sự ngu dốt của con người. Càng giải quyết ước vọng, lại càng khổ đau hơn; càng giải quyết sự ngu dốt, lại càng ngu dốt hơn. Bởi vì những điều được dựng lên đều do tướng tri tạo ra. Việc làm đó chỉ là một nguồn an ủi tinh thần, chẳng có gì ích lợi thiết thực cả, còn làm hao tài, tổn của và công sức rất nhiều của con người.

Khi sống làm những điều ác đức, đến khi chết nhằm vào giờ xấu, tức là quả báo hiện tiền, có sao lại trốn chạy, tránh né? Dựa vào thế giới tướng, tụng kinh, trì chú, nhưng làm sao mà tai qua, nạn khỏi cho được. Đối với đạo Phật, những kẻ làm như vậy là những kẻ không đạo đức,

không phải là đệ tử của Phật. Họ là những kẻ hèn nhát, tự làm khổ mình và làm khổ kẻ khác, khi gặp khổ lại trốn chạy, tránh né.

Làm một điều ác, khiến cho người khác và chúng sanh đau khổ, khi thời tiết nhân duyên đủ, thì phải chịu lấy quả khổ, đừng hòng chạy chữa nơi đâu mà thoát khỏi. Luật nhân quả rất công bằng, không thiên vị một ai. Chỉ có vui vẻ nhận quả khổ đó (với lòng hối hận về những việc ác mà mình đã tạo khổ cho mình, cho người và cho chúng sanh) để sau này không còn làm ác nữa, mới có thể chấm dứt quả khổ.

Người đệ tử của Phật, trước cảnh khổ vẫn vui vẻ đón nhận lấy, không hề than thở, oán trách ai hết, cũng không chạy chữa, cúng bái, cầu khẩn, van xin; không đi xem ngày tốt, xấu để tránh quả khổ, **mà còn đón lấy với sự hân hoan, để tư duy những điều ác của mình đã làm qua, rút kinh nghiệm để tránh không làm điều ác nữa.** Đó là những điều Phật dạy chân chánh, để con người đối xử với con người, con người đối xử với tất cả chúng sanh, biến thế gian này thành Cực Lạc, Thiên Đàng.

Dạy trì chú, tụng kinh, cầu cúng để tai qua, nạn khỏi; dạy xem ngày giờ tốt, xấu để mang đến phước báo, tài lộc đầy nhà, đó là một giáo pháp phi đạo đức, phi nhân quả, không thấu suốt lý nhân quả nên dạy những điều bất công, ngời không mà muốn làm giàu; làm điều ác mà muốn tránh quả khổ. Đó là kinh sách lừa đảo, lường gạt

người khác có bài bản, tạo ra những hình thức rất cụ thể, giống như khoa học hiện đại, để dễ bề lừa đảo người có học thức. Nhưng chúng chỉ lừa đảo được những người thiếu đạo đức nhân quả. Người có đạo đức không bao giờ chấp nhận và làm theo lời dạy trong kinh sách này.

Nghề xem ngày, giờ tốt, xấu và chiêm tinh, bói khoa hiện giờ cũng rất thịnh hành, không những với người ngu dốt mê tín, mà còn với những người có trình độ học thức vẫn bị lừa đảo. Chỉ riêng đối với những người tu sĩ đạo Phật chân chánh, tu tập “Giới, Định, Tuệ”, thì không bị lừa đảo, còn ngoài ra, phải nói là tất cả mọi người, không ai tránh khỏi loại kinh sách này.

Dạy sát sanh 100 con gà, làm cỗ linh đình, cúng tế, mời cả làng đến dự tiệc, để trừ khử cái giờ chết xấu đó. Khi chết vào giờ xấu, chúng tổ người này lúc còn sanh tiền đã làm những điều ác đức, tạo khổ người, khổ chúng sanh. Muốn chuyển quả khổ đó mà lại giết thêm 100 con gà, tức là tạo thêm một trăm cái khổ nữa, quả khổ chồng thêm 100 quả khổ khác nữa, thì làm sao gọi là trừ khử giờ xấu đó, để vong linh được lợi lạc. Xét cho tận cùng, đó là một điều dạy ác đức, không thể giải khổ cho người chết được, vô tình thiếu trí tuệ, bị lường gạt làm điều ác, đoạn mạng chúng sanh. Vậy là vô tình tạo thêm tội khổ cho vong linh, và còn phải đọa nhiều kiếp khổ đau nữa.

Đứng trên góc độ nhân quả, hễ làm một điều ác thì phải mang lấy một quả khổ, càng làm bao

nhiều điều ác, thì chồng lên bấy nhiêu quả khổ, phải chịu lấy, không thể xem ngày, giờ tốt, xấu mà tránh được, cũng không thể cầu cứu với ai mà cứu khổ được.

Do đó, nếu trong cuộc sống hằng ngày cứ làm thiện, đừng làm khổ mình, khổ người, cảnh giác từng hành động thân, miệng, ý luôn thanh tịnh, thì chuyển tất cả quả khổ ở quá khứ, mang lại hạnh phúc an vui cho mình, cho người trong cuộc sống hiện tại. Chẳng cần xem ngày giờ tốt, xấu, muốn làm điều gì (không đem lại khổ đau cho mình, cho người) thì ta cứ làm. Ngày giờ nào cũng tốt, cũng lành, chẳng cầu cúng ai hết, cũng chẳng tụng kinh, trì chú gì cả. Đó chính là những điều Phật dạy, các Phật tử cần nên ghi nhớ, dù đệ tử cư sĩ hay tu sĩ cũng phải ghi khắc trong lòng, đừng nghe theo tà thuyết ngoại đạo, làm những điều phi đạo đức nhân quả, không xứng đáng là đệ tử của Phật. Phải quyết tâm, chặn đứng những hành động lừa đảo, gạt người; và thẳng tay đốt sạch những kinh sách mê tín, trừu tượng phi đạo đức, để tránh sự hao tài, tổn của của đồng bào Phật tử cả nước và mọi người trên thế giới. Luôn luôn phải sống đúng đạo lý nhân quả, thiện ác phân minh rõ ràng, để đem lại mình vui, người khác vui. Đó là chân giải thoát của đạo Phật.

Người giữ gìn và sống đúng đạo đức nhân quả là đệ tử chân chánh của đức Phật, sống một đời sống trầm lặng, thanh thản, an lạc, yên vui.

SÁT SANH MÀ KHÔNG TỘI?

Hỏi: Kính bạch Thầy, giết những con vật phá hại, hoặc kẻ ác... (chuột bọ sâu kiến....) HT dạy là không tội? Con đặt nghi vấn:

1- Nếu nặng, do lợi ích cho riêng mình (lòng ích kỉ, đố kị).

2- Nếu nhẹ, bản thân mình làm nhưng mang lại lợi ích cho nhiều người. Thêm vào đó mình chưa ly dục, ly ác pháp. Một nhân quả rất công lý và công bằng, thì tránh sao khỏi không bị chi phối??? Khởi niệm giết là chịu nhân một hành động rồi. Nhân quả vậy mà.

Đáp: Trong Giới luật của Phật có hai nghĩa:

1- Là đức hạnh

2- Là pháp luật nghiêm cấm

Đúng trên giới luật của Phật mà nói thì nó là pháp luật nhân quả, mà pháp luật của nhân quả thì áp dụng cho muôn loài vạn vật trên hành tinh này rất bình đẳng và như nhau. Khi nói đến nhân quả là phải nói đến môi trường sống. Mà hễ nói môi trường sống thì phải nói đến một đạo luật công bằng và công lý.

Chuột, bọ, sâu, rầy, kiến... là một loài động vật như bao nhiêu loài động vật khác, trong đó có con người, chúng cũng có một sự sống như bao nhiêu sự sống khác, chúng cũng biết đau khổ, biết sợ chết... Vì thế, vô cơ mà chúng ta xâm phạm

đến đời sống của chúng và còn tìm chúng giết hại, thì dù là một con kiến, con trùng, con dế, v.v... vẫn bị kết tội nặng cũng như giết một mạng người. Đó là pháp luật nhân quả định tội, có định tội như vậy mới là một đạo luật công bằng. Ngược lại, chúng xâm chiếm vào đời sống của chúng ta, phá hại mùa màng do công lao của chúng ta làm ra bằng mồ hôi nước mắt, thì chúng ta có quyền bảo vệ sự sống của chúng ta, bằng cách diệt trừ kẻ ác để tự vệ, không những riêng cho chúng ta mà còn bao nhiêu loài vật khác nữa. Luật nhân quả phải công bằng trên vấn đề này, vì loài sâu bọ, chuột đang phá hoại mùa màng và đang giết người và giết các loài vật khác, chúng ta và các loài vật khác sẽ bị chết đói.

Đứng trên công lý, những loài sâu bọ, côn trùng, chuột, v.v... có tội trộm cướp và cố sát loài người và loài vật khác, tội ấy là tội tử hình, như vậy chúng ta giết các loài sâu bọ, chuột để tự vệ, bảo toàn sự sống của mình và các loài vật khác, thì bất cứ một pháp luật nào chúng ta cũng đều là người vô tội.

Ví dụ: Một nước đang bị ngoại xâm, toàn dân nước ấy đứng lên chống ngoại xâm, giết giặc, tức là giết người mà không có tội, còn kẻ cướp nước kia mới là kẻ có tội. Tại sao vậy? Tại vì môi trường sống chung thì phải được bảo vệ, để cho mọi loài động vật trên hành tinh này được sống bình đẳng và an ổn, vì thế, phải diệt trừ những loài vật phá hoại môi trường sống. Luật nhân quả sẽ công bằng trị tội, nếu ai phá hoại môi trường

sống sẽ tự chuốc hậu quả. Loài côn trùng, sâu, bọ, chuột, v.v... do nhân chẳng lành mà chúng phải trả quả là chúng ta diệt chúng, đó là luật nhân quả rất công minh. Đối với kẻ có tội trộm cướp, giết hại sự sống của loài người, thì pháp luật thế gian cũng đều kết án tử hình, huống là luật nhân quả. Do đó, ta giết hại côn trùng phá hại mùa màng của ta là không có tội.



SÁT SANH CẦU HẠNH PHÚC

Hỏi: *Kính bạch Thầy, nuôi con đến khi khôn lớn, dựng vợ gả chồng, làm lễ cưới thật to linh đình, cũng phải giết thật nhiều chúng sanh, liệu làm ác như vậy, hạnh phúc của đôi uyên ương có được phúc báo không, thưa Thầy?*

Đáp: Theo luật nhân quả, giết hại chúng sanh, làm cỗ linh đình để đãi tiệc mọi người, khiến cho mọi người ăn uống, vui cười, thỏa thích, trong lúc bao nhiêu con vật phải chịu đau khổ và chết một cách thảm thương là điều nên tránh. Trước cảnh đau khổ và chết thảm khốc của loài vật như vậy, nếu một người có lòng thương yêu mọi người và mọi vật, thì thử hỏi làm sao mà họ thấy hạnh phúc an vui được? Ai nỡ lòng nào ăn thịt chúng sanh mà vui cười được?

Một ông vua lấy đức trị dân, thương dân như con của mình thì ngai vàng rất vững chắc, chẳng có ai chống đối, mà họ còn dám chết, hy sinh vì nhà vua (nhà vua sống rất an lạc và hạnh phúc). Ngược lại, một ông vua lấy uy quyền trị dân, thường nghi ngờ, bắt dân ra giết hại, hoặc tù tội giam cầm về tội trộm cướp, nhưng không chịu tìm nguyên nhân trộm cướp đó do đâu sanh ra. Phải chăng đó là sự bất công của quan liêu bóc lột và hà khắc dân chúng? Đến khi dân chúng thường nổi lên chống đối lại nhà vua, nay chỗ này, mai chỗ khác, thì thử hỏi ngai vàng của nhà vua có vững chắc không? Và nhà vua ngồi trên ngai vàng có giống như ngồi trên đồng lửa không?

Làm ác, làm đau khổ chúng sanh, thì không có ai mà hưởng hạnh phúc, an vui được, dù là vua chúa có đầy đủ uy quyền, vẫn phải sống thọ khổ, hưởng là những người dân tầm thường như chúng ta làm sao thoát khỏi được.

Từ xưa đến giờ, xét lại trong đời sống con người, có cặp vợ chồng nào sống an vui, hạnh phúc trọn vẹn đâu? Họ đều có sự vui, sự buồn, nghịch ý, trái lòng, bất toại nguyện, nhưng họ cũng chẳng biết nguyên nhân nào mang đến sự vui buồn này. Họ không có lối nào thoát khỏi quả báo được, vì cuộc sống là như vậy, nên đành phải tùy thuận, nhẫn nhục, để sống với nhau cho đến ngày đầu bạc, răng long, nằm xuống lòng đất, mà chưa có phút nào gọi là được thanh thản, an lạc nhất.

Chỉ vì mọi người chưa thông suốt lý nhân quả, chưa biết đạo đức nhân quả, nên mọi hành động làm theo lòng ham muốn của mình, tạo ra biết bao nhiêu điều làm ác, để rồi phải gánh chịu quả khổ do chính mình tạo ra, suốt đời này đến đời khác, mãi mãi cứ loanh quanh trong vòng nhân quả luân hồi, mà chẳng biết đường nào ra, mù mịt như người đi trong đêm tối, như người đi lạc trong rừng sâu. Chỉ vì không thấu rõ luật nhân quả, mà thế giới của loài người là thế giới đau khổ, vui đó rồi buồn đó, cười đó rồi khóc đó, v.v...

Cha mẹ làm đám cưới linh đình cho con, giết hại chúng sanh rất nhiều, tưởng làm như vậy là tạo hạnh phúc, vinh hạnh cho mình và cho con cái, nhưng nào ngờ, những việc làm này đã mang lại cho con cái những nỗi bất hạnh mà chúng phải chịu lấy sau này, không thể nào tránh khỏi, vì luật nhân quả có vay, phải có trả.







CHƯƠNG III:
PHONG TỤC,
TẬP QUÁN,
MÊ TÍN

© Jack Brauer

Xemanh.net

ĐẤT CÓ THẦN LINH, SÔNG CÓ HÀ BÁ

Hỏi: Kính bạch Thầy, trong dân gian và các chùa từ xưa đến nay họ vẫn nói câu: “Đất có thần linh, sông có hà bá”, và nhà nhà ai ai cũng có một bát hương thờ những vị thần đó.

Từ xưa đến nay, người trước truyền cho người sau, gây một ấn tượng sâu sắc vào tâm hồn của mọi người về thần linh của thế giới siêu hình. Những vị thần này có đủ quyền hành trong tay, làm thịnh, làm suy nếu ai không thờ cúng họ, thờ cúng thì phải có rượu thịt hàng đầu. Vậy con xin Thầy dạy bảo: “Việc hiểu của dân gian trong thiên hạ như vậy có đúng không? Có ông Thần linh đó hay không? Hiện giờ, mỗi người phải làm gì với tục lệ này để đúng với ý nghĩa chánh pháp mà không lạc vào mê tín dị đoan.

Còn các chùa miền Bắc có tục lệ thờ đủ thứ Phật như: Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật A Di Đà, Phật Quan Âm, Phật Dược Sư, Phật Đại Thế Chí, Phật Văn Thù Sư Lợi, Phật Phổ Hiền¹, v.v... còn bên mặt thì thờ Đức Ông Quan Thánh Đế Quân và bên trái thì thờ Bà Chúa Tiên, Chúa Sứ, Linh Sơn Thánh Mẫu, Phật Mẫu Chuẩn Đề, Phật Thiên Thủ Thiên Nhãn, phía sau thờ Bồ Đề Đạt

¹ Tín đồ xem các vị Bồ Tát này đã thành Phật

Ma, Lục Tổ Huệ Năng, tức là ông giám trai, phía trước thờ ông Thiện, ông Ác và Hộ Pháp.

Thường trong chùa đều cúng dâng hoa quả, nhưng đặc biệt cúng Đức Ông là phải rượu thịt. Vậy việc thờ phụng trên có đúng chánh pháp không? Và mỗi khi đến chùa chúng con phải cúng dàng như thế nào cho đúng chánh pháp? Xin Thầy từ bi dạy bảo cho chúng con được rõ.

Đáp: “Đất có Thần Linh, sông có Hà Bá”, đó là câu tục ngữ mê tín của dân gian đã được truyền tụng từ xưa đến nay. Người xưa trí hiểu biết còn thấp kém, sống trong các bộ lạc, đứng trước thời tiết nắng, mưa, gió, bão, núi sông, đất đai, rừng rú, ao hồ, thú vật, v.v... quá khiếp đảm, thấy con người quá nhỏ nhoi, cho nên người xưa đặt: Đất thì có thổ thần, núi thì có thần núi, tiền bạc thì có thần tài, mưa thì có thần mưa, gió thì có thần gió, cây thì có mộc thần, lửa thì có hỏa thần, sông thì có Hà Bá, giếng thì có bà Thủy Long, sấm chớp thì gọi là thần sấm, thần sét, v.v... Tất cả những vị thần trên đây đều do trí tưởng tượng dựng lên, chứ những vị thần này không bao giờ có, vì thế giới siêu hình cũng không có.

Muốn cho đúng ý nghĩa và đạo đức làm người thì đối với đất chúng ta không nên bỏ hoang, mà phải ra công sản xuất làm ra nhiều thực phẩm thì không phụ lòng của đất. Đó là biết ơn đất, còn người nào bỏ đất hoang, không trồng tía, chăm nom, không lo sản xuất ra thực phẩm, đó là

những người phụ ơn đất. Thờ cúng đất như một ông thần linh bằng thịt, heo, bò, gà, vịt, cá, tôm, v.v... đó là mê tín, lạc hậu, ngu si, chỉ là người không có trí hiểu biết chân chánh, hiểu biết như thật. Bởi vì không bao giờ có ông thần đất nào cả, mà chỉ có đất giúp cho con người sản xuất ra thực phẩm để nuôi sống đúng theo đạo đức nhân quả. Ca dao Việt Nam có câu kêu gọi chúng ta đừng quên ơn nghĩa đất:

*“Ai ơi chớ bỏ ruộng hoang
Bao nhiêu tác đất tác vàng bấy nhiêu”*

Ý nghĩa câu ca dao này đã nói lên lòng yêu quý và tôn trọng đất đai đúng với tinh thần đạo đức nhân quả làm người của dân tộc Việt Nam thời xưa, chứ không phải mê tín thờ thần đất (Thổ thần), thần sông (Hà Bá) như những người dân còn lạc hậu trong vùng rừng núi xa xôi của thời xa xưa. Người biết ơn đất thì không bao giờ bỏ ruộng đất hoang, đất là sự sống, là vàng là bạc của con người, đất thương người như người mẹ hiền, đất không phụ lòng người, nhưng người phụ ơn đất. Người thờ cúng bái lạy đất, xem đất như thần linh, đó là phụ ơn đất, đó là đã biến đất thành một người vô đạo đức.

Sông và nước, nước từ trên nguồn đổ xuống chảy khoét thành sông, sông là đường đi của nước để ra biển, nước từ biển bốc hơi thành mây, mây gặp lạnh thành nước, nước rơi xuống nguồn, từ trên nguồn nước đổ theo sông ra biển, đó là sự tuần hoàn của nước, chứ nào có thủy thần (Hà

Bá) ở đâu? Người ta cúng tế Hà Bá là vì sóng nước mênh mông gào thét ầm ì ghê rợn, khiến cho người ta quá sợ hãi vì mạng sống con người ở trên sóng nước như sợi chỉ mảnh treo chuông, dễ dàng chết trong chớp mắt. Vì thế, người ta tưởng ra một vị thần ở trong nước (Hà Bá), có thể phù hộ hay giết hại những người nào ngang tàng, không cúng tế, bái lạy khi ở trên sông nước.

Sông là lộ trình của nước để nước đi ra biển, chứ sông nước không có thần linh gì cả, sông nước có thần linh là do tâm tưởng của con người tạo ra. Sông nước là môi trường sống của loài thủy tộc, nếu không có sông nước thì loài thủy tộc không thể sống được.

Trong chùa thờ cúng nhiều tượng Phật là thờ cúng không đúng chánh pháp. Trên thế gian này duy nhất chỉ có đức Phật Thích Ca Mâu ni là một vị Phật có lịch sử chân thật của loài người. Còn tất cả các vị Phật khác đều là Phật giả tưởng của người sau đặt ra, đó là những nhân vật truyền thuyết, nhân vật tiểu thuyết không thật có. Thờ những tượng Phật không có lịch sử chân thật là thờ cúng mê tín, thờ cúng trong vô minh, không đúng chánh pháp, là thờ cúng theo kiểu ngoại đạo.

Các con là đệ tử của Phật, các con phải thờ cúng đúng chánh pháp. Thờ cúng đúng chánh pháp là thờ cúng trong tinh thần đạo đức nhân bản làm người, nghĩa là thờ cúng trong sự tôn

kính và biết ơn, chứ không phải thờ cúng theo kiểu mê tín, cầu khẩn phù hộ.



CẦN XẢ BỎ MÊ TÍN, LẠC HẬU

Hỏi: *Kính thưa Thầy, đời thường của cư sĩ tại gia chúng con thường xuyên phải va chạm nhiều vấn đề, nếu không cẩn thận thì phạm giới. Hiện giờ, chúng con cứ lo tu tập sống đúng đạo đức nhân bản - nhân quả. Những việc ma chay và cưới xin, nói chung là tất cả phong tục, tập quán đều có thể ảnh hưởng đến việc tu tập của chúng con không ít, mà trong giáo án của Thầy không có dạy. Vậy cúi xin Thầy từ bi lân mẫn chỉ dạy cho chúng con.*

Đáp: Là đệ tử của Phật, dù cư sĩ hay tu sĩ đều phải theo lời dạy của đức Phật, lần lượt xả bỏ không những thế giới siêu hình mà còn xả luôn cả thế giới hữu hình.

Bởi vậy, nếu đúng theo tinh thần của Phật giáo, thì trong gia đình người cư sĩ đệ tử của đức Phật, việc ma chay và cưới xin phải giản đơn và không sát sanh, không nên tổ chức linh đình, vì chung quanh chúng ta còn biết bao nhiêu người bất hạnh thiếu cơm ăn, áo mặc. Tổ chức đám tiệc

thực phẩm trai tịnh, thanh khiết, trang nghiêm, thanh tịnh, không được làm ồn náo, âm ĩ, ca nhạc phải khéo chọn những bài hát có ý nghĩa sâu kín của người Á Đông, nói lên được sự hạnh phúc của đôi tân hôn với truyền thống Việt Nam, phải trang hoàng, thanh nhã, lịch sự, không quá cầu kỳ.

Tổ chức ma chay không được trống kèn âm ĩ, ca, xướng, hát, tán tụng, hò hét, đàn địch, phải giữ gìn im lặng, trang nghiêm. Cúng bái, tế lễ phải nghiêm túc, hết sức, phải có tôn ti trật tự hẳn hoi, không nên tổ chức âm ĩ cả ban đêm, ảnh hưởng trật tự an ninh và sức khỏe của mọi người.

Tổ chức đám cưới, tuy có ca hát, nhưng không được ca hát quá trớn, biết rằng đám cưới là đám vui, vui trong đạo đức lành mạnh của người dân Á Châu. Cho nên, phải chọn những bài ca chúc tụng, những bài ca có tình, có nghĩa, ca ngợi những lòng chung thủy, không được dùng những bài ca nhảm nhí, thương vay, khóc mướn, tình tứ bi thảm. Điều cấm kỵ nhất trong đám cưới cũng như đám tang, không được chè chén, say sưa, tiếng qua, tiếng lại, tranh luận hơn thua, hoặc la hét chửi mắng hoặc đấm đá nhau, v.v... Phải giữ gìn im lặng, trang nghiêm, để bầu không khí thiêng liêng trong những giờ phút chia vui đám cưới, chia buồn đám tang thêm đầy đủ ý nghĩa...

Nếu tất cả mọi việc đều giữ được sự trang nghiêm, thanh tịnh và không làm theo sự mê tín, dị đoan của kinh sách Đại thừa và phong tục tập

quán dân gian, thì sự tu tập theo đạo Phật rất dễ dàng. Trong việc ma chay và cưới hỏi, nếu không giết hại chúng sanh làm cỗ bàn, thì sự tu tập rất là an tịnh, tinh thần thoải mái, thanh thản và an lạc.

Nếu tổ chức ma chay và cưới xin đúng cách theo đạo Phật, thì mọi người trong gia đình đều được an vui, hạnh phúc. Vì tạo nhân làm điều thiện và đơn giản, nên sau khi đám tiệc xong rồi, người trong nhà không có ai nợ nần, và không có thấy máu chúng sanh đổ, nên tâm hồn thanh thoi. Vì tổ chức làm đám giản đơn nên mọi người không mệt nhọc, không bẽ bộn, cả nhà đều được khỏe khoắn, an vui.

Ở đời, người ta chạy theo những lời khen, chê ngoài miệng: *“Nhà đó tổ chức đám tiệc linh đình, âm ỹ, không có gia đình nào hơn được”*. **Chỉ là những lời khen rỗng tuếch đó, mà tất cả mọi người trong gia đình đều mệt nhọc và khổ sở, lại còn mang nợ nần và gieo nhân quả ác khác nữa.** Đám tiệc xong, có khi mọi người trong gia đình phải đau bệnh. Thật là vô minh, u tối, chỉ có một lời khen hảo mà con người từ xưa cho đến nay đều ngu si chạy theo danh hảo đó, nên bảo sao đời người khổ là vậy.

Theo đạo Phật chỉ cầu sự giải thoát, còn tất cả phong tục, tập quán, dù có truyền thống lâu đời, ta vẫn tổ chức rất đơn giản, không chạy theo xu hướng của người khác. Cứ làm y theo sự đơn giản mà đức Phật đã chỉ dạy, còn tất cả những phong

tục nào mê tín, lạc hậu, thì mạnh mẽ, cương quyết không chấp nhận, đình chỉ, phá bỏ, nhất định không tổ chức những điều mê tín đó. Mục đích đập, phá như vậy là để giúp cho con cháu đời sau đỡ hao tài, tổn của một cách vô ích và phi lý.

Người cư sĩ đệ tử của Phật phải sáng suốt nhận định, cái nào đúng có lợi ích cho mình, cho người, và những việc làm nào không làm khổ mình, khổ người thì hãy duy trì và giữ gìn bảo vệ những phong tục đó, để mang lại cho cá nhân, gia đình, xã hội và đất nước một sự an vui, thanh bình, trật tự, hạnh phúc và phồn vinh. Ngược lại, những phong tục mê tín, lạc hậu nào làm hao tiền, tổn của, chẳng ích lợi gì, mà còn gây tai hại, tạo nhân ác làm đau khổ mọi người và chúng sanh thì ta phải phá bỏ và dẹp sạch để, làm lợi ích cho con cháu về sau không bị ảnh hưởng cha truyền, con nối, hoặc theo kiểu “*Tổ Tổ truyền nhau*”.



LẠC HẬU, MÊ TÍN, TIỀN MẤT, TẬT MANG

***Hỏi:** Kính thưa Thầy, con có một việc xin trình lại thầy, mong Thầy từ bi chỉ giáo cho con được rõ. Thưa Thầy, một việc vừa xảy ra trong gia đình anh ruột người bạn đời của con. Tháng*

chín năm ngoái, anh này có làm một gian nhà cho con trai anh, móng nhà có sẵn, chỉ cần thêm và bổ túc xây lên hai tầng và một tum nhỏ ra sân thượng. Năm ngoái, anh 71 tuổi và con trai là 40 tuổi. Cháu này đến gặp con và có trình bày hai tuổi này, con theo sách nhà Phật dạy con, bảo: Theo cô thì ngày nào cũng tốt, năm nào cũng tốt, giờ nào cũng tốt, cô thấy như vậy, mà có sao thì do nhân quả thôi. Bố cháu già rồi, lo gì Kim Lâu? Thế là cháu nó nghe lời con bảo, thì cũng cho qua Kim Lâu và bắt tay vào làm, đến tháng 12 là vừa xong nhà. Cháu có bảo mời cô lại lễ Phật cho, vì nhà cháu có thờ Phật, chính do con chỉ dẫn thờ Phật.

Tất cả từ nhỏ đến lớn, cháu trai này đều tin tưởng nơi con và thành tâm lễ bái, nhưng trong thành tâm cháu còn mê tín xen vào như: phù hộ, cầu khẩn, v.v... đã có nhiều lần con giải thích với cháu là không nên mê tín, nhưng kết quả cũng chưa giác ngộ là bao nhiêu.

Sự việc xảy ra trong khi con đi Sài Gòn (về Tu Viện), lúc trở về Hà Nội thì bố của cháu đã đi nằm viện được 10 ngày. Bệnh tình càng ngày càng nặng, thấy thế, con góp ý là nên lo thuốc thang và thầy giỏi, nếu còn duyên thì khỏi, mà chẳng may bố cháu hết duyên thì chẳng làm thế nào được cả? Nhưng các cháu cuống cuống đi xem bói, chia ra ba ngã:

1- Ngã đi hỏi cô đồng.

2- Ngã đi hỏi ông thầy ở Huế gọi điện thoại vào.

3- Ngã đi gọi ông thầy địa lý về xem đất cát xây nhà.

Thưa Thầy, trong vòng một tuần con thật sự mất bình tĩnh, vì nghe các cháu kể là bố cháu tự nhiên sốt xong chân phù nề, bụng to lên, da vàng. Đi làm xét nghiệm thì bác sĩ đều nói là chưa tìm ra bệnh gì cả, sốt do đâu cũng không rõ. Ngày càng bệnh càng tăng lên, cháu phải đi sắm lễ may ra mới khỏi.

Lúc này, con khuyên các cháu nên bình tĩnh, việc gì đến cũng phải bình tĩnh giải quyết. Cuối cùng, các cháu và các chị gái và em dâu của ông này đồng tình đi xem và làm lễ. Họ đều nói giống nhau, là nếu ông sống qua ngày 30 đến sáng ngày mùng 1 tháng tư này thì sẽ qua khỏi. Và ông thầy địa lý bảo là động long mạch vì làm nhà, và họ đều nói với lý do là không ai làm nhà vào hai tuổi kim Lâu (cả bố và con đều tuổi Kim Lâu).

Thưa Thầy, kết quả là tiền mất và ông anh con vẫn ra đi trong đau đớn trên giường bệnh, kéo dài thêm một tuần nữa sau khi các vị làm ba cái lễ. Bác sĩ họ tạm kết luận là bệnh gan.

Lúc mất rồi lại đi xem ngày mất có phạm vào đâu không? Hai nơi họ nói giống nhau là ông này chết có 3 nhập mộ (có nghĩa là có ba người chết theo).

Nhưng họ không quên bảo cháu của con phải mua bùa về yểm. Ở Hà Nội có chùa Liên Phái ở phố Bạch Mai chuyên bán bùa yểm, đến đây mua về yểm vào quan tài và mộ, vì năm nay vợ ông này hạn nặng lắm, con trai cả cũng thế.

Đến khi chết được ba ngày, lại mời ông sư về nhà tụng kinh cầu siêu cho vong. Và cứ như thế bảy ngày một lần cúng, cho đến 7 tuần là 49 ngày thì mới xong.

Thưa Thầy, con chỉ còn biết im lặng và tùy thuận để các cháu làm. Việc làm của con từ đầu (xây nhà) cho tới cuối cùng im lặng như thế con có lỗi gì với đạo Phật hoặc với gia đình không thưa Thầy? Con mong Thầy từ bi thương xót chỉ bảo cho con để thân tâm con được an ổn, đây là bài học bổ ích cho con về sau này. Thưa Thầy, con phải làm như thế nào cho đúng pháp của Phật?

Đáp: Hoàn cảnh xảy đến của gia đình anh con, con không có lỗi gì cả với Phật giáo và gia đình, mà khả năng con không đủ lời kéo mọi người ra khỏi bàn tay ác độc của Đại thừa giáo.

Nó đã truyền thừa những điều mê tín, những điều phi đạo đức đã ăn sâu vào cốt tủy của con người, trong gia đình ông anh của con và còn biết bao nhiêu gia đình khác nữa. Nó đã mang đến cho xã hội một ít tốt đẹp để làm bề mặt đạo đức giả, ngõ hầu để không ai thấu rõ sự lừa đảo của nó mang lại cho xã hội trùng trùng đau khổ.

Các nhà tà giáo học kinh sách Đại thừa, lợi dụng gia cảnh người khác đang gặp nhân quả khó khăn để làm tiền bất chánh. Tuổi 71 và 40 cất nhà làm sao bị Kim Lâu, những người thầy này xem sách nào gạt người như thế? Dương Trạch, Bát Trạch, Thông Thư, Ngọc Hạp, Trần Tử, v.v... Tất cả sách xem ngày, giờ tốt, xấu; dựng vợ, gả chồng, cất nhà, xây mồ mả, v.v... Sách nào dạy điều này? Theo kinh sách coi ngày giờ tốt, xấu thì tuổi 40 cất nhà được “tứ tấn tài”, tuổi 71 cất nhà được “đại kiết lợi”, sao quý Thầy này lại bảo là “Kim Lâu”, sách vở nào? Ở đâu?

Khi nào cất nhà bị Kim Lâu là nhà cất đủ bốn dài, còn hai dài, ba dài, năm dài thì không bị Kim Lâu. Vả lại, cất nhà theo kiểu thời đại hiện giờ, vi la, biệt thự, phố, v.v... thì không bị Kim Lâu, vì không đủ bốn dài.

Còn ông Thầy nào dám bảo động Long mạch, khi mà nền móng đã có sẵn làm sao mà động Long mạch được. Phải chi nền móng chưa có, động thổ làm nền móng thì động Long mạch có lý. Toàn bộ các cháu đều bị những kẻ vô đạo đức đội lốt tu sĩ lừa đảo “tiền mất tật mang”.

Nhân quả ác đã đến thì không có Thần, Thánh nào cứu mạng được, nhân quả ác chưa đến mà còn chút phước thừa thì uống nước lạnh cũng hết bệnh. Đông y có câu: “Vận bỉ hoại sơn năng sát chúng, Thời lai bạch thủy cứu nhân gian”. Cho nên, vận bỉ tức là lúc có nhân quả xấu ác, thời lai tức là lúc nhân quả tốt

thiện. Vị Thầy thuốc và bệnh nhân đều có sự tương quan nhân quả thiện, ác, nên bệnh hết hay chết đều do nhân quả.

Tất cả sự việc xảy ra trong gia đình anh con đều do tinh thần các cháu quá yếu và chưa được trang bị đạo đức nhân quả đầy đủ, lòng tin đối với luật nhân quả chưa sâu và còn bị ảnh hưởng truyền thống mê tín lâu đời chưa cởi bỏ.

Đại thừa giáo đã truyền thừa giáo pháp của họ vào đất nước Việt Nam cuối thế kỷ thứ hai, đầu thế kỷ thứ ba, tính ra có hơn hai ngàn năm. Vì thế, dân tộc Việt Nam chịu ảnh hưởng mê tín sâu dày và đối với thế giới siêu hình tinh thần càng lúc càng yếu kém, chỉ còn biết tựa nương vào tha lực của Thần Thánh, nhưng cuối cùng, chưa có ai tránh khỏi nhân quả khổ đau. Cho nên, chúng ta hãy mạnh dạn chỉ mặt, vạch tên để cho mọi người hiểu biết rõ, không bị quý thầy Đại thừa lừa đảo lường gạt, nhờ đó đời sống mọi người bớt khổ đau. Lại nghe lời các thầy Đại thừa đem bùa yểm cha thì còn nghĩa lý gì đạo đức làm người. Rước thầy tụng kinh cầu siêu cho cha mà cha đã bị bùa yểm thì còn siêu cái gì?

Bảy mươi một chết là cung Khảm, đó là cung tốt để lại cho con cháu làm giàu có, có đầu tam liên tử, có nghĩa là ba người chết theo nữa (3 nhập mộ). Ba người chết theo nữa là chết nhằm cung Càn, còn nếu 72 chết thì cung Cấn, theo sách vở thì chết theo một người nữa. Đó là xem đúng sách vở của Đại thừa. Còn các Thầy này

không theo sách vở, bịa đặt xảo ngôn hại người, có lý đầu lại khiến cho người ta bất nghĩa, bất hiếu đem bùa yểm cha, lại còn bày trò cầu siêu hiếu hạnh.

Nếu quả có ba người chết theo nữa, thì đầu phải cha mình chết tạo ra cái chết đó, mà do số phận nhân quả của những người này đã tạo ngăn số ở tiền kiếp. Tại sao các cháu không thấy chánh kiến, mà lại thấy và theo tà kiến như vậy, để làm một lỗi lầm rất lớn, một tội bất hiếu không tha thứ được. Các Thầy Đại thừa dạy người bất nghĩa, bất nhân, bất hiếu, phi đạo đức. Bây giờ các cháu đem bùa yểm cha, sau này con của các cháu cũng đem bùa yểm các cháu, hành động của các cháu làm là hành động phi đạo đức, nhân quả này đời đời vay trả biết bao giờ dứt.

Các cháu phải bình tĩnh và sáng suốt, đừng nghe theo những thầy tà giáo ngoại đạo Đại thừa làm điều không tốt, về sau phải gánh chịu luật nhân quả.



MỜI ÔNG BÀ ĐÃ CHẾT VỀ ĂN TẾT

Hỏi: Kính bạch Thầy, hằng năm cứ đến ngày giỗ và sắp đến ngày Tết, người còn sống ra mô

mã mời ông bà cha mẹ đã chết hàng 60, 70 năm nay về ăn Tết với con cháu, như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Câu hỏi này có hai cách trả lời để xác định:

1- Mê tín

2- Chánh tín

Câu hỏi này mê tín như thế nào?

Như trong các kinh Đại thừa dạy, người chết còn thần thức nên nghiệp dẫn thần thức đi luân hồi. Đó là hiện tượng thế giới siêu hình của tướng tri Đại thừa. Nếu còn có thần thức đi luân hồi tái sinh, thì đến ngày Tết, ngày giỗ ra mộ mời những người như ông bà cha mẹ đã chết về ăn Tết với con cháu. Đó là mê tín. Đạo Phật dạy: “Con người do các duyên hợp lại mà thành”. Như kinh Ngũ Uẩn đã dạy, thân người gồm có 5 duyên là: sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Khi một người chết thì năm duyên này đều tan rã sạch, không còn một chút xíu nào còn lại. **Cái còn lại đi tái sinh luân hồi là nghiệp. Nghiệp là hành động thiện, ác của con người hằng ngày huân tập mà thành.** Khi người ấy chết thì cả khối nghiệp ấy đi tái sinh vào một kiếp khác, hoặc người hay vật (tùy hành động thiện hay ác lúc người ấy còn sống). Vậy, sau khi tắt hơi thì con người chẳng còn gì cả, làm sao mà về ăn Tết với con cháu? Vì thế mời ông bà, cha mẹ về ăn Tết với con cháu là mê tín, không đúng chánh tín của đạo Phật.

Đại thừa cho người chết còn có thần thức, nên có cầu siêu, làm tuần thất 7 ngày, 21 ngày, 49 ngày, 100 ngày, giáp năm, ba năm, v.v... Đó là lối mê tín, trong khi đức Phật xác định không có thế giới siêu hình.

Mê tín dân gian cho rằng, nếu người chết là đàn ông có 3 hồn 7 vía (tam hồn thất phách), đàn bà có 3 hồn 9 vía (tam hồn cửu phách). Khi người chết chỉ còn một hồn một vía sống tại mồ mả, còn tất cả các hồn vía khác đều xuống dưới Địa Ngục âm ty để thọ tội, và tiếp tục đi tái sinh luân hồi. Do mê tín này trở thành một tục lệ, đến ngày giỗ, ngày tết, con cháu ra mộ mời ông bà cha mẹ đã quá cố lâu xa về ăn tết với con cháu.

Từ mê tín của Đại thừa đến mê tín của dân gian đều đi ngược lại đường lối của đạo Phật.

Mê tín của Đại thừa là tạo ra nghề nghiệp tụng niệm cầu siêu để kiếm miếng sống như các nghề nghiệp khác. Nhưng nghề tụng niệm cầu siêu là nghề lừa đảo, lường gạt người, lấy hình thức báo hiếu để cho linh hồn ông bà được siêu thoát về miền cực lạc.

Đại thừa là loại mê tín có sách vở, có bài bản, nên khó ai thấy được, vì thế mà mọi người đều sa lưới bẫy của Đại thừa. Nghề này đã trở thành một nghề cất họng thiên hạ, tụng một ngọc, thỉnh đi một chuyến, gần hay xa đều có giá cả hẳn hoi, không có mạt cả được.

Vậy chánh tín thì làm thế nào? Hằng năm nhớ lại ngày cha mẹ mất, hoặc ngày tư, ngày tết,

những người thân trong gia đình vui chơi, nhớ đến công ơn của những người quá cố thì đến nơi an nghỉ cuối cùng của những người thân thương ấy, tức là thăm mộ mả. Khi thấy mộ mả của người, thì con cháu tưởng chừng người còn đang ở đâu đây, nên mời người vui chơi Tết, nhất với con cháu. Đó là lòng tưởng nhớ.



CÂU PHÚC, XIN LỘC

Hỏi: Kính thưa Thầy, đầu năm đi chùa để lễ bái cầu phúc, cầu lợi, có lợi lạc gì không thưa Thầy? Nhất là ngày rằm tháng giêng thì chùa nào cũng đông nghẹt, từ sáng sớm đến khuya, vì người ta nghĩ “Đi lễ quanh năm không bằng đi ngày rằm tháng giêng”!

Chúng con cúi xin Thầy từ bi chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Đó là phong tục mê tín từ lâu trong các chùa Đại thừa, dùng cầu phúc, cầu lợi để lừa đảo tín đồ Phật giáo, đem phúc, lợi cho những tu sĩ ngồi trong mát ăn bát vàng, hơn là phúc, lợi cho tín đồ, đi chùa để nghe pháp, nhớ lời Phật dạy về đạo đức làm người để sống toàn thiện. Nếu một người nghe lời Phật dạy, luôn luôn sống toàn thiện, thì phước lộc đầy đủ, cần gì phải đi chùa cầu phước, cầu lợi? Nếu đi chùa quanh năm, hoặc

nhân ngày rằm tháng giêng đến lễ Phật, cầu chư Phật ban phúc, ban lộc, mà chẳng làm một điều lành, luôn luôn làm khổ mình, khổ người, không hề tu tập nhẫn nhục, tùy thuận, bằng lòng, lúc nào cũng có phiền não, sân hận, bất toại nguyện, v.v... thì có ích lợi gì? Có Phật nào ban cho phúc lộc hay không? Dụng việc gì cũng làm to ra, la lối om sòm, chửi làng, mắng xóm, cuộc sống lúc nào cũng bồn xển, ích kỷ, không hề giúp đỡ người bất hạnh, thì dù có lạy Phật đến sỏi đầu cầu phước, cầu lộc cũng chẳng có được chút nào. Đó là một việc làm mê tín, mơ hồ, phi đạo đức, không có thánh thần, chư Phật, chư Bồ Tát nào ban phước, ban lộc cho quý vị ấy được, vì những việc ban phước, ban lộc như vậy không đúng đạo đức công bằng và công lý.

Cầu phúc, cầu lợi bằng cách sống đúng đạo đức nhân quả. Không làm khổ mình, khổ người thì cuộc sống sẽ có phước báo đầy đủ. Đó chính là hành động đối xử với nhau biết nhẫn nhục, tùy thuận và bằng lòng với mọi người.

Cầu phúc, cầu lợi là một việc làm mê tín trừu tượng, ảo mộng, vì chẳng có ai ban phước, ban lộc cho mình, mà chỉ có chính mình làm được những hành động thiện, thân, miệng, ý không làm khổ mình khổ người. Đó sẽ là sự ban phước, ban lộc cho mình cụ thể, thiết thực và rõ ràng.

Đi chùa cầu phước, cầu lộc là việc làm thiếu trí tuệ. Nếu chúng ta làm ác, bồn xển, ích kỷ, thì

thử hỏi có ai dám đem phước lộc đến chúng ta chẳng?

Phước, lộc không phải tự dung mà đến với chúng ta. Nó đến với chúng ta bằng tâm niệm tốt của chúng ta, do chúng ta biết thương người, biết giúp đỡ người trong cảnh bất hạnh tai ương, biết ban phúc, ban lộc cho người gặp cảnh khó khăn.

Phước, lộc đến với chúng ta là phải đến với sự công bằng và công lý. Nếu ta làm xấu ác, chẳng giúp người trong cảnh khổ nạn, thì khi chúng ta gặp khổ nạn chẳng bao giờ có phước, lộc đến với chúng ta được. Nếu chúng ta có ban phước, lộc cho người, thì phước, lộc mới đến với chúng ta, chẳng cần cầu khẩn gì cả. Thế nên, đức Phật đứng trong góc độ đạo đức nhân quả mà dạy chúng ta tu hành. Đầu năm đi chùa, lễ bái, cầu phúc, xin lộc chẳng được phước, lộc, mà còn bị kẻ khác lừa đảo, lường gạt, tiền mất tật mang. Đầu năm đi chùa lễ bái cầu phúc, xin lộc để rồi trở thành những tín đồ Phật giáo mê tín dị đoan, lạc hậu, bị người cười chê là người phật tử ngu si, mê muội.

Đầu năm đến chùa xin được đánh lễ bậc chân tu, giới đức, để học hỏi những đức hạnh của người thì đó là phước, là lộc. Người chân tu hướng dẫn và chỉ dạy cho mình những hành động sống để được phúc, lộc, an vui, thanh thản và hạnh phúc. Đầu năm đi chùa cầu phúc, xin lộc như vậy mới là chân chánh, vì ích lợi thiết thực cho mình, cho gia đình, cho xã hội và cho đất nước quê hương.

Tóm lại, đi chùa lễ bái cầu phúc, xin lộc là hành động mê tín, dị đoan, thiếu đạo đức, thiếu trí tuệ, là si mê. Đi chùa lễ bái bậc chân tu xin dạy đạo đức làm người, không làm khổ mình, khổ người là chân chánh, không mê tín, lạc hậu. Đó là người cư sĩ đệ tử Phật thông minh và trí tuệ, tìm học những điều phúc, lộc chân chánh, cụ thể, thực tế, không mơ hồ, trừu tượng.



XÓC THẺ

Hỏi: Kính bạch Thầy! Đầu năm, nhất là trong những ngày Tết Nguyên Đán, chùa nào cũng có làm một bàn thờ phục vụ cho những người đến sóc thẻ. Trong một mâm đầy những tờ giấy đã được in và giải thích trong thẻ quẻ đó sẵn theo số thứ tự, ai sóc được thẻ số mấy thì đến nhận tờ giải số đó.

Ai sóc được thẻ nói tốt thì vui mừng phấn khởi, còn ai được thẻ nói xấu thì buồn phiền lo âu. Kính thưa Thầy, như vậy trong tờ xem số mệnh có lợi ích gì mà đầu năm người nào cũng sóc thẻ, nhất là phụ nữ chúng con. Mong Thầy vì lợi ích giải thích cho chúng con được hiểu.

Đáp: Thường thường, theo các chùa cổ ở miền Nam thì có hai nơi sóc thẻ. Một bên sóc thẻ gọi

là sóc thẻ xăm ông, và một bên khác gọi là sóc thẻ xăm bà.

Ông thường là những danh tướng người Hoa như Quan Thánh Đế Quân, tức Quan Công hay còn gọi là Quan Vân Trường, (một danh tướng thời Tam quốc bên Tàu), còn người Việt như Lê Văn Duyệt, Thủ Khoa Huân, v.v...

Các Bà thường là những người Việt, Hoa, Chiêm Thành như Bà Đen, hay Lê Sơn Thánh Mẫu, Diêu Trì Kim Mẫu, Quan Âm Bà Chúa Xứ, Chúa Tiên, Chúa Ngọc, Bà Mẹ Sanh, Mẹ Độ, v.v...

Thường những nơi bàn thờ của các vị đó đều có ống sóc thẻ. Hằng năm đồng bào mê tín đến cúng bái gà, vịt, heo quay, v.v... với số tiền rất lớn.

Chùa Phật Quang ở Bến Tre thu lợi rất lớn là nhờ thờ Quan Thánh Đế Quân, chúng tăng ở đó không có lo gì cả, ăn ở không, chỉ cần giữ mấy ống sóc thẻ là dư sống.

Sóc thẻ là một hình thức bói toán qua tư tưởng mê tín, lạc hậu, cho rằng con người có số mệnh. Ai có số giàu là giàu, số nghèo là nghèo; số nghèo thì không làm sao làm giàu nổi. Do tin tưởng vào số mệnh, nên có một số người tiêu cực sanh ra lười biếng, bê tha, rượu, chè, bài bạc, cho số mình là vậy.

Cũng từ thuyết định mệnh đã khiến cho một số người tiêu cực không làm việc, mà đã không làm việc thì nghèo lại càng nghèo hơn. Vì không

làm việc nên có thì giờ rảnh rỗi nhiều, rồi sanh ra bài bạc, dĩ thõa, đàng điếm, trộm cướp, khiến cho gia đình tan nát, xã hội rối ren, mất trật tự an ninh. Bởi vậy, thuyết định mệnh ra đời là một tai hại rất lớn cho loài người.

Từ thuyết định mệnh mới sanh ra bói toán, chiêm tinh, dịch số tiên tử, xin xăm, sóc thẻ, xem ngày tốt, xấu, v.v... tạo biết bao nhiêu sự mê tín, dị đoan, khiến cho mọi người tốn hao tiền bạc rất nhiều.

Nếu sóc thẻ tốt rồi chúng ta đi ăn trộm, ăn cắp thì thử xem có bị ở tù hay không? Một việc làm ác là tự mình làm khổ cho mình chứ thẻ nào nói là tốt?

Luật nhân quả vốn công bằng và công lý, ai làm ác thì phải thọ khổ, ai làm thiện thì phải hưởng phước, không thể ở chỗ tốt, xấu của thẻ mà được. **Nếu thẻ bảo xấu mà chúng ta sống không làm khổ mình, khổ người thì làm sao có xấu được.** Người ta chửi mình mà mình không giận hờn thì có xấu đâu.

Trong các chùa biết đó là mê tín, nhưng quý thầy cứ duy trì, vì duy trì có lợi rất lớn. Nếu một ngôi chùa duy trì sự sóc thẻ, xin xăm thì hằng năm kiếm cũng được 5, 10 triệu đồng dễ dàng. Nhất là những ngôi chùa ở nơi thắng cảnh, hằng năm phật tử trải hội 3 tháng mùa Xuân thì nhà chùa kiếm hằng tỷ bạc. Đó là sự mê tín rất tai hại và làm hao tốn tiền của rất nhiều cho đồng bào.

XEM NGÀY, GIỜ TỐT, XẤU

Hỏi: *Kính thưa Thầy, các cư sĩ tại gia khi làm nhà, đào móng xây tường, hoặc làm chuồng heo, chuồng bò, làm cống ngõ, đào giếng, v.v... đều xem ngày tốt, xấu. Khi cất nhà xong thì gia chủ lập đàn Đại Bi, năm ngày đêm trì chú cầu nguyện cho gia chủ được may mắn, phát tài, phát lộc. Thưa Thầy, xem ngày giờ tốt, xấu như vậy có đúng không? Xin Thầy chỉ dạy.*

Trong kinh Bát Dương dạy: Ngày nào cũng tốt, tháng nào, năm nào, giờ nào cũng tốt, nếu ai nói ngày tháng năm giờ tốt, xấu là phản lại Thiên thần, địa lý. Tuy trong kinh dạy như vậy, nhưng nếu khi làm nhà, cưới hỏi, chết, bốc mộ, làm chuồng nuôi gia súc, v.v... tùy trường hợp xem ngày tốt, xấu lại mang kinh Bát Dương ra tụng. Thưa Thầy, như thế là như thế nào?

Đáp: Xem ngày tốt, xấu là sự mê tín của Trung Quốc, nên có những bộ sách mà trong các chùa dùng để xem ngày tháng tốt, xấu như Ngọc Hạp, Thông Thư, Trần Tử, Văn Công, Thọ Mai, v.v... Những loại sách lịch này không phải của Phật giáo, mà của văn minh Trung Quốc sản xuất ra dưới các triều đại phong kiến. Từ âm dương bát quái, dịch số, đến tứ thời, ngũ hành, thập nhị bát tú, v.v... Do đó, các nhà tri thức lập thành theo vận khí âm, dương để xem ngày tốt, xấu, đoán vận mạng cho loài người.

Đối với đạo Phật thì kinh sách này không đúng với tinh thần của Phật giáo. Đôi mắt của Phật giáo nhìn các pháp thế gian đều là do duyên hợp tạo thành, diễn biến theo luật nhân quả nên không thể nào đoán vận mạng được. Vì đạo Phật cho rằng vận mạng của con người di động theo diễn biến hành động thiện, ác của con người, nên làm sao biết chắc được rằng đúng.

Ví dụ: có người muốn cất nhà, đến xem tuổi năm nay có cất nhà được không. Ông Thầy xem tuổi bảo năm nay tuổi tốt, cất nhà khỏi Kim Lâu, Địa Sát, Thọ Tử, được tứ Tấn Tài, Đại Kiết, kế đó xem tháng tốt, ngày tốt. Đến ngày giờ làm lễ khởi công. Cất xong nhà, thỉnh quý sư Thầy đến tụng kinh cầu an. Nhưng người gia chủ này làm nghề buôn bán đồ lậu thuế, nhà nước phát giác ra bắt bỏ tù và niêm phong nhà cửa, tài sản.

Như vậy, cất nhà coi tuổi tốt, ngày, tháng tốt, được tấn tài, tấn lộc, đại kiết, mà sao lại không tấn tài, tấn lộc, đại kiết, mà phải đi ở tù và của cải bị tịch thu? Xét như vậy xem ngày tốt, xấu có đúng không? Hay do hành động làm điều ác? Nếu người này không buôn bán đồ lậu thuế thì làm sao có sự việc ở tù, của cải bị tịch thu. Gieo nhân nào thì phải gặt quả nấy, chớ không phải do cất nhà, tuổi tác, ngày giờ tốt, xấu mà tốt được. Tốt xấu là do hành động thiện ác của mình. Vì vậy, trong kinh Bát Dương dạy: **“Ngày tháng năm nào cũng tốt, tốt xấu là do hành động thiện, ác của mình”**. Kinh Bát Dương là một loại kinh

Đại thừa thuộc Bà La Môn giáo, đập phá sự mê tín xem ngày tốt, xấu của văn minh Trung Quốc, nhưng lại bày vẽ cúng kiến, tụng niệm theo sự mê tín của tôn giáo này. Cát nhà, cưới hỏi, chết, bốc mộ, làm chuồng nuôi gia súc đều đem kinh Bát Dương ra tụng để cầu tài, cầu lợi, thì sự mê tín lại còn dị đoan, lạc hậu nhất.

Xem ngày tốt, xấu người ta dựa theo luật âm dương mà tính toán ra ngày tốt, xấu đối với con người còn có chút khoa học, còn kinh Bát Dương thì không có khoa học chút nào, chỉ dựa vào chư Phật cứu độ, gia hộ tai qua nạn khỏi thì thật là lạc hậu. Nếu giết người, cướp của, đi buôn đồ lậu thuế bị bắt ở tù rồi đem kinh Bát Dương ra tụng, thì dù cho tụng cả ngàn biến cũng chẳng tiêu tai giải nạn nổi. Đó là sự lừa đảo của các loại kinh Đại thừa với những người chưa có trình độ kiến thức sâu rộng mới tin và nghe theo.

Từ các mê tín xem ngày tốt, xấu đến cái mê tín cúng bái của kinh sách Đại thừa, tất cả đều là lừa đảo người để làm tiền một cách trắng trợn mà không ai bắt tội được. Quý Phật tử cần nên sáng suốt, đừng để bị lừa gạt bởi những kẻ vô lương tâm làm nghề bất chính. Phải mạnh dạn thực hiện đạo đức nhân quả không làm khổ mình, khổ người, tức là sống thiện, làm thiện, ăn ở thiện, thì mọi phước báo và sự an vui sẽ đến với quý vị.



LÊN ĐỒNG, NHẬP CỐT

Hỏi: Kính thưa Thầy, có một vị Tỳ kheo đã thọ giới cụ túc, vị này là đại diện Phật giáo, là bậc Thầy của tín đồ. Thế mà ra làm lễ trình đồng (tức là lên đồng nhập cốt), và bà vợ của ông ta là quan Thầy sai đồng. Thưa Thầy, như vậy có đúng không?

Đáp: Một vị Tỳ kheo đã thọ cụ túc giới mà làm rất nhiều điều sai trái. Thọ giới Tỳ kheo là đại diện cho Phật giáo mà có bà vợ tại gia là một điều sai rất lớn. đạo Phật dạy: “Cắt ái ly gia”, thế mà đi tu, thọ cụ túc giới mà còn có vợ con là điều không thể chấp nhận được.

Ở miền Nam, tại tỉnh Thầy ở, có nhiều vị làm đến chức vụ Chánh trị sự Tỉnh hội Phật giáo, đại diện Phật giáo của huyện và trong hàng giáo phẩm tấn phong Thượng tọa, Hòa thượng, có vợ con hẳn hoi, sống trong chùa như một gia đình thế tục. Tín đồ ở đó gọi: bà Thượng tọa, bà Hòa thượng, v.v... Thật là đau lòng cho Phật giáo ngày nay. Những kẻ vô đạo đức đội lốt tu sĩ Phật giáo làm điều sai trái, diệt sạch Phật giáo, làm cho Phật giáo không còn uy tín, không còn lòng tin với ai hết.

Còn tu sĩ hiện giờ lên đồng nhập cốt là thường, họ làm tất cả mọi nghề, nhất là nghề trị bệnh (gọi là Tuệ Tĩnh đường), trị bệnh bằng nhân điện, khí công, lưu công, dưỡng sinh, gạo lứt muối

mè, tiết thực, tuyệt thực, uống nước tiểu, châm cứu, bùa chú, thuốc thang, bói quẻ, xem ngày tốt, xấu, xem thiên văn, địa lý. Tất cả những nghề nghiệp này đều không đúng tính cách của người tu sĩ Phật giáo.

Trong kinh Phật dạy, tu sĩ không được hành bất cứ nghề gì, ngoại trừ nghề đi khất thực mà thôi. Vậy mà tu sĩ bây giờ làm đủ mọi nghề, nhất là những nghề mê tín lại càng không chấp nhận được. Đây, các con đọc một đoạn kinh Phạm Võng để rõ thấu một vị Tỳ kheo đệ tử Phật phải sống và làm như thế nào cho đúng, còn những vị Tỳ kheo làm không đúng tức là những kẻ ma vương, quỷ quái đội lốt đệ tử Phật, để diệt Phật giáo và lường gạt tín đồ. Các con đọc bài kinh này để thấu rõ và cảnh giác những kẻ tà sư, ngoại đạo đang đầy rẫy trong Phật giáo:

“Sa môn Gotama (tức là đức Phật) dùng mỗi ngày một bữa, không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn ban đêm, từ bỏ không ăn phi thời (ăn uống lật vật).

Sa môn Gotama từ bỏ không đi xem múa hát nhạc, diễn kịch.

Sa môn Gotama từ bỏ không trang sức bằng vòng hoa hương liệu, dầu thoa và các thời trang.

Sa môn Gotama từ bỏ không dùng giường cao rộng lớn (tủ, bàn, ghế sang đẹp).

Sa môn Gotama từ bỏ không nhận vàng bạc của báu (tiền, bạc, vàng, ngọc ngà, những vật quý báu và vô giá).

Sa môn Gotama từ bỏ không nhận hạt giống (không trồng trọt, vườn tược, ruộng rẫy).

Sa môn Gotama từ bỏ không nhận thịt sống hoặc thịt chín (thực phẩm động vật).

Sa môn Gotama từ bỏ không nhận đàn bà con gái (không nhận giới phụ nữ trong khu vực tu hành).

Sa môn Gotama từ bỏ không nhận nô tỳ gái và trai (không nhận người công quả nam hoặc nữ).

Sa môn Gotama từ bỏ không nhận cừu và dê (chăn nuôi dê cừu lấy sữa và da).

Sa môn Gotama từ bỏ không nhận gia cầm và heo (không nuôi gia súc).

Sa môn Gotama từ bỏ không nhận voi, bò, ngựa và ngựa cái (phương tiện giao thông đi lại ngày xưa).

Sa môn Gotama từ bỏ không nhận ruộng vườn, đất đai (bất động sản).

Sa môn Gotama từ bỏ không nhận người làm môi giới, hoặc tự mình làm môi giới (giao dịch móc nối).

Sa môn Gotama từ bỏ không nhận buôn bán (nghề thương mại).

Sa môn Gotama từ bỏ các sự gian lận bằng cân, tiền bạc, đo lường.

Sa môn Gotama từ bỏ hối lộ, gian lận, gian trá, lừa đảo.

Sa môn Gotama từ bỏ không làm thương tổn, sát hại, câu thúc, bức đoạt, trộm cắp, cướp phá.

Sa môn Gotama từ bỏ không cất chứa các vật món ăn, đồ uống, vải, xe cộ, đồ nằm, hương liệu, mỹ vị.

Sa môn Gotama từ bỏ các loại du hí thế gian như múa hát, nhạc kịch, ngâm vịnh, nhịp tay, tụng chú. Đánh trống, diễn các tuồng thân tiên, múa võ, đấu voi, đua ngựa, đấu trâu, đấu bò đực, đấu dê, đấu cừu, đá gà, đá chim cú, đấu gậy, đấu quyền, đồ vật, đánh giặc giả, dàn trận, thao dượt, điều binh.

Sa môn Gotama từ bỏ đánh bài, các loại giải trí như cờ tám hình vuông, cờ mười hình vuông, cờ trên không, trò chơi trên đất, chỉ bước vào những ô có quyền tước, trò chơi quăng thẻ rồi chụp nhưng không sụp đóng thẻ, chơi xúc xắc, chơi khăng, lấy tay làm viết, chơi banh, chơi thổi kèn bằng lá cây, chơi xem con, chơi đoán chữ viết trên không, trên lưng, chơi đoán tư tưởng, chơi bắt chước điệu bộ làm hề.

Sa môn Gotama từ bỏ không nói những câu chuyện vô ích tâm thường.

Sa môn Gotama từ bỏ những cuộc biện luận tranh chấp.

Sa môn Gotama từ bỏ không lừa đảo và xiểm nịnh.

Sa môn Gotama từ bỏ tránh xem những tà hạnh như xem tướng tay chân, chiêm tướng, hiện tướng, mộng tướng thân tướng, dấu chuột cắn, tế lửa, dùng miệng phun hạt cải vào lửa, tế vỏ lúa, tẩm gạo, thực tô, dâm, tế máu, khoa xem tướng chi tiết, khoa xem địa lý, khoa xem mộng, khoa câu tài ban phước, khoa cầm ma quỷ, khoa dùng bùa chú, khoa bắt rắn, bò cạp, thuốc độc, khoa đoán số mạng, khoa ngựa tên bắn, khoa biết tiếng thú cầm nói chuyện.

Sa môn Gotama từ bỏ tránh xa các tà nghiệp nuôi sống tà mạng bằng những nghề xem ngày tốt, xấu để rước dâu, quy rể, lựa ngày giờ tốt, xấu để hòa giải, để chia rẽ, đòi nợ, mượn tiền, tiêu tiền; dùng bùa chú để giúp người may mắn, dùng bùa chú khiến người bị rủi ro, dùng bùa chú phá thai, làm cúng lễ, khiến quai hàm không cử động, dùng bùa chú khiến người bỏ tay xuống, lỗ tai diếc, hỏi gương, hỏi đồng cốt, hỏi thiên thần, địa thần, hỏi thần...

Sa môn Gotama từ bỏ tránh xa những nghề nghiệp trị bệnh tai, mắt, mũi, miệng, trị xỏ, làm thầy thuốc mổ xẻ, chữa bệnh con nít, cho uống thuốc bằng các loại rễ cây”.

Với bài kinh Phạm võng trên, thì đức Phật không chấp nhận làm những nghề nghiệp không chân chánh, đúng chánh hạnh của đạo Phật, hướng là một vị tu sĩ thọ cụ túc giới mà còn lên đồng nhập cốt, thì còn nghĩa lý gì là đệ tử của Phật nữa. Quý phật tử hãy đề cao cảnh giác, đó là những kẻ tà đạo Bà La Môn, mượn danh đệ tử Phật để làm những điều sai phạm của người tu sĩ Phật giáo.



THỜ PHỤNG, ĐI LỄ, CÚNG CHÙA

Hỏi: *Kính thưa Thầy, có phật tử nói: “Nhà tôi giàu có là do thờ phụng đến nơi đến chốn, đi lễ cúng chùa nhiều, các con tôi làm toàn chức to, ông lớn”. Thưa Thầy, như vậy có đúng không?*

Đáp: Không phải thờ phụng, đi lễ, cúng chùa nhiều mà nhà giàu có, con cháu làm quan to chức lớn mà chính là nhân quả. Giàu có là nhờ không tham lam trộm cắp, biết san sẻ, bố thí cho người

bất hạnh, biết giúp đỡ người khốn cùng trong cảnh hoạn nạn, v.v...

Làm quan là nhờ không sát hại chúng sanh, giúp người thế cô, yếu sức, an ủi chia sẻ nỗi khổ đau của mọi người, và giúp người nghèo khó học tập đến nơi đến chốn.

Dân chúng Campuchia cất một ngôi chùa vĩ đại Đế Thiên Đế Thích (một trong những kỳ quan thế giới), nhưng nước Campuchia có giàu có hơn ai đâu. Họ vẫn lạc hậu, nghèo nàn và hung dữ. Người phật tử chưa hiểu luật nhân quả nên tưởng mình thờ phụng và đi lễ chùa nhiều là giàu có, làm quan. Nhưng không ngờ, đó là một hành động mê tín, lạc hậu.

Sự thờ phụng đúng cách như thờ tổ tiên, ông bà, và nếu có đạo Phật thì nên thờ đức Phật Thích Ca mà thôi. Thờ nhiều tức là thờ đa thần mê tín. Thờ ông bà tổ tiên là nhớ nguồn gốc của mình. Thờ Phật Thích Ca là nhớ ơn người chỉ dạy con đường giải thoát không làm khổ mình, khổ người, tạo nên một xã hội yên vui và hạnh phúc.

Thờ đức thánh Khổng Tử là nhớ ơn người dạy đạo đức, tam cương, ngũ thường, nhân, nghĩa, lễ, trí, tín.

Mỗi sự thờ cúng của chúng ta đều có ý nghĩa sâu sắc của tình người. Thờ thần tài, chúa tiên chúa xứ, bồ tát, tứ đại thiên vương, thờ rồng thì đó là mê tín, thờ cô hồn các đảng là mê tín.

Thờ cúng cho đúng cách là người chánh kiến, thờ cúng không đúng cách là người tà kiến. Đi

chùa lễ bái, cúng dường đúng cách là người chánh kiến. Đi chùa lễ bái, cúng dường không đúng cách là người tà kiến. Người tu sĩ đệ tử Phật phải sáng suốt và đừng để những kẻ tà sư, ngoại đạo lừa đảo, đưa vào mê tín, tà kiến, chằng lợi mình, lợi người, mà còn tạo nên một truyền thống của dân tộc không tốt đẹp.



CÚNG KEM

Hỏi: Kính thưa Thầy, có một gia đình bệnh nhân ốm nặng nằm lâu ngày trên giường bệnh, mời các cư sĩ đến làm lễ cúng bái, các cư sĩ bày thêm phần mua hoa quả, bánh, kẹo để cúng tế kem (kem tức là cái miệng của bệnh nhân lúc còn trẻ, vì hoàn cảnh gia đình nghèo túng, không có tiền mua thức ăn đầy đủ nên thường nói dối là đã ăn rồi, ngày nay lúc sắp chết phải cúng kem là vậy).

Kính thưa Thầy, đây có phải là hình thức mê tín, dị đoan không?

Đáp: Đúng vậy. Đây là những trò mê tín, dị đoan của một số thầy phù thủy Bà La Môn. Người ta dẫu nghĩ rằng có thân tứ đại này là thân vô thường, liên tục thay đổi không lúc nào ngừng nghỉ. Do sự thay đổi mà thân nay bệnh, mai đau,

chớ đâu phải quỷ thần bắt hoặc giáng họa làm cho bệnh tật khổ đau đâu mà cúng.

Thân tứ đại là thân từ nhân quả sinh ra, nên khi có thân này khó có ai tránh khỏi sự bệnh tật, khổ đau, tai nạn, vì nhân đời trước chẳng thiện, đời nay phải chịu khổ đau. Đó là nhân quả trả vay, vay trả, chớ đâu có ai quở trách gây cho ta đau khổ.

Những kẻ vô đạo đức đội lốt làm thầy phù thủy Bà La Môn, lợi dụng sự sợ hãi và không hiểu biết được nhân quả nên bày ra cúng tế, tụng niệm cầu khẩn, van xin. Đó là những kẻ lừa đảo để kiếm tiền sống bằng cách vô lương tâm. Quý phật tử là đệ tử của Phật hãy cảnh giác, đừng để những tên thầy cúng lường gạt, đừng nghe theo. Sống, chết, bệnh tật, tai nạn đều do nhân quả, mình đã gieo thì phải gặt, chớ đừng có sợ hãi, đừng cầu cạnh, không ai phò hộ quý vị được bằng chính quý vị. **Cố gắng đừng làm khổ mình, khổ người khác thì bệnh tật, tai nạn sẽ lần lần chuyển sạch**, chừng đó quý vị làm chủ sự sống và chết, có đâu còn sợ bệnh đau và khổ nạn.

Những việc làm mê tín, dị đoan này đạo Phật không bao giờ dạy, chỉ có Đại thừa Bà La Môn giáo mới có mà thôi. Các phật tử cần phải đề cao cảnh giác, đừng để họ lợi dụng.



LỄ NHẬP NHÀ MỚI

Hỏi: Kính thưa Thầy, có gia đình mới cất nhà mới, ăn khánh thành, một số bạn đạo hữu đến tụng kinh làm lễ về nhà mới. Người chủ nhà lại mời thêm một ông Thầy cúng, ông đến bảo mua một con ngựa bằng giấy thật to, khi tụng kinh cầu nguyện xong, lấy 38 đồng tiền chình để cắt giải, rồi ông Thầy ấy cưỡi ngựa giấy phi quanh nhà.

Thưa Thầy, gia chủ này không phải là không hiểu đạo pháp, thường đi đây, đi đó để hoằng dương Phật pháp, thế mà làm những việc như vậy có gọi là cuồng tín không, thưa Thầy? Hay tại vì lòng tham muốn giàu sang, phúc, lộc hơn nữa, mà làm việc không đúng chánh pháp?

Đáp: Khi cất được ngôi nhà mới, ăn tân gia, mời bạn bè thân hữu đến ăn mừng thì đúng, nhưng bày ra tụng niệm thì không đúng. Tại sao vậy? Tại vì đó là mê tín. Kinh Bát Dương (thuộc kinh sách Đại thừa) có dạy điều mê tín này. Dùng 38 đồng tiền chình và một con ngựa giấy cưỡi phi quanh nhà, đó là kinh sách của ngoại đạo dạy những điều mê tín lạc hậu.

Vì lòng tin không đúng của con người, nên bị kẻ khác lừa gạt bằng những hình thức tà kiến. Tại sao chúng ta theo đạo Phật mà không biết cái nào là chánh kiến, cái nào là tà kiến, để lầm lạc

biến Phật giáo thành tà kiến, biến Phật giáo thành một thứ Phật giáo mê tín, lạc hậu?

Từ đây về sau, quý phật tử là đệ tử của Phật thì niềm tin chánh kiến phải sâu, không để kẻ khác lừa đảo, chẳng đem lại ích lợi gì cho mình và cho cả gia đình mình. Phải nói đây là một trò bịp bợm, gạt người bằng những hình thức mê tín, xảo thuật. Chỉ có những người vô minh, tham danh, tham lợi mới đi thỉnh những kẻ tà sư, ngoại đạo làm điều chẳng ích lợi gì, như trẻ con cưỡi ngựa chuối!



ÔNG TÁO

Hỏi: Kính bạch Thầy, sắp đến ngày 23 Tết Âm lịch, năm nào cũng vậy, mọi nhà lo mua ba bộ mũ, hia, giày và một con cá chép sống để cúng tiễn đưa ông Táo về Trời và ông Táo sẽ tâu trình với Ngọc Hoàng các việc làm ác, thiện của gia chủ. Như vậy có không, xin Thầy chỉ dạy? Có người còn bảo, năm nào mà không mua mũ cho ông Táo thì đêm đến nằm mơ thấy ông Táo về đòi. Như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Ông Táo là một chuyện mê tín của dân gian, mục đích là để răn người đừng làm điều ác, vì làm điều ác là ông Táo sẽ về châu Trời tố cáo tội ác trong năm, rồi Ngọc Hoàng sẽ cho giáng

họa và người làm ác sẽ chịu biết bao nhiêu đau khổ. Mũ hia, áo mao của ông Táo giống như mũ hia, áo mao của một vị quan phong kiến. Ông Táo không có thật, mà chỉ là một tướng tri của loài người, để khiến cho người ta sợ mà không làm điều ác.

Từ câu chuyện dân gian răn nhắc đừng làm ác, biến dần thành một phong tục, đến cuối năm nhà nào cũng đều cúng ông Táo, để ông về tâu báo những chuyện làm ác của mình, để ông Trời không có gieo tai họa. Câu chuyện biến dần thành câu chuyện lo lót hối lộ. Từ câu chuyện răn nhắc đừng làm ác thì dần dần biến thành phi công lý, phi đạo đức (hối lộ mũ hia, giày, quần áo, cá chép, cúng bái thần linh là một hình thức hối lộ).

Nằm mộng thấy ông Táo về đòi, đó là tướng mộng chó ông Táo đâu có thật. Người ta huyền thoại nhiều câu chuyện về Táo quân “Một bà hai ông”, bây giờ đã thành một phong tục truyền thống dân tộc, cứ đến ngày 23 tháng chạp nhà nhà đều cúng đưa ông Táo về trời.

Phật giáo Đại thừa cũng chịu ảnh hưởng, nhưng lấy ngày đó làm ngày lễ đưa chư thiên về châu trời. “*Dân gian thì đưa Táo quân, Phật giáo thì đưa chư Thiên về trời!*”

Qua câu chuyện ông Táo đã chỉ cho chúng ta thấy được Phật giáo Đại thừa có trí tuệ hay không trí tuệ, điều này chắc ai cũng rõ. Câu chuyện mê tín dân gian Phật giáo Đại thừa lại

biến thành mê tín Phật giáo. Bởi vậy Phật giáo Đại thừa có đáng cho chúng ta đủ niềm tin chẳng? **Phật giáo Đại thừa đi đến đâu cũng viên dung và viên thông, lấy tất cả các pháp của mọi tôn giáo và sự mê tín của con người làm giáo pháp của mình.** Cho nên, giáo pháp Đại thừa là giáo pháp lượm lặt của các tôn giáo khác, chỉ cần thay danh từ là biến thành giáo pháp của mình. Khi dân gian mê tín cúng Táo quân thì Đại thừa biến danh từ Táo quân thành danh từ chư Thiên.

Nếu các nhà nghiên cứu Đại thừa giáo xét kỹ, đừng kẹt trong danh từ thì thấy rất rõ giáo pháp đó chính là bã mía của các tôn giáo khác. Đó là đứng về nội dung, còn đứng về hình thức thì Đại thừa giáo không có gì đặc biệt, chỉ giống như chiếc áo nhiều mảnh vải kết lại mà thành.



CÚNG SAO, GIẢI HẠN

***Hỏi:** Kính thưa Thầy, ở khu vực con có một gia đình, không hiểu đi xem ở đâu có ông Thầy ấy bảo tháng năm bị một cái hạn phải nằm bệnh viện thập tử nhất sinh, rồi đến tháng 11 cũng bị sao hạn như vậy nữa. Gia đình này sợ quá, mời Thầy đến cúng sao giải hạn. Thưa Thầy, như thế có giải hạn được không?*

Cũng ở khu vực con, có gia đình đó nghe được như vậy rất ân hận là vì bố chị ta ốm nặng phải nằm bệnh viện, mẹ chị không chịu mời Thầy cúng sao giải hạn nên bố chị phải nằm bệnh viện khổ sở. Xin Thầy vui lòng giải tỏa cho chúng con những điều thắc mắc trên đây, chúng con xin được tri ân công đức.

Đáp: Như các phật tử đã biết, luật nhân quả ai làm ác thì phải thọ lấy quả khổ, ai làm thiện thì phải hưởng phước báo, không thể có thánh thần chư Phật, chư Bồ Tát hoặc sao hạn nào cứu khổ hoặc giải hạn được.

Còn trong sách ngoại đạo dạy, người nào tuổi năm ấy gặp sao La Hầu, Kế Đô, Thái Bạch thì bị xung khắc tháng giêng, tháng ba, tháng bảy, tháng chín, tháng năm, tháng mười một. Trong những tháng ấy thường gặp tai nạn, bệnh tật thập tử nhất sinh.

Những loại kinh sách này là những loại kinh sách phi đạo đức, dạy người làm điều mê tín lạc hậu. Làm sao cúng bái sao hạn mà giải hạn tai ách được? Nếu giải hạn tai ách được thì thế gian này còn gì là công bằng, công lý? **Kẻ làm ác cứ việc cầu cúng nhiều thì tiêu tai giải hạn, không còn khổ đau nữa, và họ tha hồ làm ác, giết hại người vô tội được sao?** Một người bị bệnh tật khổ đau hoặc tai nạn đau phải ngẫu nhiên mà có, chính do hành động bất thiện làm khổ kẻ khác mà phải trả quả. Do hành động làm ác của mình, thời tiết nhân duyên đủ thì phải thọ

quả khổ, chớ đâu phải có ai làm cho họ khổ mà phải cầu cạnh kẻ khác giải hạn, giải khổ cho. Những loại kinh sách mê tín do những kẻ gian xảo viết ra lừa đảo kẻ khác, để làm tiền một cách bất chính. Người hiểu luật nhân quả thì những thầy cúng sao giải hạn không lừa đảo được. Ngược lại, không hiểu luật nhân quả dễ bị kẻ khác lừa đảo bằng nhiều hình thức mê tín khác nhau.

Quý phật tử là đệ tử của Phật, phải sáng suốt đừng để những kẻ tà sư, ngoại đạo đội lốt tu sĩ Phật giáo làm mất uy tín Phật giáo. Hãy chỉ thẳng cho mọi người biết không ai giải hạn, tiêu tai, tiêu nạn, mà chính tự mình giải nó, nghĩa là mình đừng làm khổ mình, khổ chúng sanh, khổ người khác, thì chẳng có tai nạn gì cần phải giải.

Quý phật tử hãy tu tập tâm bất động trước các pháp. Khi tâm bất động trước các pháp thì không ai lừa đảo quý vị được, và quý vị sẽ không còn bị ảnh hưởng mê tín của những tà sư, ngoại đạo bịa ra.



MỜI NGƯỜI CHẾT VỀ DỤ CÚNG

Hỏi: Kính thưa Thầy, như Thầy đã dạy cho chúng con biết, người chết khi tắt thở là tiếp tục tái sinh luân hồi (chết đây sanh kia), tức là chết là bắt đầu cho sự sống. Hàng năm cứ đến ngày giỗ và đến ngày Tết, lại ra mồ mà ông bà cha mẹ đã chết hàng 50 năm mời về ăn tết với con cháu. Như vậy có đúng không, thưa Thầy?

Đáp: Đây cũng là một tục lệ mê tín dân gian, nhưng nói lên được tình nghĩa của con người (người sống đối với người chết). Bởi vì người ta không rõ người chết là mất hết, tan rã sạch, chỉ còn lại hành động nhân quả, nghiệp thiện, ác tiếp tục tương ứng với nhân quả thiện, ác mà tái sinh luân hồi (có thân mới).

Người ta tưởng rằng người chết là xác thân chết, nhưng linh hồn thì còn bất diệt mãi, luôn luôn sống dưới mồ. “Sống có nhà, thác có mồ”, tức là người chết thì linh hồn sống dưới mồ.

Ngôi mồ chỉ là một đống đất, chẳng có ai trong đó cả. Di tích đời người cuối cùng là ngôi mộ, là một nắm đất hôi thối, tàn tạ và khô cằn mà người sống dành cho người chết.

“Sống có nhà, thác có mồ”. Câu tục ngữ này nói lên tình nghĩa người nhớ ơn người, nhất là tinh thần dân tộc Việt Nam: “Chim có tổ, người

có tông”. Đạo thờ phụng ông bà, tổ tiên cũng từ tình cảm con người mà ra. Vì thế, đến ngày tư, ngày tết, ngày giỗ, những người còn sống nhớ công ơn ông bà, tổ tiên, cha mẹ, đến mộ mời những người ấy về ăn tết, như lúc họ còn đang sống với con cháu cho vui.

Tin tưởng như thế cũng chẳng có hại gì cho ai, miễn là không có gây phiền hà cho người khác, và toàn gia họp mặt vui vẻ, nhắc lại công hạnh, phước đức của ông bà, cha mẹ lúc còn sống, để con cháu nghe mà bắt chước.



SỐNG DẦU ĐÈN, CHẾT KÈN TRỐNG

Hỏi: *Kính thưa Thầy, lúc nhà có người chết, phải mời trống kèn đến thổi kèn và đánh trống âm ỉ, linh đình, làm cho người chết lẫn người sống quên đi sự đau buồn kẻ ở, người đi. Tục ngữ có câu: “Sống dầu đèn, chết kèn trống”. Thưa Thầy, lại có người bảo: “Thổi kèn trống gọi ma về rử vong đi, như vậy có đúng không, thưa Thầy?*

Đáp: Trong kinh sách Nguyên Thủy của đạo Phật không có dạy điều này. Thổi kèn đánh trống âm ỉ, để quên đi sự đau buồn (của cảnh tử biệt, sanh ly, kẻ ở, người đi), để an ủi tinh thần của

người còn sống thì đúng, còn rủ ma về gọi vong đi thì không đúng (mê tín). Nếu đứng về góc độ thế gian, thổi kèn đánh trống âm ỉ để quên đi sự đau buồn kẻ mất, người đi thì được tha thứ, còn rủ ma về gọi vong đi, thì không được tha thứ. Đó là tướng tri thuộc về mê tín, dị đoan.

Theo đạo Phật, khi một người chết thì các duyên tan rã hết, không còn tồn tại một vật gì, làm sao người chết có đau buồn? Chỉ có người còn sống thương nhớ, thấy mọi kỷ niệm của người chết còn lại thì lòng đau như muối xát.

Theo tinh thần tự lực của Phật giáo, mọi người đều nên trang bị một sự hiểu biết thấu suốt các pháp thế gian này đều do duyên hợp tạo thành. Thế nên mọi vật đều bị luật vô thường chi phối, thường xuyên thay đổi, biến dịch, có thành phải có hoại, có sanh thì có chết. Vì thế, con người sống trên thế gian này, không ai tránh khỏi điều đó (sanh tử). Người đệ tử của Phật đều phải chuẩn bị cho mình một tinh thần vững chắc, với một trí tuệ thông suốt lý nhân quả, để ứng dụng đối phó trực tiếp trước mọi cảnh tai ương, bệnh tật, gian nan, hiểm nguy mà không hề sợ hãi, sờn lòng. Trước cảnh ly tan hoặc sum họp cũng chẳng buồn, chẳng vui; trước cảnh tử biệt, sanh ly cũng chẳng thương khóc nức nở. Với trí tuệ nhân quả của đạo Phật, mọi sự việc trên đời này xảy ra trước mắt họ, họ đều thấy rõ ràng: ***“Các pháp là vô thường, nay còn, mai mất là lẽ đương nhiên của các pháp duyên hợp”***.

Vì đã chuẩn bị tinh thần vững chắc với sức định tĩnh và trí tuệ nhân quả, luôn luôn sống trong chánh niệm (niệm thiện), người đệ tử của Phật thân nhiên trước mọi tình huống. Không làm khổ mình, khổ người, thì trước cảnh sanh ly, tử biệt cần gì đến trống kèn âm ĩ. Đám ma mà làm giống như đám hát, thật là một việc làm không đúng cách.

Nếu chúng ta là những đứa con hiếu tử thì trống kèn làm sao vui cho được khi mà mất cha, mất mẹ. Chúng ta nên giữ im lặng để hồi tưởng lại công ơn sanh thành, dưỡng dục của mẹ cha. Một người con hiếu được theo học đạo Phật, khi cha mẹ mất hoặc có người thân mất là một điều nhắc nhở rất lớn cho họ. Phải làm sao, bằng cách nào giúp cha mẹ hoặc những người thân của mình thoát vòng sanh tử, luân hồi, chấm dứt sự khổ đau của kiếp người.

Hiểu biết sự báo hiếu của đạo Phật, **người con phải tu tập đạt được cứu cánh giải thoát, có đầy đủ đạo hạnh để làm gương sáng và hướng dẫn cho cha mẹ tu hành**, theo giáo pháp và đường lối của đạo Phật. Người con phải có một ý chí sắt đá, một nghị lực kiên cường, một lòng dũng cảm quả quyết, để thực hiện con đường của đạo Phật rốt ráo, để làm tròn bổn phận của người con hiếu (công ơn sanh thành của mẹ cha nuôi con lớn khôn rất là vất vả, như trời, như biển). Nên nhớ, vì muốn nuôi con lớn khôn nên người, không thua kém ai, cha mẹ phải

nhều lần làm điều ác, giờ đây đã trở thành nghiệp lực, nghiệp lực ấy theo vô minh tiếp tục tái sinh luân hồi, thọ biết bao nhiêu là thứ khổ đau của kiếp làm người, ngàn đời, muôn kiếp chẳng bao giờ dứt.

Khi đã hiểu rõ Phật pháp, như lời Phật đã dạy, nếu trong nhà có người chết, chúng ta hãy làm lễ an táng đơn giản, không kèn, không trống, không thầy chùa tụng kinh, niệm Phật, cũng không ai hộ niệm cho ai cả. Hãy tiếp tay với gia đình có người chết, đồng lo chôn cất hoặc thiêu đốt càng sớm càng tốt, để lâu mùi hơi hôi thúi làm mất vệ sinh, ô nhiễm môi trường sống của con người.

Khi trong nhà có người chết, ta nên tổ chức đám ma âm thầm, lặng lẽ, để hồi tưởng lại những công ơn, khi người còn sống. Việc ma chay cần phải bỏ bớt, đơn giản, để người sống khỏi lo lắng nhiều, những việc cúng bái có tính cách mê tín, dị đoan thì cần dẹp sạch, cốt sao cho giản dị nhất, khi đám tang xong không nợ nần ai hết. Tẩm liệm thầy người chết đừng cột bó như đòn bánh Tét. Hãy để người chết nằm trong quan tài như người nằm ngủ, phủ vải lại nhẹ nhàng, đừng chèn nhét rom rạ như ép dầu, rồi đậy nắp áo quan lại một cách giản dị, tự nhiên, v.v... Bạn bè, thân quyến đến phúng điếu chia buồn, chẳng nên làm âm ỉ, đánh trống thổi kèn làm mất vẻ trang nghiêm, thanh tịnh, không đúng cách đám ma, mà còn làm hao tổn tiền bạc vô ích.

Một đám tang trong âm thầm, lặng lẽ, trang nghiêm có ý nghĩa của sự chết hơn là một đám tang âm ĩ kèn trống, tiếng hò hét, tụng niệm giọng cao, giọng thấp trầm bổng như ca, ngâm, vịnh, hát. Thể hiện những điều này không đúng cách đám ma, mà là một đám hát, một trò chơi của những người không có sự ưu sầu.

Vì người chết không thể sống lại được, dù để bao lâu cũng không sống, tốt hơn ta nên an táng sớm chùng nào tốt chùng nấy, để giữ vệ sinh chung cho mọi người, nhất là những người thân trong gia đình, và còn lo những việc khác nữa.

Phật dạy, thân người bất tịnh hôi thúi, do bốn đại: đất, nước, gió, lửa hợp thành, nên khi chết đất, nước, gió, lửa tan rã, đất trở về đất, nước trở về nước, gió trở về gió, lửa trở về lửa; thọ, tướng, hành, thức thì tan biến theo nghiệp lực nhân quả, người chết chẳng còn một chút xíu nào cả.

Thổi kèn, đánh trống để gọi ma về rử vong đi, thì bọn ca hát cũng thổi kèn đánh trống, sao ma không về dẫn linh hồn họ đi? Đó là một sự bịa đặt vô căn cứ, thiếu thực tế, chúng ta không chịu suy tư, nghe đâu tin đó, bảo sao làm vậy, thấy ai làm xu hướng làm theo, chẳng biết đó là bị kẻ khác lừa đảo.

Khi đức Phật còn tại thế, Ngài cảnh giác các đệ tử của mình, thậm chí ngay lời Phật dạy, Ngài còn bảo: ***“Đừng tin lời ta nói, mà hãy suy nghiệm lời ta nói có lợi ích thiết thực cụ thể hay không, rồi hãy tin”***.

Thật ra từ ngàn xưa đến giờ, Tổ tiên của chúng ta đã để lại cho chúng ta một gia tài trong đó sự mê tín chiếm một nửa. Trong cuộc sống, ngoài sự hiểu biết của ý thức (hoặc tri thức ở học đường), con người dùng tưởng mà tạo ra, bây giờ đã biến nó thành một truyền thống (thế giới siêu hình) thật sự, muốn bỏ nó hiện giờ đây đâu phải dễ. Lợi dụng lòng mê tín này, con người sản xuất ra tôn giáo, để dựng lên một thế giới mê tín siêu việt hơn, độc đáo hơn, tối thượng hơn, cao hơn các thế giới siêu hình khác, khiến cho con người với trí hữu hạn không thể hiểu rõ được nên đắm mê tập trung theo tôn giáo đó, trở thành một giáo phái có uy quyền có thế lực. Từ đó, lớp mê tín cũ chưa bỏ lại chồng thêm một lớp mê tín mới, trên đầu và đôi vai phải đội, mang, công biết bao nhiêu thần linh, ma, quỷ, rồi bây giờ phải đội thêm một ông Ngọc Hoàng, Thượng Đế, Tiên, Thánh, Chúa, Phật, v.v...

Bây giờ là thời đại khoa học hiện đại, dân trí con người đã nâng lên khá cao, thế mà giới trí thức hiện nay có kiến thức sâu rộng về khoa học vẫn bị thế giới siêu hình lừa đảo một cách đáng thương và đáng trách.

Đạo Phật ra đời quyết đập tan, phá sạch thế giới siêu hình, để đưa con người thoát ra khỏi vòng mê tín lẫn lẩn. Trong thời điểm của đức Phật, con người còn đang sống trong những bộ lạc, dân trí trình độ còn thấp kém, khó nâng cao sự hiểu biết, mặc dù giáo pháp của Ngài dạy rất rõ và xác định cụ thể về thế giới siêu hình,

nhưng người ta vẫn không tin, nên sau khi Ngài tịch, các đệ tử của Ngài, nhất là những người tu chưa chứng đắc, họ đã thêm bớt vào giáo pháp của Ngài, biến thành một giáo pháp mê tín và sản xuất ra có vô lượng cõi siêu hình.

Bốn mươi chín năm thuyết pháp, thời gian quá ngắn, Ngài chưa kịp đập tan và phá sạch thế giới siêu hình thì Ngài lại thị tịch, để lại một sự nghiệp rất khoa học, một đạo đức tuyệt vời, mà không có vị đệ tử nào thừa kế. Ngài phải đành di chúc lại cho người sau: ***“Hãy lấy giáo pháp và giới luật của ta làm thầy”***. Nhưng giáo pháp và giới luật của người còn đó, người theo đạo Ngài thì chẳng tu theo, mà lại tu theo giáo pháp và giới luật của ngoại đạo. Bây giờ, giáo pháp của Ngài đã trở thành giáo pháp mê tín, còn Ngài thì trở thành ông thần phò trợ, ban phước lành cho chúng sanh. Chùa là nơi cúng bái, tụng niệm, cầu an, cầu siêu, cầu phước, cầu tự, v.v... Chùa cũng là nơi tập ngòai thiền trị bệnh, biến thiền định của Phật thành một thứ thiền dưỡng sinh trị và ngừa bệnh, thật là đau lòng.

Mục đích của Ngài là muốn con người thật sự hiểu, hiểu thật rõ cái thế giới mà con người đang sống. Chính vì lầm chấp thế giới hữu hình và thế giới siêu hình là thật có mà con người tạo biết bao nhiêu nhân ác, để rồi gặt lấy quả khổ và tiếp tục mãi mãi luân hồi sanh tử. Ngày nay, tất cả mọi người, kể cả những người không phải là tín đồ Phật giáo, ai ai cũng cho những hình thức mê tín là của Phật giáo, thật là đau lòng, xót dạ. Biết

nói làm sao bây giờ, vì các bậc tôn túc Thầy Tổ của chúng ta ngày xưa đã làm như vậy. Đọc lại những lời Phật dạy năm xưa trong kinh Nguyên Thủy, ta mới thấm thía đến rơi nước mắt. Tâm nguyện của Ngài muốn đem lại cho loài người một sự hiểu biết chân thật. Vâng, chỉ có sự hiểu biết chân thật con người mới không còn khổ đau nữa và chấm dứt luân hồi. Nhờ hiểu biết chân thật người ta sẽ không còn bị lường gạt được về thế giới hữu hình và siêu hình nữa.

Hồi tưởng lại cách đây 2542 năm (Tính từ năm 1998, là năm Thầy viết bộ ĐVXP) có một con người vĩ đại xuất hiện ra đời, chỉ vạch cho con người biết rõ rằng không có thế giới siêu hình thật sự, chỉ có thế giới tưởng của loài người mà thôi. Một số bài kinh trong tạng kinh Nguyên Thủy của Phật giáo đã xác định rõ ràng như: Kinh Tứ Diệu Đế, kinh Thập Nhị Nhân Duyên, kinh Ngũ Uẩn, kinh Pháp Môn Căn Bản, v.v... Trong những bài kinh này, lời nói của đức Phật rất hùng hồn và quả quyết: ***“Thế giới siêu hình không có, chỉ có thế giới tưởng mà thôi”***.

Nhưng tại sao trong tạng kinh Nguyên Thủy còn có những bài kinh nói về thế giới siêu hình? Khi đức Phật nói về thế giới siêu hình, 33 cõi Trời, cõi Địa Ngục, cõi chư Thiên và cõi Ngạ Quỷ, là nói đến cảnh giới tưởng của con người, chứ Ngài đâu có nói đó là cảnh thật. Vì thế Ngài xác định: ***“Tưởng tri chớ không phải là liễu tri”***.

Bây giờ, quý vị đã rõ rồi phải không? Vậy từ đây quý vị còn mê tín nữa không? Còn tin theo kinh sách Đại thừa nữa không? Tuy nói như vậy, nhưng tin hay không tin là tùy quý vị, chúng tôi chẳng có quyền và chẳng có trách nhiệm gì cả trong vấn đề mê tín dị đoan. Mất tiền, mất của là mất tiền của của quý vị, chớ chúng tôi chẳng có hao tổn gì cả. Nói để cùng nhau suy ngẫm cuộc sống con người đâu đúng, đâu sai, đâu tà, đâu chánh, đâu thật, đâu giả, v.v... để cho mọi người sống an vui, hạnh phúc, không làm khổ mình, khổ người. Và đó cũng là tâm nguyện của chúng tôi.



BÀ CHÚA BA

***Hỏi:** Kính bạch Thầy, câu chuyện Công Chúa Ba (chùa Hương Tích) có thật hay là chuyện huyền thoại để răn đời, mà từ xưa tới nay, mỗi năm vào đầu xuân, không biết bao nhiêu người đổ về chùa tham quan vãng cảnh. Điều này theo con nghĩ, vãng cảnh đẹp thiên nhiên là đúng, nhưng ngoài ra, đa số lại đi chùa cầu xin tài lộc, cầu tự... là do lòng tin của mọi người đối với Bà Chúa Ba qua đức nhẫn nhục và lòng hiếu hạnh. Vua cha đã làm nhiều điều ác độc, nhưng nhờ cô con gái thứ ba tu thành chánh quả, dùng tay mắt*

của mình làm thuốc chữa trị bệnh cho cha, làm như vậy có trái luật nhân quả thiện, ác không thua Thầy?

Đáp: Câu chuyện Bà Chúa Ba là câu chuyện truyền thuyết huyền thoại, chứ không phải chuyện thật, câu chuyện này cũng giống như câu chuyện Quan Âm Thị Kính vậy. Những nhân vật trong truyện là những nhân vật tiểu thuyết giả tưởng của một tác giả xưa, chịu ảnh hưởng Nho giáo và Phật giáo Đại thừa. Câu chuyện này là câu chuyện tội lỗi, phi đạo đức của Phật giáo Đại thừa, mà từ lâu chưa có ai vén bức màn đen tối này lên, nên mọi người đều lầm tưởng Bà Chúa Ba tu hành đã thành Phật.

Câu chuyện này là câu chuyện phi đạo đức tệ nhất trong giáo lý Đại thừa.

Trang Vương là một nhà vua vào thời Đông Chu liệt quốc bên Trung Hoa, tương đương ở Việt Nam vào thời Hùng Vương, vì xét qua lịch sử khi Trưng Vương nổi dậy chống quân xâm lăng vào thời nhà Đông Hán. Như vậy, câu chuyện này xảy ra trong lúc nước ta còn trong giai đoạn bộ lạc.

Vua Trang Vương có ba người con gái, hai đứa con lớn đã lập gia thất, chỉ còn đứa con gái út thứ ba là Diệu Thiện chưa lập gia đình. Vì thế nhà vua rất thương cô gái út, nên khi nghe Diệu Thiện muốn đi tu là ông tìm mọi cách ngăn cản. Trước khi Bà Chúa Ba đi tu, nhà vua rất sùng kính Phật giáo, ông rất hiền lành, sống có đạo đức, lấy chánh pháp trị dân, thương dân như con

một. Sau khi nàng Công Chúa Ba đi tu, nhà vua trở thành độc ác, ông nghĩ rằng: Các tăng trong chùa quyến rũ con gái ông, khiến ông khổ đau và thương nhớ con, ông căm tức ra lệnh cho quân lính vây chùa, giết tăng và đốt chùa.

Do hành động ác độc này, và sự buồn rầu nhớ thương con nên ông mang bệnh và căn bệnh rất nặng, không có thuốc thang nào chữa trị được, đành phải chờ chết. Trong lúc đó, có một vị tăng xuất hiện xin trị bệnh cho vua. Sau khi xem xét bệnh tình, vị tăng kê toa, nhưng còn thiếu hai vị thuốc là mắt và tay của con người được đem nấu chung với các vị thuốc khác thì trị bệnh mới hết. Nhưng mắt, tay phải là của con nhà vua thì mới hiệu nghiệm, còn của người khác thì không hiệu nghiệm.

Hai đứa con gái đầu đã có chồng con nên không dám hy sinh mắt, tay để làm thuốc cho cha, vì thế nhà vua không còn hy vọng sống chút nào, chỉ còn chờ ngày chết mà thôi.

Tại động Hương Tích, nàng công chúa Ba được sứ thần đến xin mắt và tay để về làm thuốc cho vua cha. Khi nghe cha bệnh nặng và xin mắt, tay, nàng bèn khoét mắt, chặt tay giao cho sứ thần mang về làm thuốc trị bệnh. Lúc bấy giờ nàng đã thành Phật, nên mắt tay đều lành lặn trở lại như xưa.

Câu chuyện trên đây là câu chuyện cấu kết nhân vật giả tưởng, mới nghe qua thì tưởng là

đạo đức, nhưng sự thật câu chuyện này là phi đạo đức nhân quả và rất nhiều điều tội lỗi:

1- Nàng Công Chúa Ba chịu ảnh hưởng Đại thừa giáo nên bỏ cha đi tu, khiến cho vua cha buồn khổ thương nhớ. Đó là tội thứ nhất, làm khổ cha già là người sanh thành, dưỡng nuôi lớn khôn, công lao trời biển đó, thế mà nữ tâm, đành bỏ cha già đi tu, thật là vô đạo, đức bất hiếu thứ nhất.

2- Nàng Công Chúa Ba đi tu theo Đại thừa giáo theo kiểu bất hiếu, khiến cho vua cha căm tức đốt chùa, giết tăng tạo tội ác tày trời, đó là hành động tội lỗi vô đạo đức thứ hai. Nếu Công Chúa Ba không bỏ đi tu thì người cha đâu có làm nên tội lỗi tày trời như vậy.

3- Chặt tay khoét mắt mình, đó là làm khổ mình, tức là vô đạo đức với mình. Vô đạo đức với mình là tội vô đạo đức thứ ba.

4- Dùng thần thông lừa đảo người (mắt tay lành lặn như xưa), để mọi người tỏ lòng cung kính ngưỡng mộ đó là háo danh, là tội lỗi phi đạo đức thứ tư, không phải là người tu hành chân chánh của đạo Phật.

Tóm lại, bà chúa Ba được thờ tại chùa Hương Tích với một lịch sử tội lỗi và phi đạo đức như vậy, thì có xứng đáng gì cho chúng ta thờ phụng và tỏ lòng tôn kính không? Đó chỉ là một sự mê tín trong dân gian mà tác giả dựa vào tư tưởng của Đại thừa vẽ rắn thêm chân. Vì thế, câu chuyện này vô đạo lý nhân quả của Phật giáo.

Phật giáo Nguyên Thủy không chấp nhận những câu chuyện huyền thoại phi đạo đức như trên, đi ngược lại với đạo đức nhân bản - nhân quả của đạo Phật.



THỜ CÚNG ĐÚNG CHÁNH PHÁP

Hỏi: *Thờ cúng như thế nào cho đúng chánh pháp?*

Đáp: Thờ cúng đúng chánh pháp là thờ đúng đạo nghĩa làm người. Vậy, thờ cúng đúng đạo nghĩa làm người là thờ cúng như thế nào? Thờ cúng đúng đạo nghĩa làm người tức là hành động cung kính, tôn trọng, tỏ lòng nhớ tưởng, biết ơn của mình với người đã khuất bóng.

Ví dụ 1: Thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ là một hành động đạo nghĩa để tỏ lòng cung kính, tôn trọng, nhớ tưởng đến ân đức, công lao khó nhọc của những người này đã gây dựng một gia đình êm ấm, một dòng họ tốt đẹp, một xã hội đoàn kết, một đất nước phồn vinh thịnh trị. Đó là thờ cúng đúng chánh pháp. Còn nếu như thờ cúng tổ tiên, ông bà, cha mẹ là để linh hồn của những người đã khuất bóng này về hưởng của dâng cúng, hay về để phù hộ cho con cháu mạnh khỏe,

bình an, thì đó là thờ cúng không đúng chánh pháp. Đó là thờ cúng theo mê tín, lạc hậu.

Ví dụ 2: Thờ cúng đức Phật Thích Ca Mâu Ni là để tưởng nhớ công lao của người đã tìm ra chân lý, giúp con người thoát bốn sự đau khổ của kiếp làm người. Đó là thờ cúng đúng chánh pháp. Còn ngược lại, thờ cúng Ngài để Ngài phù hộ cho tai qua, nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ, thì đó là thờ cúng không đúng chánh pháp, là mê tín, lạc hậu. Đó là thờ cúng theo kiểu Đại thừa, biến chùa, nơi tu hành của tăng, ni và cư sĩ, trở thành nơi hành hương mê tín.

Thờ cúng đúng chánh pháp là phải thờ cúng những nhân vật có thật, là những con người được sanh ra và lớn lên trên hành tinh này, đã làm lợi ích cho gia đình, xã hội, tổ quốc và loài người.

Thờ cúng đúng chánh pháp không được thờ cúng những nhân vật huyền thoại, những nhân vật tiểu thuyết, những nhân vật bịa đặt ra như: Phật Di Lạc, Phật Di Đà, Quan Thế Âm, Thế Chí, Tề Thiên Đại Thánh, Sa Tăng, Bát Giới, Nhiên Đăng Cổ Phật, Tỳ Lô Giá Na Phật, Phật Tỳ Bà Thi, v.v... Tất cả những nhân vật này là những nhân vật huyền thoại, tiểu thuyết. Thờ cúng những nhân vật này là thờ cúng mê tín. Cho dù thờ cúng có thiêng cũng chỉ do tâm của chúng ta mà có thiêng, chứ riêng các vị này chẳng có thiêng gì cả, vì nó là những nhân vật không có thật.

Thần Sông, Thần Núi, Thổ Công, Thổ Địa, Thần Hoàng, Bồn Cảnh, Thủy Long, Long Vương, Hà Bá, Diêm Vương, Ngọc Hoàng, Thượng Đế, Nam Tào, Bắc Đẩu, v.v... đều là những nhân vật giả tưởng không có thật. Nếu thờ cúng những vị này là thờ cúng mê tín, lạc hậu, là thờ cúng không đúng chánh pháp.

Sự thờ cúng mê tín, không đúng chánh pháp làm hao tài, tốn của mà không có ích lợi gì cho mình, cho mọi người, cho xã hội, v.v... và không nói lên được ý nghĩa cao đẹp của lòng biết ơn sâu xa của chúng ta, phải không các bạn? Thờ cúng như vậy là vô minh, là ngu si, bị người khác lừa đảo làm tiền mà không biết, tức là tiền mất, tật mang.

Muốn thờ cúng đúng chánh pháp thì các con nên nhớ kỹ: ***“Bệnh tật, tai nạn là do hành động thiếu đạo đức làm khổ mình, khổ người của chúng ta tạo ra”***. Nếu muốn cho bệnh tật, tai nạn không xảy ra thì luôn luôn phải sống đúng đạo đức làm người, không làm khổ mình, khổ người, chứ không phải thờ cúng mê tín, cầu khẩn, van xin với Thánh, Thần, chư Phật, chư Bồ Tát mà tai qua, nạn khỏi, bệnh tật tiêu trừ được ư!

Thờ cúng đúng chánh pháp, trong tinh thần đạo lý, đạo nghĩa, ân đức và lòng hiếu sinh làm người, thì không được giết hại sinh linh làm cỗ bàn linh đình. Ngày ấy, chỉ nên cúng tế hoa quả, thực phẩm thực vật, tránh những sự khổ đau của

sinh linh, máu đổ, thịt rơi của loài động vật. Có như vậy, thì ơn nghĩa của chúng ta đối với những người quá cố mới tròn đầy nghĩa tình đạo lý làm người.

Ngày ấy, nếu các con cúng tế bằng sự giết hại sinh linh, làm cỗ bàn linh đình, tiếng kêu la đau đớn của loài vật trong tuyệt vọng, trước những lưỡi dao sắc bén của những con người ác độc, những sự giãy giụa, run rẩy của loài vật để mong thoát chết nào có được đâu. Đôi mắt chúng long lanh nhìn vào những con người, như tha thiết cầu xin tha cho mạng sống. Nhưng con người như vô tình, nào để ý đến. Họ chỉ biết ăn uống, nhậu nhẹt vui chơi thỏa thích mà thôi.

Đạo đức ân nghĩa không thể lấy sự giết hại, lấy sự chết chóc và lấy sự đau khổ của sinh linh mà nói lên được ân nghĩa sao? **Đạo đức ân nghĩa thì phải lấy sự an vui, hạnh phúc của muôn loài, dâng lên cúng tế những bậc tiên hiền, thánh đức, tổ tiên, ông bà, cha mẹ của chúng ta**, thì mới có ý nghĩa tỏ hết lòng tri ân chân thành. Đó là sự thờ cúng đúng chánh pháp, nên ghi nhớ và cố gắng nhẫn nhục, tùy thuận, vui lòng mà thực hành cho đúng chánh pháp của Phật, để mang đầy đủ ý nghĩa cao đẹp của người đệ tử Phật, phải không hở các con?

Đến đây, Thầy xin dừng bút, kính lời thăm và chúc các bạn vui, mạnh, tu tập xả tâm tốt, và sống một đời sống đạo đức làm người không làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sanh.

GỬI HÀI CỐT, CHÔN CẮT TRONG KHUÔN VIÊN CHÙA

***Hỏi:** Kính thưa Thầy, người con báo hiếu đưa xác hay hài cốt người thân về chùa có lợi ích gì? Quý Thầy trong chùa nhận hài cốt và an táng trong đất chùa có lợi ích gì?*

Chúng con xin Thầy từ bi chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Theo phong tục mê tín của dân tộc Việt Nam xuất phát từ trong các chùa, cho rằng người chết được chôn trong đất chùa, hoặc gửi nắm tro tàn trong tháp hài cốt, hằng ngày linh hồn sẽ được nghe kinh, nhờ đó được siêu thoát lên cõi Cực Lạc, Thiên Đàng... Do lòng thương yêu và sự hiếu hạnh, khiến cho người ta không còn sáng suốt, nên nghe quý thầy, quý cô trong chùa bảo sao làm vậy, chứ không có tư duy, suy nghĩ chín chắn. Vì thế, sự tin tưởng thiếu thực tế, mơ hồ, không trí tuệ của một số phật tử đã làm giàu cho các chùa, và biến các chùa trở thành nhà mồ, trở thành một nơi sinh hoạt mê tín, chứ không còn là nơi tu hành của tăng, ni và nam, nữ cư sĩ.

Ở thành phố đất hẹp người đông, vì thế chùa muốn kinh doanh làm tiền phật tử bằng sự lừa đảo mê tín như chúng tôi đã nói ở trên. Chùa nào hiện giờ cũng xây tháp hài cốt. Khi có thân nhân chết, người ta đem thiêu xác gửi vào chùa, và khi

gửi nắm tro tàn như vậy thì phải tốn bao nhiêu tiền đóng vào, và còn phải cúng dường tiền cho chùa rất nhiều hàng năm. Nếu thân nhân không cúng dường tiền thì hũ hài cốt ấy sẽ bị dẹp vào chỗ khuất lấp, còn ai cúng dường tiền nhiều thì hũ hài cốt sẽ được để trên chỗ sang trọng trong tháp.

Trong chùa, các Thầy thường bảo nhau: *“Tháp hài cốt là núi tiền, là những mẩu ruộng mẩu mớ xài hoài không hết!”*. Đúng vậy, nhà chùa hiện giờ lấy hài cốt của thân nhân phật tử làm con tin, để làm tiền một cách phi nhân nghĩa, phi đạo đức.

Ví dụ: Nhà chùa muốn làm một việc gì thì nhắm vào những phật tử có gửi hài cốt hoặc chôn thân nhân trong đất chùa, họ kêu gọi đóng góp làm từ thiện, hoặc xây cất chùa và bất cứ một việc gì trong chùa.

Nghe kinh được siêu thoát về Cực Lạc, Thiên Đàng đâu không thấy, mà chỉ thấy những người còn sống phải gánh một gánh nặng của tôn giáo mê tín. Cho nên chùa nào có đất rộng làm nghĩa địa, hoặc xây tháp hài cốt là chùa đó giàu to, giàu mà không phí sức lao động chút nào cả. Như các con đã thấy, tệ nạn lừa đảo phật tử hiện giờ trong các chùa rất lộ liễu.

Bây giờ, Thầy sẽ hỏi quý phật tử, quý vị cứ vui lòng nói thẳng, có sao nói vậy, đừng tự dối mình:

Hiện giờ, quý phật tử thường đến chùa không những nghe thuyết pháp mà còn ngồi thiền, tụng

kinh, niệm Phật, niệm chú, lạy hồng danh sám hối, v.v... thế mà quý vị có thấy ai đã được lên Thiên Đàng, Cực Lạc chưa? Có thấy hết khổ chưa? Có thấy sự giải thoát chưa? Quý vị cứ thành thật trả lời xem.

Trong lúc quý vị còn sống mà còn chưa biết được Cực Lạc, Thiên Đàng ở đâu? Có hay không có? Huống là người chết, họ còn nghe thấy được những gì. Nếu quả chẳng nghe kinh mà được sanh về Cực Lạc, Thiên Đàng, thì người ta tu làm gì cho cực khổ phải không quý vị? Đó là những mảnh khốe lừa đảo của kinh sách Đại thừa, chúng ta nên cảnh giác.

Với tinh thần tình cảm đạo nghĩa của cuộc sống dân tộc Việt Nam: “Sống cái nhà, thác cái mồ”, người sống dù nghèo hay giàu đều phải có một ngôi nhà, dù là nhà tranh vách lá, chòi, lều... cho đến nhà lầu, vila, biệt thự... cũng vẫn là một cái nhà mà thôi. Vì đạo nghĩa làm người, nên khi chết còn lại nắm xương hoặc nắm tro tàn, người ta xây một ngôi mộ nhỏ đủ để vùi lấp nắm xương và nắm tro trong lòng đất mẹ quê hương, để đánh dấu ghi khắc một kỷ niệm thăng trầm của một đời người. Nơi đây là để ghi nhớ lại cho con cháu, cho người sau một ân nghĩa khó quên. Chứ người chết còn gì nữa, chết là mất đi một kiếp người. Nơi đây là nơi để cho con cháu tập hợp, nhắc lại những thành tích của tổ tiên, ông bà, cha mẹ. Nơi đây là nơi để cho con cháu đừng quên nắm xương tàn của những người thân thương.

Mỗi năm chỉ có một lần về thăm mồ mả tổ tiên, ông bà, cha mẹ, là chúng tôi cảm thấy có một điều gì thương nhớ bùi ngùi trong tâm hồn của chúng tôi. Bởi vậy, đối với người Việt Nam có một tình nghĩa sâu sắc khó quên, những nắm mồ của tổ tiên, ông bà, cha mẹ còn đó là tình cảm con người không bao giờ phai nhòa.

Có những dân tộc khi chết đi, họ đem thiêu đốt và lấy tro đem đổ xuống biển, bảo rằng đem tro đổ xuống biển cho mát mẻ. Thế khi thiêu xác sao không bảo rằng nóng? Việc an táng này có lợi nhưng cũng có hại. Lợi là con cháu khỏi quét mả (tảo mộ), hại là lòng người ân nghĩa dễ quên, con cháu sau này không còn chỗ để nhớ tưởng tổ tiên, ông bà, cha mẹ, vì đã ném tro xuống biển làm ô nhiễm môi trường sống. Như chúng ta đã biết, trên hành tinh này con người có nhiều kiểu an táng, tùy theo bản năng, tình cảm của mỗi dân tộc nên chia ra làm bốn cách an táng:

- 1- Địa táng
- 2- Hỏa táng
- 3- Thủy táng
- 4- Điều táng

Những dân tộc có tình cảm sâu xa như dân tộc Việt Nam, Trung Hoa thì địa táng, xây mồ mả giữ gìn nơi an nghỉ cuối cùng của những người thân thương của mình.

Những dân tộc ít tình cảm hơn như dân tộc Campuchia thì hỏa táng lấy tro đựng trong một cái ghè để dưới gốc cây lâm vô, giống như cây đa

ở nước chúng ta. Người Campuchia để tro hài cốt của ông bà cha mẹ như vậy rất thiếu vệ sinh, gây ra môi trường ô nhiễm, khiến cho con người dễ bệnh đau.

Những dân tộc ít tình cảm hơn nữa như dân tộc Tây Tạng thì họ điều táng, khi người chết, họ đem vào rừng cắt ra từng miếng thịt nhỏ, quăng ném khắp nơi để cho loài chim bay đến ăn thịt.

Cách thức điều táng gây ra môi trường ô nhiễm ghê gớm, mùi tanh, hôi, thối bốc ra khắp cả một vùng rừng núi, khiến cho không ai dám đến nơi đó. Tục lệ điều táng là một việc làm thiếu vệ sinh, gây ô nhiễm, khiến mọi người dễ sanh bệnh tật khổ đau.

Thủy táng là những người dân sống trên sông nước, họ không có địa táng, hỏa táng hoặc điều táng, khi có người chết, họ an táng bằng cách neo vào quan tài một tảng đá to, dùng thuyền chở ra giữa dòng sông rồi họ dứt dây, quan tài từ từ chìm xuống đáy sông. Lại có một số người sống ven biển như dân tộc Đại Hàn, người chết họ đem thiêu xác, rồi lấy tro đổ xuống biển, đó cũng là loại thủy táng, thủy táng bằng tro. Loại thủy táng nào cũng thiếu vệ sinh, gây ra môi trường ô nhiễm cho cuộc sống của con người.

Trong bốn loại an táng, thì loại địa táng là tình cảm thiêng liêng nhất của loài người, vì không thấy thi thể của người thân của mình bị hủy hoại một cách tàn nhẫn. Và lại, địa táng còn lưu lại dấu tích sau cùng để con cháu tưởng nhớ,

khó quên tổ tiên dòng giống, duy trì và truyền thống một nền đạo đức ân nghĩa sâu dày.

Địa táng là một sự giữ gìn vệ sinh môi trường sống rất tốt, nhưng nó không được trọn vẹn vệ sinh bằng hỏa táng cộng địa táng. Nhưng hỏa táng thì tình cảm thiêng liêng của con người không cho phép chúng ta làm, và chúng ta không thể không đau lòng được trước cảnh thiêu xác người thân.

Nếu hỏa táng đem tro hài cốt người thân vào chùa, điều này có 4 cái hại:

1- Mê tín (nghe kinh và siêu thoát).

2- Thiếu vệ sinh môi trường, vì nắm tro tàn vẫn còn bốc mùi hôi, khét khó chịu, và để khơi khơi trên bàn thờ tỏa ra mùi uế trược, bất tịnh ghê gớm.

3- Tốn hao tiền bạc, phải cúng tế trong nhà chùa, nhà chùa lợi dụng tro hài cốt kêu gọi đóng góp mọi thứ khi chùa cần xây dựng, làm từ thiện, hoặc tổ chức cúng tế, lễ lộc, v.v...

4- Nắm tro tàn hài cốt của người thân là con tin của nhà chùa để họ làm tiền phật tử, nếu phật tử nào không có tiền cúng chùa thì tro hài cốt ấy được đẩy lui vào hốc tháp, có khi bị dẹp bỏ, nếu con cháu không cúng dường tiền cho chùa.

Nắm mồ trong đất chùa cũng vậy, cũng chỉ là con tin để chùa làm tiền mà thôi. Vì thế, chùa có mả mồ nhiều, có tháp tro hài cốt to thì chùa ấy giàu, quý phật tử có thấy điều này không?

Quý vị có thân nhân được chôn trong đất chùa, thì quý vị đừng lấy làm vinh hạnh, nhà chùa họ kinh doanh lừa đảo quý phật tử đó. Bán đất chôn thì quá đắt (tấc đất tấc vàng), chứ họ chẳng cho quý vị đồng nào cả. Họ cất cổ quý vị tới chết chưa thôi, mà còn cất cổ con cháu của quý vị nữa, được đem tro hài cốt vào chùa thì phải có một số tiền mặt, và từ đó về sau, khi nhà chùa có bất cứ chuyện lớn chuyện nhỏ nào, thì họ cũng đều kêu quý phật tử.

Quý vị đừng tưởng rằng, thân nhân được chôn trong đất chùa, hoặc nắm tro tàn hài cốt được đặt vào ngôi tháp xinh đẹp của chùa là linh hồn được nghe kinh, được siêu thoát về cõi Cực Lạc, Thiên Đàng, Niết Bàn, v.v... Không chắc đâu quý vị ạ! Điều này quý vị đã bị lừa đảo lọt vào mê tín. Một đời tu hành của chúng tôi hết sức giữ gìn giới luật nghiêm túc, thực hiện pháp ly dục, ly bất thiện pháp không lúc nào nghỉ ngơi, **thế mà chúng tôi đi tìm cái Thiên Đàng, Cực Lạc, Niết Bàn... cũng chẳng thấy ở đâu mà có, chỉ có là ở chỗ trạng thái tâm bất động trước các pháp lúc chúng tôi còn đang sống.** Còn người chết rồi thì còn chi nữa mà nghe kinh, mà siêu thoát. Chết rồi chỉ còn nghiệp lực tái sanh luân hồi vào thân nghiệp khác còn chi nữa. Nắm xương tàn trong lòng đất và nắm tro tàn trong tháp còn có nghĩa lý gì trong cuộc sống này nữa. Thôi hết rồi, nếu lúc sống không tu thì đến khi chết rồi còn gì mà nghe kinh, siêu thoát được.

Chúng tôi xin góp ý với quý phật tử, chúng ta là dân Việt Nam, với tinh thần đạo đức ân nghĩa sâu dày và tình cảm khó quên với truyền thống: “Cây có cội nước có nguồn”, hay: “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây, uống nước nhớ người đào giếng”. Dân tộc Việt Nam có cái nhìn sự sống và chết không khác: “sống cái nhà, thác cái mồ”. Với tinh thần truyền thống đạo lý này, cụ Nguyễn Du nói:

*“Tiết thanh minh trong lúc tháng ba,
Chị em ta rủ nhau đi tảo mộ”*

*(Thanh minh trong tiết tháng ba,
Lễ là tảo mộ, hội là đạp thanh)*

Đó là một tục lệ truyền thống tốt đẹp của con người. Hằng năm đến ngày này, mọi người đều về thăm và quét dọn sạch sẽ mồ mả của tổ tiên, ông bà, cha mẹ... đó là một hành động tình nghĩa đạo đức làm người. Làm người không thể không có được đạo nghĩa này, nếu không có đạo nghĩa này thì không xứng đáng làm người. Nếu đã thiếu xác cha mẹ gửi vô tháp nhà chùa, muốn vào thăm thì quý vị cũng phải có lễ lộc cúng bái... chứ không lẽ đi không coi sao được. Và thăm như vậy thì đâu còn có nghĩa là đi tảo mộ.

Đi vào chùa thăm tro hài cốt của cha mẹ không còn ý nghĩa như đi tảo mộ ngày xưa nữa, nó chỉ có nghĩa là đi cúng Phật, lễ bái mà thôi. Ngày tảo mộ là ngày con cháu tụ họp về đông đủ, nói lên tinh thần đạo đức ân nghĩa, khiến cho giòng họ không còn xa lạ, con cháu gần gũi với

nhau hơn, do đó gia tộc có một tinh thần đoàn kết chặt chẽ.

Ngày nay, đất hẹp người đông, nên người ta thiêu xác, lấy tro bỏ vào hũ, đem gửi vào chùa làm mất ý nghĩa truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Theo chúng tôi thiết nghĩ, nhà chùa là nơi thanh tịnh, trang nghiêm để tu hành, chứ không phải nghĩa địa, nhà mồ, mà người tín đồ có thể đem sự bất tịnh vào đó, làm cho ô uế môi trường sống chung của chỗ tu hành.

Thành phố hiện giờ có rất nhiều chùa, mỗi chùa đều có nơi để tro hài cốt người chết, mùi hôi của chất tro này bốc lên và lan rộng khắp cùng trong thành phố, làm cho bầu không khí ở đây rất ô nhiễm, khiến cho người dân thành phố dễ bệnh hơn dân chúng ở nông thôn. Ở thành phố chỉ có nhà chùa thì được lợi, mà dân thành phố thì chịu thiệt thòi. Theo sự suy nghĩ của chúng tôi, nhà chùa nên tổ chức một nghĩa địa cách xa thành phố, do phật tử tại chùa hùn nhau mua một khu đất, rồi tất cả thân nhân của các phật tử chùa đó chết đều được đem về chôn cất. Nhưng nhà chùa không được bán, không được lấy tiền dù ít dù nhiều của một người nào cả, vì đó là khu đất chung của phật tử, của chùa đó. Cũng giống như bên đạo Thiên Chúa, nơi nhà thờ nào họ cũng tổ chức một nghĩa địa, để tất cả những tín đồ chết đều được đem vào đó chôn cất như một tập thể mồ mả của tín đồ Thiên Chúa.

Nhà chùa chúng ta cũng nên tổ chức như vậy, nhưng không được bán lấy tiền như trên chúng tôi đã nói, bán lấy tiền là làm mất ý nghĩa đạo lý của tôn giáo. Các nhà chùa ở miền Bắc đã làm sai, không đúng tinh thần đạo đức làm người, đến người chết mà chúng ta không dành cho họ một tấc đất để gửi nắm xương tàn hay sao? Vậy mà các chùa saoỡ nhẫn tâm, làm tiền người chết sao đành? Để xác định điều này, người chôn trong đất chùa cũng như gửi tro hài cốt vào tháp trong chùa thì chẳng có ích lợi gì về mặt tôn giáo, mà còn có hại là con cháu phải tốn tiền bạc đủ mọi thứ, nếu nhà chùa kêu đóng góp, thì chắc quý vị Phật tử không thể nào từ chối được.

Theo Phật giáo Nguyên Thủy, sống không tu tập ngăn ác, diệt ác pháp, đến khi chết chôn trong đất chùa cũng như chôn trong các nghĩa địa khác. Chôn và gửi tro hài cốt trong đất chùa là làm con tin cho nhà chùa. Người con hiếu chôn hay gửi tro hài cốt cha mẹ vào chùa để được theo Phật nghe kinh, siêu thoát là điều mê tín.

Nhà chùa nhận chôn và tro hài cốt vào đất chùa là một lợi ích rất lớn, đó là kinh doanh hài cốt con người để làm giàu bất chánh, đây là cái sai thứ nhất.

Nhà chùa đã biến nơi tu hành thành nơi nhà mồ, nghĩa địa, nơi thực hiện sự mê tín của dân gian, đây là cái sai thứ hai.

Tóm lại, vì lợi ích vệ sinh trong môi trường sống chung và đạo nghĩa làm người trong tinh

thần dân tộc Việt Nam, “*sống cái nhà thác cái mồ*”, thì mỗi nhà chùa đều nên có một nghĩa địa riêng, cách xa nơi sinh hoạt tu học của tăng ni và cư sĩ. Nơi đó, tất cả tín đồ Phật giáo khi chết đều được an táng mà không phải tốn hao một đồng một xu nào cả.







**CHƯƠNG IV:
SINH ĐẼ,
TANG MA,
CẬN TỬ NGHIỆP**

Ben Saber
2008

TỤNG KINH ĐỊA TẠNG, SANH, TỬ ĐỀU ĐƯỢC NHƯ Ý

Hỏi: Kính thưa Thầy, trong kinh Địa Tạng có nói, khi sanh nở không được sát hại để tìm vật bổ dưỡng cho sản mẫu ăn, mà phải biết trai giới, chí thành trì tụng kinh này, hoặc niệm danh hiệu ngài Địa Tạng một muôn biến, v.v... Đại khái là khi sanh cũng như lúc tử... đều được lợi ích như ý...

Như vậy, chúng con thành tâm trai giới và trì tụng kinh Địa Tạng cùng niệm danh hiệu của Ngài một muôn biến, để cầu cho con của chúng con đặng thông minh được không? Và như vậy thì sự tương ứng nhân quả sẽ giải thích như thế nào? Và kinh Địa Tạng có phải là kinh Phật không? Chúng con cúi xin Thầy khai thị.

Đáp: Kinh Địa Tạng là một loại kinh mê tín của Đại thừa, những điều trong kinh này dạy đều là ảo tưởng, không thực như: “Muốn sinh con dễ nuôi, kiếp sau không sinh làm thân gái, không sinh vào hàng bần tiện, tướng hảo xinh đẹp... hoặc đem chén nước trong để trước tượng một ngày một đêm bưng lấy uống, một phen ngủ dậy đặng thông minh, v.v... rồi kinh ấy dạy không được sát hại... phải chí thành cúng dường trì tụng kinh Địa Tạng cùng tán thán công đức... và niệm danh hiệu Ngài Địa Tạng một muôn biến

v.v...” (Trong kinh Địa Tạng đầy rẫy những đoạn dạy như thế...). Với những việc làm như vậy, thì các bạn thấy có liên can gì đến đời sống, tương hảo và sự thông minh của đứa bé không?

Ví dụ: Cha mẹ đứa bé này đều u tối, kém thông minh, đần độn, trí nhớ học trước quên sau... thì khi sinh đứa con, đứa con này do gen của cha mẹ kết hợp thành thai nhi. Như vậy đứa bé này có thông minh không các bạn?

Cứ dựa theo lời dạy trong kinh này, không sát hại, ngày đêm chí thành cung kính cúng dường và trì tụng kinh Địa Tạng... Chúng tôi tin chắc rằng những việc làm này là không tương ứng với sự thông minh, nên đứa bé này vẫn u tối. Vì gen của cha và mẹ là gen không thông minh. Cho nên, việc trai giới và tụng kinh là việc làm không tương đối với đời sống và sự thông minh của đứa bé.

Ngược lại, hai vợ chồng người này là nhà bác học, có kiến thức sâu rộng, có đạo đức, có nhiều phát minh giúp ích cho nhân loại... thì chắc chắn đứa con của họ phải thông minh, vì gen của hai người này là gen thông minh. Cho nên, họ đâu cần tụng kinh cầu khẩn, mà con họ vẫn thông minh. Có đúng như vậy không các bạn?

Nếu làm cha mẹ muốn cho con mình được thông minh, thì cha mẹ phải siêng năng học tập, cha mẹ siêng năng học tập tức là huân tập sự thông minh. Do huân tập sự thông minh như vậy

nên mới thi đỗ bằng cấp cao học, tiến sĩ, và trở thành những nhà bác học.

Do sự huân tập, học tập như vậy, nên cha mẹ đã tạo ra những gen thông minh. Tạo ra những gen thông minh có sự tương ứng với chủng tử thông minh của đứa con. Vì thế, khi sinh con ra đời, đứa con phải thông minh.

Hành động học tập của cha mẹ, sinh con ra thông minh là đúng. Đó là tạo nhân thông minh tương ứng với các nhân quả thông minh của đứa con mình, có đúng như vậy không các bạn?

Còn hành động không sát hại và tụng kinh Địa Tạng cầu xin... các bạn xét xem, việc làm này có tương ứng với sự thông minh không?

Như vậy, lời dạy trong kinh này phi lý, lừa đảo người nhẹ dạ dễ tin.

Vì thế, kinh Địa Tạng dạy những điều đầy ắp những ảo tưởng gây mê tín, lạc hậu, biến tư tưởng con người tiêu cực, cầu xin tha lực, thường tựa lưng vào thế giới siêu hình. Do đó, sức tự lực của con người lần lần đã tiêu tan hết sạch.

Thưa các bạn! Khi chúng ta đọc kinh sách, dù kinh sách nào, dạy một điều gì thì chúng ta cũng đều phải lưu ý: Bất cứ một việc làm nào cũng phải có sự tương ứng với kết quả mục đích của nó, nếu nó không tương ứng với mục đích kết quả của nó thì đó là kinh ấy dạy sai.

Muốn cho con mình thông minh thì cha mẹ phải thông minh. Cha mẹ muốn thông minh thì cha mẹ phải siêng năng học tập. Đó là quy luật

nhân quả rất tự nhiên, không thể có một điều nào khác hơn ngoài quy luật này. Ngoài quy luật nhân quả là ảo tưởng, không tưởng.

Vì thế, chúng tôi khẳng định, kinh Địa Tạng là kinh ảo tưởng của tà giáo, ngoại đạo, chứ không phải là kinh Phật.

Đây, các bạn lắng nghe đức Phật xác định: ***“Như vậy, này Vasettha, lời nói của những Bà La Môn tinh thông ba tập kinh Vệ Đà, người đầu không thấy, người giữa không thấy, người cuối cùng cũng không thấy Phạm thiên. Giống như lời nói mù quáng, lời nói của những Bà La Môn tinh thông ba tập kinh Vệ Đà như vậy là lời đáng chê cười, là lời nói suông, là lời nói không tưởng, là lời nói trống rỗng...”***

Qua lời dạy trên đây, chúng ta xét về kinh Địa Tạng, thì kinh Địa Tạng không đáng cho chúng ta tin cậy, vì kinh Địa Tạng là lời nói suông, là lời nói không tưởng, là lời nói trống rỗng...



THEO SỐ TỬ VI CHO VỢ SINH NON

Hỏi: Kính thưa Thầy, hiện giờ có một số người tin vào Tử Vi: “Nếu đưa bé ra đời đúng vào ngày, giờ, năm, tháng như lá số đã chấm...”, thì sẽ đem lại phước lộc cho gia đình, như thăng quan, tiến chức, làm ăn khấm khá, v.v... và tương lai của đứa bé sau này cũng thành đạt công danh hiển hách... Vì thế, một số người trong ngành y, và những người giàu có, tin tưởng đưa vợ mình sanh sớm đúng ngày giờ bằng phẫu thuật, có lúc phải nuôi con trong lồng kính... Như vậy có đúng không? Cúi xin Thầy giải thích.

Đáp: Do sự lợi ích lớn như nêu trong số Tử Vi, nên có người đưa vợ mình vào khoa sản để mổ xẻ, cho đứa con ra đời sớm, đúng ngày, giờ, năm, tháng theo thầy tử vi (có nghĩa là phải sinh non, và có lúc phải nuôi con trong lồng kính tại các nhà bảo sanh).

Thưa các bạn! Trường hợp số tử vi này chấm ngày, giờ tốt cho đứa bé... sẽ có lợi ích lớn cho cha mẹ và ngay cả bản thân nó. **Thế mà đứa bé này phải chịu sinh non và người mẹ phải chịu mổ xẻ, thì đây là tai họa hay phước báu,** xin các bạn vui lòng trả lời cho?

Số tử vi nói phước báu lớn, thế mà phước báu đâu không thấy, mà chỉ thấy sinh con non, mẹ

phải chịu phẫu thuật, như vậy là tai hoạ cho gia đình, phải không các bạn? Như vậy thì tử vi chấm không đúng, mà còn khiến cho tâm tham vọng của con người phát khởi, nên mới chịu cảnh mổ xẻ đau thương!

Tham vọng là ác pháp, nên luật nhân quả không tha thứ. Do đó, gia đình này phải nhận lãnh quả khổ cả mẹ lẫn con, và còn hao tốn tiền bạc. Như vậy, số tử vi có đúng không, xin các bạn vui lòng trả lời?

Nếu đúng sao mấy ông thầy tử vi không chấm số cho con cháu mình thăng quan, tiến chức, làm giàu, ăn trên ngồi trước với thiên hạ, có đâu lại đi hành nghề chấm tử vi, xem bói, là những nghề lừa đảo mọi người. Các bạn nên lưu ý, họ là những người hành tà nghiệp, sống bằng miếng cơm, manh áo làm ra tiền của hằng ngày không chân chánh.



MƯỜI HAI BÀ MỤ

***Hỏi:** Kính bạch Thầy, miền Bắc chúng con nặng về thủ tục ma chay, cưới xin và sanh con ra phải cúng các bà Mụ, lấy bộ kinh Khoa Bà ra tụng. Một bà chúa Mụ và 12 bà Mụ phụ để các bà dạy cháu bé ăn, ngủ, cười và làm các động tác, như thế có đúng không, thưa Thầy?*

Đáp: Không đúng, một đứa bé khi đã sinh ra, nó đã mang theo những thói quen của kiếp trước: ngủ, vui, buồn, cười, khóc, đưa tay, đưa chân, đều do nhân quả đã thành nghiệp lực trong đời sống quá khứ trước kia, nên khi cháu bé ngủ, mới có những hiện tượng như vậy, chớ không phải có bà mẹ nào dạy cả. Chỉ có nghiệp nhân quả đời trước mà thôi.

Nghiệp lực theo nhân quả do duyên vô minh biến ra hành động, tạo ra thức, từ thức mới có danh sắc (thân tứ đại và tướng), có tứ đại mới có hành động nghiệp lực, do hành động nghiệp lực mà cháu bé đang ngủ mới có cười, mếu, khóc, giật dử, giãy nảy, đưa tay, đưa chân, v.v...

Một bà Mẹ chúa và 12 bà phụ là sự mê tín trong dân gian, không thấy có kinh nào dạy, nếu có thì chỉ có kinh sách Đại thừa mà thôi. Khi thấy cháu bé đang ngủ, cười, khóc, đưa tay, đưa chân, v.v... cho là 12 bà Mẹ dạy cháu bé, chớ các con đâu biết rằng, đó là nghiệp báo thể hiện sự đau khổ, buồn vui của kiếp người kế tiếp và kế tiếp mãi mãi.



CHỌN NGÀY, GIỜ ĐỂ SINH CON NHƯ TRẠNG

Hỏi: *Kính bạch Thầy, theo khoa dịch học lý số, thì người cha và mẹ muốn sinh con xuất chúng như Lê Quý Đôn, như Trạng Trình, thì phải biết lựa mùa, tiết, năm, tháng, ngày, giờ nào hợp với ngũ hành, v.v... để vợ chồng giao hợp, như thế có đúng không? Vậy thì Dịch lý và Phật lý có trái ngược nhau không? Vì Phật lý căn cứ trên luật nhân quả? Kính xin Thầy giải thích.*

Đáp: Một lần nữa, câu hỏi này cũng thuộc về khoa lý số. Thưa các Bạn! Nếu như khoa lý số mà đúng như vậy, thì các nhà lý số đều sinh con thông minh như Trạng Trình, như Lê Quý Đôn hết, và như vậy luật nhân quả không còn công bằng, vì do lý số mà người ta cải hoán nhân quả.

Luật nhân quả thì phải có thiện, có ác, mà đã có thiện, có ác thì phải có hành động tương ứng, chớ không phải như lý số. Cho nên, con người thông minh hay u tối đều do hành động nhân quả thiện, ác của chính họ, chớ không phải dựa vào lý số cải ác, vi thiện. Vì vậy, trí tuệ thông minh là phải do sự tu học, huân tập nhiều đời, do nhân huân tập nhiều đời mà ngày nay đứa bé mới thông minh. Đó là một lý đúng mà không ai dám bảo rằng sai được. Còn theo lý số chọn ngày, giờ... hợp thời tiết ngũ hành để giao hợp đặng có

con thông minh, điều đó là tham vọng không đúng chánh pháp. Muốn dạng thông minh thì phải siêng năng tu học, huân tập như trên đã nói... Vì **“nhân nào, quả nấy”**.



KIỆP MÈO LÀ KIỆP SẮP LÀM NGƯỜI

Hỏi: Kính bạch Thầy, người chết đi sau khi được hành tội dưới Địa Ngục rồi mới đi đầu thai, lần lượt sanh đẻ 12 loài động vật: Chuột, trâu, cạp, mèo, rồng, rắn, ngựa, dê, khỉ, gà, chó, heo. Khi sanh làm kiếp mèo là kiếp cuối cùng của loài động vật thì mới sanh làm người. Như vậy có đúng không, thưa Thầy?

Đáp: Đời người sanh ra với trí hữu hạn, thường sống trong tướng thức, nên sanh ra nhiều chuyện mê tín dị đoan.

1- Chưa bao giờ có ai biết Địa Ngục ở đâu, thế mà mọi người vẫn cho là có Địa Ngục.

2- Chưa bao giờ có ai biết linh hồn như thế nào, mà cho rằng chết linh hồn đi xuống Địa Ngục và đi đầu thai.

3- Chưa bao giờ có ai biết chính xác con người chết sanh làm thú vật và thú vật sanh làm người.

4- Có bao giờ ai biết chính xác con mèo chết sanh làm người chưa? Chỉ ước đoán loài vật nào được ăn trong chén, đĩa, nên cho nó sẽ chết làm người.

Ví dụ: Có người nào sanh ra mà tự ăn trong bát đĩa chưa? Hay là ăn bốc hốt bằng tay, bằng chân, bằng miệng? Muốn ăn trong bát đĩa cũng phải có sự tập luyện từng chút, rồi mới cầm đĩa, múng được.

Bảo rằng làm kiếp con mèo là kiếp cuối cùng của loài cầm thú thì không đúng. Đây chỉ là sự tưởng tượng của những người sống trong tưởng, dựa theo cách thức ăn uống của con người rồi tưởng ra. Chứ mèo rừng có chén đĩa đâu mà ăn? Không phải chúng ăn dưới đất dưới cát sao?

Chính con người tự đặt ra năm, tháng, ngày, giờ, sau khi sanh rồi dùng tên của thú vật mà gọi là sanh năm “*tý, sửu, dần, mão, thìn, ty, ngo, mùi, thân, dậu, tuất, hợi*”. Ai sanh năm nào đúng tên con vật đó liền gọi là tuổi đó.

Con người là con người, chớ không phải con người mà có tuổi trâu, chó, ngựa, heo, mèo, chuột, v.v... Con người là một loài động vật hơn muôn thú, cứ sao làm người mà còn lấy tuổi là con thú? Đó là một điều ngu si, mê muội của con người còn lạc hậu, trình độ khoa học chưa có, nên sống trong vô minh, u tối, giàu tưởng tượng, sống thụt lùi. Sáu mươi hai lập luận của ngoại đạo ngày xưa đã bị đức Phật bài bác thẳng tay, khiến cho toàn bộ thế giới rung chuyển. Những học thuyết mê tín

lạc hậu này đã làm cho con người điêu đứng, khổ sở. Từ cất nhà cửa đến cưới hỏi, ma chay, thậm chí đào giếng, đào ao, sửa bếp cũng xem tuổi tác, ngày giờ tốt, xấu.

Ảnh hưởng và truyền thống lạc hậu, mê tín này đã khiến cho bao nhiêu người khổ đau và bất hạnh. Người ta không biết rằng, **mọi tai nạn và mọi sự khổ đau trên đời này đều do hành động nhân quả thiện hoặc ác mà ra**, chứ đâu phải do tuổi tác tốt, xấu, mà thành tai nạn khổ ách, hoặc phước báu hạnh phúc. Cho nên, nếu một người cứ làm ác mà mỗi lần cất nhà, xây cửa, hay làm tất cả mọi thứ rồi đi coi tuổi tác, ngày giờ tốt, xấu, liệu người ấy có qua khỏi tai nạn không?

Nếu một người đi ăn trộm, xem năm nay hợp với tuổi, được tuổi tốt và ngày xuất hành (đi ăn trộm) cũng tốt. Nếu tuổi, ngày, tháng và năm đều tốt mà đi ăn trộm (làm điều ác) được trót lọt, thì xã hội loài người chịu sao cho nổi bọn đầu trộm đuôi cướp này.

Nếu ngày, giờ và tuổi tác tốt, xấu như kinh sách (bói quẻ) nói, thì con người sẽ bạc ác, và thế gian này mấy ai sống lương thiện? Bởi vậy, kinh sách xem ngày, giờ, tuổi tác tốt, xấu là những loại kinh sách phi đạo đức, cần phải diệt sạch, đốt sạch. Chính những kinh sách phi đạo đức này đã đưa con người vào đường tội ác và lạc hậu, mê tín.

Lấy 12 con thú vật làm 12 con giáp, rồi tính ra năm, tháng, ngày, giờ để chia thời gian làm ra lịch. Lúc đầu, lịch sách rất có ích lợi này cho loài người. Những người làm ra lịch phân chia thời gian để cho nhà nông biết thời vụ mà làm mùa, đó là sự ích lợi phục vụ rất lớn cho loài người, lấy nông nghiệp làm nghề chánh cho sự sống.

Từ lịch sách có lợi ích, những kẻ xấu bụng dựa vào sách lịch này triển khai biến thành khoa bói toán, xem ngày tốt, xấu để lừa đảo người khác, làm tiền một cách vô lương tâm, biến thành sự siêu hình vô đạo đức.

Đến giờ này, người ta còn tưởng tượng ra kiếp con mèo là kiếp cuối cùng của loài động vật, hết kiếp mèo sẽ tái sanh làm người. Đó là một lý luận mơ hồ, trừu tượng, không có sự chứng minh cụ thể, vậy mà mọi người vẫn tin theo và có người thì bán tín, bán nghi, chưa biết chắc đúng sai. Nếu chúng ta muốn trở thành những người có đạo đức, thì phải ăn ở như thế nào mà mọi người chấp nhận là người có đạo đức. Nếu chúng ta ăn ở đối xử với mọi người đầy tánh hung ác, đụng cái gì cũng chửi mắng người, rồi say sưa, rượu chè, dĩ thỏa, điếm đảng, trộm cướp, thì làm sao chúng ta chấp nhận là người có đạo đức?

Cũng như chúng ta muốn làm một bậc Thánh nhân thì đâu phải chỉ có ăn hiền ở lành, mà phải có những Thánh hạnh cao thượng, chứ ăn ở như súc vật thì làm sao gọi là Thánh nhân được.

Không có con mèo nào ăn hiền ở lành cả. Bộ dáng thì dễ thương, nhưng bản chất hung ác, gặp chuột thì chụp ngay, xé xác liền, gặp cá thối thì ăn quên thôi, tâm còn hung ác thì sanh ra làm người sao được? Thế mà người ta tưởng tượng ra kiếp làm con mèo là sắp làm kiếp người.

Đức Phật dạy, được thân người khó như con rùa mù tìm bọt cây giữa biển. Như vậy, được thân người không phải dễ đâu. Thân người chỉ sống có thời gian quá ngắn, 100 tuổi là cùng, thế mà người ta tiêu phí thời gian một cách vô ích. Đức Phật dạy:

***“Tác bóng thời gian một tác vàng
Tác vàng tìm được không gì khó
Tác bóng thời gian khó hỏi han”***

Theo luật nhân quả, bất kỳ con thú vật nào muốn sanh làm người đều phải sống trong thiện pháp, hoặc người nuôi chúng tạo môi trường cho chúng sống trong thiện pháp, thì chúng sẽ sanh làm người sớm. Ví dụ, chúng ta nuôi một con mèo mà cứ cho ăn thịt cá, thì đương nhiên hiện tại chúng ta được xem là thương chúng, nhưng chúng mãi mãi trôi lăn trong kiếp làm con mèo và những loài vật khác, không bao giờ sanh làm người được. Đó là ta hại chúng, chớ không phải ta thương chúng. Ta cho chúng cơm nước tương, đậu, dưa, chúng không thích ăn, nhưng hết kiếp làm con mèo thì chúng sanh làm người.

Đó là thương chúng, khiến cho chúng sanh làm người, hạnh phúc hơn làm loài chúng sanh. Luật nhân quả đối xử rất công bằng với tất cả mọi người, mọi vật trên hành tinh này.



NHẬP THẤT THỌ PHÁP ĐỂ CẦU SANH ĐẲNG CON THÁNH

Hỏi: *Kính thưa Thầy, chúng con nghe kể có một vài môn phái bí mật, truyền pháp cho những cặp vợ chồng nhập thất khoảng ba năm tu tập theo một phương pháp bí mật, để mong cầu đặng sanh ra đời những bậc Thánh, vậy xin Thầy định nghĩa Thánh nhân là người như thế nào? Họ còn dâm dục không? Kính mong Thầy từ bi khai thị.*

Đáp: Qua câu hỏi này... chúng tôi xét thấy sự thật nếu tu cầu như vậy thì không đúng nghĩa Thánh. Trước khi muốn trả lời câu hỏi này, chúng ta phải định nghĩa chữ “Thánh”. Vậy Thánh nghĩa là gì?

Theo đời thường, Thánh là người tài giỏi xuất chúng về văn học, cũng như võ học mà người đời thường ca tụng xưng hô như Thánh Trần Hưng Đạo, Quan Thánh Đế Quân, đức Thánh Khổng Phu Tử.

Tất cả những vị Thánh này được tôn xưng như vậy, nhưng tâm họ vẫn còn phàm phu, có nghĩa là tâm họ còn tham, sân, si, mạn, nghi và còn dâm dục như bao nhiêu người khác.

Còn đứng về góc độ của tôn giáo, thì những bậc Thánh không phải nghĩa như vậy. Thánh của Phật giáo gọi là Thánh tăng, Thánh ni, Thánh sa di, Thánh cư sĩ, Thánh A La Hán, v.v...

Những vị Thánh của Phật giáo không có võ nghệ tuyệt luân, không có văn chương hay xuất chúng, không có đánh giặc, giết người, cướp thành trì.

Thánh của Phật giáo là những con người sống đúng Phạm hạnh (Giới luật), ly tham, đoạn ác pháp. Thánh của Phật giáo là tâm bất động trước các pháp ác và các cảm thọ. Thánh của Phật giáo là tâm vô lậu hoàn toàn, đầy đủ Tam Minh, Lục Thông.

Thánh của Phật giáo là một người như bao nhiêu người khác, nhưng có một đời sống không làm khổ mình, khổ người và khổ chúng sanh.

Những danh từ chỉ định nghĩa Thánh của Phật giáo nghe thì dễ, không có gì cao siêu, nhưng làm không phải dễ, nhất là không làm khổ mình. Không làm khổ mình là một hành động đạo đức cao thượng, mà chỉ có những bậc Thánh trong Phật giáo mới làm được.

“Thắng trăm trận không bằng tự thắng mình, tự thắng mình mới là chiến công oanh liệt”.

Vì thế, Thánh của đạo Phật là từ con người phạm phu biết khắc kỷ mình, biết sửa sai những lỗi lầm, biết chế ngự lòng ham muốn, biết siêng năng hằng ngày ngăn và diệt ác pháp, biết tự nguyện sống đúng Phạm hạnh để trở thành bậc Thánh, chứ không phải bằng những phương pháp bí mật, tu tập nhập thất ba năm để mong cầu sinh đặng con Thánh. Thánh mà do con đường dâm dục sinh ra, thì xin các bạn tự định nghĩa.

Xưa, đức Phật cũng là một người phạm phu, cũng có vợ, có con, cũng dâm dục, cũng có cha, có mẹ, sinh ra cũng chỗ bất tịnh như uest, chớ đâu phải từ trên trời rơi xuống, hay dưới đất trời lên...

Ngài cảm nhận được đời người là khổ, nên từ giã xuất gia tu hành. Tu hành đúng chánh pháp, ngăn và diệt các ác pháp trong tâm mình, biết sửa sai những lỗi lầm của mình, biết từ bỏ những tà pháp, thay vào bằng chánh pháp. Nhờ thế mà Ngài trở thành bậc Thánh A La Hán Vô Lậu, chớ đâu phải Ngài là Thánh có sẵn.

Theo câu hỏi này, thì có một vài môn phái bí mật dạy đệ tử muốn sanh con Thánh thì vợ chồng phải thọ pháp, phải nhập thất tu tập như trên đã nói, thì vợ chồng ấy mới sanh ra con Thánh.

Đã là Thánh mà sao không chọn con đường hoá sinh, mà lại chọn con đường sinh ra ô uest như vậy?

Đã là Thánh thì làm sao tương ứng được với cha mẹ tâm còn tham, sân, si mà tái sinh luân

hồi làm con họ. Đó là một sự lừa đảo của tôn giáo. Cho nên, không ai có thể sinh con Thánh, chỉ có Bát Thánh Đạo mới sinh ra con Thánh. Từ con người phạm phư làm nên Thánh là do con đường Bát Chánh Đạo, các bạn nên lưu ý, để các bạn khỏi bị lừa đảo.

Các bạn hãy lắng nghe đức Phật dạy: ***“Này Vasettha, người nói Tỳ kheo không có dục ái, Phạm Thiên không có dục ái, có thể có một sự cộng hành, cộng trú không?”***

- Thưa Tôn Giả Gotama, có thể được...”

Thưa các bạn! Trong thời đức Phật, người ta tôn kính Phạm thiên như bây giờ chúng ta tôn kính Phật và A La Hán vậy.

Theo như lời dạy trong kinh này, Tỳ kheo không có ái dục với Phạm thiên không có ái dục thì hai người giống nhau, hai người giống nhau thì cùng cộng trú, cộng hành với nhau. Còn ở đây, cha mẹ tu hành mà còn dâm dục nên mới sinh con.

Khi cha mẹ sinh con ra là do đường dâm dục, tức là cha mẹ còn dâm dục và đứa con được sinh ra trong đường dâm dục thì đứa con phải còn dâm dục, còn dâm dục thì tương ứng với dâm dục. Nếu đứa con là Thánh thì không còn dâm dục, không còn dâm dục thì không thể tương ứng với cha mẹ. Không tương ứng với cha mẹ thì làm sao sinh con Thánh được. Cho nên, tôn giáo này dạy phi lý. Đây là Thánh không tưởng.

Vì vậy, chắm số tử vi, tụng kinh, thọ bí pháp, nhập thất... để cầu mong sinh con Thánh là sai, không hợp lý, thiếu lô-gic. Qua đoạn kinh trên đây, đức Phật đã xác định rõ ràng. Vậy, bây giờ các bạn còn tin những điều phi pháp này nữa không?



CẬN TỬ NGHIỆP

Vừa rồi, chúng tôi được đọc một cuốn sách tựa đề “SỰ SỐNG SAU KHI CHẾT”. Đọc xong cuốn sách này, nếu người nào không tu tập theo giáo lý Nguyên Thủy của đạo Phật và không có chứng nghiệm pháp hướng tâm, thì chắc chắn phải tin rằng có thế giới siêu hình. Toàn bộ cuốn sách, tác giả đã lượm lặt những mẫu chuyện “cận tử nghiệp”. Tác giả này chưa bao giờ tìm hiểu Phật giáo; và nếu bây giờ có tìm hiểu và nghiên cứu Phật giáo thì ông ta vẫn hiểu lầm lạc, vì một đám mây mù của giáo pháp Đại thừa đã che phủ và lấp kín lời dạy của đức Phật.

Những mẫu chuyện cận tử nghiệp của bao nhiêu người lâm sàng trên giường bệnh, trong bệnh viện, đều cho đó là trạng thái của cuộc sống sau khi chết. Họ đâu biết rằng, trong thân tứ đại này, **khi con người còn sống, thì có cả hai thế giới hữu hình và vô hình, nhưng khi**

thân tứ đại này chết, thì cả hai thế giới đều diệt. Khi thân này còn sống, cái gì hoạt động trong thế giới hữu hình? Và cái gì hoạt động trong thế giới vô hình?

Khi còn sống, con người hoạt động trong thế giới hữu hình bằng SẮC THỨC. Sắc thức gồm có sáu thức: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức; còn hoạt động trong thế giới vô hình thì chỉ bằng TƯỚNG THỨC. Bình thường, trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta sống, làm mọi việc, thì ý thức điều khiển hoạt động do ý căn (bộ óc và thần kinh). Khi ý thức ngưng hoạt động giống như người đang ngủ, thì tướng thức hoạt động, sinh ra giấc mộng (chiêm bao), cũng do ý căn (bộ óc và hệ thần kinh). Cho nên, nếu một người bị bệnh tim, gan, phèo, phổi, v.v... khi một trong những bộ phận đó ngưng hoạt động, người bệnh được xem như chết, nhưng thật sự chưa chết hẳn. Ý thức ngưng hoạt động, hơi thở dừng, tim không đập, nhưng hệ thần kinh tướng còn hoạt động, tức là tướng thức hoạt động (chiêm bao). Giấc chiêm bao đó mọi người gọi là “cận tử nghiệp”.

Thông thường, trong cuộc sống, họ ưa thích làm những điều thiện, điều ác, đi chùa, đi nhà thờ, cúng bái, tụng niệm, ngồi thiền, ước vọng được sanh lên Thiên Đàng gặp Chúa, được vãng sanh về Cực Lạc Tây Phương gặp đức Phật A Di Đà, được thấy hào quang, ánh sáng của chư Thiên, chư Phật, Bồ Tát, v.v... Đó là những người được theo các tôn giáo và được giáo pháp của các

tôn giáo ghi những ấn tượng vào đầu óc của họ, bằng những hình ảnh Chúa, Phật, ánh sáng, hào quang, hoa sen, thì cận tử nghiệp của họ sẽ thể hiện giấc mộng y như hình ảnh đó. Lợi dụng cận tử nghiệp, Tịnh Độ tông sử dụng hộ niệm để giúp người sắp chết thực hiện giấc mộng trực vãng Tây Phương. Tịnh Độ tông nghĩ rằng nghiệp cuối cùng (cận tử nghiệp) có thể thực hiện được những ước ao và ý nguyện của con người lúc còn sống.

Đó là về phần của những người có tôn giáo. Còn những người không tôn giáo, thì cận tử nghiệp thực hiện giấc mộng theo tâm ham muốn danh lợi, thương yêu, mến tiếc, giận hờn, tức tối, thù hận, căm ghét, la hét, sợ hãi, v.v... Đó là những điều làm ác, ngược lại, làm thiện thì cũng thấy cảnh vui tươi, hoan hỷ, sung sướng, v.v...

Vì huân tập thành thói quen (nghiệp lực), lúc sắp chết, tưởng thức hoạt động tựa tựa như giấc chiêm bao. Giác chiêm bao chỉ có sáu thức ngưng hoạt động, còn toàn bộ cơ thể đều hoạt động bình thường. Người sắp chết cũng ở trong trường hợp này. Sáu thức ngưng hoạt động là do một tạng phủ nào bị hư hoại, không hoạt động được, chớ không giống như người ngủ chiêm bao.

Khi tưởng thức hoạt động, người ta thấy mình xuất hồn ra khỏi thân và thấy thân đang nằm trên giường bệnh, các y, bác sĩ đang làm hô hấp, cứu chữa. Lúc bấy giờ, duyên năm uẩn chưa phân ly, nên tưởng thức hoạt động, bệnh nhân như

nằm mộng, thấy hào quang, ánh sáng, chư Thiên Thần, chư Tiên, chư Phật, chư Bồ Tát, Ngọc Hoàng, Thượng Đế, Quỷ Sứ, Ngưu Đầu, Mã Diện, vua Diêm La, v.v... Nhờ hô hấp cứu chữa của y, bác sĩ, bệnh nhân tỉnh lại, giống như một giấc mộng, và kể lại cho những người thân nghe và cho rằng: *“Chắc chắn có sự sống sau khi chết”*. Con người không ngờ, đó là một hình bóng do tâm ước muốn mà tưởng thức thể hiện qua giấc mộng.

Nếu thật sự năm duyên ngũ uẩn phân ly, tan rã, thì chẳng còn gì là của ta nữa hết, chỉ còn lưu lại nghiệp thiện, nghiệp ác, rồi cũng theo vô minh (tương ứng với vô minh theo hành động nhân quả của kẻ khác) mà tái sanh, luân hồi kiếp khác. Cứ mãi mãi như vậy, trôi lăn trong dòng nước nghiệp muôn kiếp, muôn đời.

Tóm lại, con người từ nhân quả sanh ra, sống trong nhân quả, và chết trở về nhân quả. Chẳng có thế giới siêu hình, chẳng có đấng tạo hoá nào cả, chẳng ai sanh ra chúng ta cả, và cũng chẳng có ai ban phước, giáng họa cho ta được. Nếu chính chúng ta biết dừng dòng nước nghiệp, thì tất cả tai nạn, bệnh tật, đau khổ và sự tái sanh, luân hồi đều chấm dứt.



TẠI SAO NGƯỜI CHẾT PHẢI ĐẬY MẶT?

Hỏi: Kính thưa Thầy, trong lúc nhà có người chết, tại sao lại phải phủ mặt? Theo con nghĩ, khi người chết, có người mặt trắng, có người mặt xám, có người mặt vàng khè, như thế, tướng trạng của gương mặt thay đổi theo nhân quả của từng người, phải không thưa Thầy? Cho nên, phải đậy mặt lại, để cho người sống đỡ sợ hãi, phải không thưa Thầy?

Đáp: Theo phong tục của dân tộc Việt Nam, khi có người chết, đều có tục lệ đậy mặt. Nhưng sách Phong Tục Tập Quán Việt Nam, do Toan Ánh biên soạn, cũng không nói đến tục lệ đậy mặt người chết.

Trong kinh sách Phật giáo cũng không có dạy điều này, nhưng có dạy về cận tử nghiệp (nghiệp lực trước khi chết). Khi một người vừa tắt thở, các duyên trong thân ngũ uẩn chưa phân tán (tức là chưa hoại diệt), lúc bấy giờ họ đang trải qua một giấc mộng. Giấc mộng đó báo cho biết đây là nghiệp cuối cùng của họ trong kiếp này chuyển sang kiếp mới. Giấc mộng đó cũng thể hiện một nghiệp lực, do huân tập nhân quả trải dài thời gian của một kiếp con người. Chính nghiệp lực này đưa người ấy tiếp tục tái sinh kiếp mới của con người, khi giấc mộng này vừa tan biến.

Giác mộng này vừa tan thì thân tứ đại cũng vừa dừng hẳn, nghĩa là thân tứ đại này không còn phục hồi lại được nữa.

Trong thời gian nằm mộng, thì gương mặt người chết biểu lộ qua màu sắc, hoặc những nếp nhăn, cau có, hung dữ hoặc hân hoan, vui mừng, hiền lành, v.v... Đúng như con đã nghĩ, người chết có khi mặt trắng bạch, có khi vàng khè hoặc có khi xám xịt, v.v... rồi trở lại bình thường giống như người đang ngủ.

Không phải chỉ có sự thay đổi màu sắc và nếp nhăn, mà còn nhiều tướng trạng hiện trên gương mặt, ghê sợ như trợn trừng mắt, há hốc miệng, mím chặt môi, cắn răng, như giận dữ, hoặc le lưỡi, hoặc nói lập bập trong miệng, có khi cười, có khi khóc, có khi gương mặt biểu lộ ra sự sợ hãi, cũng có khi gương mặt biểu lộ ra sự hân hoan, vui mừng, và cuối cùng giấc mộng cận tử nghiệp tan biến, thì gương mặt kia trở lại bình thường như người đang ngủ. Nên tục lệ đập mặt người chết có lẽ để cho người sống đỡ sợ.

Vậy, xin những bậc trí giả, các bậc Trưởng Lão cao niên, hiểu và biết rõ phong tục tập quán này xin mách dùm, chớ trong giáo lý của đạo Phật không có dạy điều này. Chúng tôi xin thành thật cảm ơn trước.



TẠI SAO PHẢI TRỞI BUỘC TAY CHÂN NGƯỜI CHẾT

Hỏi: Kính thưa Thầy, tại sao người chết phải buộc tay chân vào hai bả vai?

Đáp: Theo phong tục tập quán của dân tộc Việt Nam, có rất nhiều truyền thống mê tín, dị đoan, kỳ lạ theo từng vùng địa phương. Đây cũng là một phong tục tập quán ở miền Bắc, cũng như ở miền Nam, khi nhà có người chết thì người ta nhốt mèo lại hết. Những ông bà xưa dạy: khi trong nhà có người chết, không cột tay chân vào bả vai thì sẽ bị quỷ “nhập tràng”. Quỷ nhập tràng tức là những linh hồn người chết oan ức (chết bất đắc dĩ), chết tức tối, chết không kịp trở trăn gì cả, những linh hồn người này không đi đâu thai được, sống vất vưởng theo đình, theo miếu, theo cây cao, bóng mát, thấy người nào hạp với họ, thì bắt bệnh đau; thấy người nào chết, mà lơ hổng không chịu cột tay chân, thì nhập vào, khiến cho thân ma bật dậy chạy điên khùng, đụng vào người nào thì người đó cũng chết theo, khi đụng như vậy, dù vào người hay cây cối thì thân ma cũng bật té chết trở lại. Do đó, người ta sợ trường hợp này xảy ra, nên mới cột tay chân vào bả vai để tránh trước tai họa cho gia đình và những người khác.

Trong miền Nam, khi nhà có người chết, người ta không cột tay chân người chết lại, mà lại nhốt mèo, vì trong những con mèo sẽ có con mèo gọi là “linh miêu”. Nếu con mèo này nhảy ngang qua thầy người chết, thì thầy ma đứng dậy chạy và đụng ai thì người ấy chết, cho nên có người chết trong nhà đều nhốt mèo lại hết. Bây giờ không còn tục lệ đó nữa.

Trong kinh sách Nguyên Thủy của Phật giáo không có dạy những điều này, thường dạy làm những điều thiện, tránh xa những điều ác, và đập phá những điều mê tín, dị đoan, nhất là xóa bỏ thế giới tưởng siêu hình, hoàn toàn không chấp nhận. Cho nên, những gì mê tín, dị đoan do các phong tục truyền thống của dân gian có tính cách mơ hồ, trừu tượng, không thực tế thì đức Phật nhẹ nhàng uốn nắn.

Chúng ta là đệ tử của đức Phật, ta phải nương theo trí tuệ Phật, quán chiếu cái gì đúng, cái gì sai để lần lượt dẹp bỏ, cho cuộc sống bớt rườm rà và phiền toái, vì những tục lệ không lợi ích thiết thực. Nếu chúng ta chấp nhận thì chúng ta càng vô minh hơn và càng lạc hậu hơn.

Nếu cuộc đời còn chấp nhận những điều mê tín, lạc hậu, còn mang đầy ắp những truyền thống của tổ tiên mơ hồ, trừu tượng, có tính cách vô lý, mà không chịu dứt bỏ, vẫn cứ mang công trên vai, trên cổ mãi, không chịu bỏ xuống, thì quả là người đó quá u mê, vô minh và lạc hậu,

không tiến bộ theo kịp thời đại khoa học đang hiện đại hóa cuộc sống loài người.



THẦY TỤNG

Hỏi: Kính thưa Thầy, các cư sĩ tại gia ngày nay học hỏi kinh sách Đại thừa dạy về táng tụng, cúng bái làm Bồ Tát hạnh. Các vị ấy tự xem mình tài giỏi hơn ai hết, hơn cả các Thầy ở trong chùa nữa. Thưa Thầy, như vậy có đúng không?

Đáp: Đại thừa chế ra Bồ Tát giới để cho hàng cư sĩ thọ giới Bồ Tát làm việc từ thiện, giúp mọi người cúng bái, tế lễ. Đó là một hình thức của Bà La Môn giáo. Bà La Môn giáo chia người Bà La Môn làm ba giai đoạn:

1- Bà La Môn giáo còn nhỏ thì phải học tập thông suốt kinh điển cúng bái, tế lễ, đây là giai đoạn học tập.

2- Bà La Môn giáo trung niên chuyên cúng bái, tế lễ, sống ăn mặc như người thế tục giống như cư sĩ bây giờ, gọi là Phạm Chí. Đây là giai đoạn làm từ thiện (Bồ tát hạnh).

3- Bà La Môn giáo tuổi già, bỏ nhà cửa, gia đình thân quyến, xuất gia đi tu nhưng đầu không có cạo. Đây là giai đoạn tu hành của Bà La Môn giáo.

Người cư sĩ tụng niệm, cúng tế, làm Bồ Tát hạnh là Bà La Môn tụng niệm. Cho nên hình thức tổ chức của Đại thừa là của Bà La Môn giáo. Người cư sĩ hành nghề cúng tế tụng niệm là một Bà La Môn. Họ không phải là một người tu, mà là một người bình thường như thế tục, chỉ hơn người khác là có đọc kinh sách Vệ Đà và các nghi thức cúng tế. **Thọ giới Bồ Tát rồi tự xưng mình là Bồ Tát (giới Bồ Tát cũng tự họ đặt ra), nên bản chất ngã mạn tự kiêu của họ rất lớn.** Những người này ta không nên trách, vì họ là cư sĩ Bà La Môn chứ không phải cư sĩ đạo Phật. Đáng trách là trách quý vị Tỳ kheo đầu cạo, mặc pháp y mà đi làm chuyện mê tín gạt người khác, chớ còn các vị cư sĩ Bà La Môn này họ hành nghề của họ, ta không nên trách họ làm gì.



SỐNG CHẴNG CHO ĂN, CHẾT LÀM VẮN TẾ RUỒI

***Hỏi:** Kính thưa Thầy, lúc cha mẹ còn sống không phụng dưỡng, đến khi cha mẹ chết làm ma chay thật to để lấy tiếng ở đời thì có nghĩa lý gì phải không, thưa Thầy?*

Dáp: Lúc cha mẹ còn sống phải lo phụng dưỡng để đền đáp ơn sinh thành, dưỡng dục. Lúc cha mẹ chết chỉ làm ma chay đơn giản, giữ gìn sự im lặng trong những ngày mất mẹ mất cha, nhớ đến công lao mẹ cha lo làm lụng vất vả nuôi con lớn khôn, nên người hữu dụng cho xã hội, công ơn ấy rất lớn không thể lấy gì sánh được.

Cha mẹ chết mà làm ma chay linh đình là báo hiếu hình thức, làm như thế là để che mắt thế gian. Đạo Phật dạy chúng ta làm những điều chân thật, sống thích trầm lặng đơn giản (thiểu dục tri túc), chết thì an táng đơn giản rồi đem đốt, không cần quan quách sang trọng, không cần nhạc lễ, cúng bái, tụng niệm, chỉ cần giữ vệ sinh chung, đừng để ô nhiễm môi trường sống. Vì thân tứ đại do đất, nước, gió, lửa hợp thành, chết thì đất, nước, gió, lửa trở về đất, nước, gió, lửa.

Đức Phật nhìn thân tứ đại là một pháp vô thường, bất tịnh, không có gì đáng quý và lưu giữ, nên khi chết đem đốt bỏ. Nên Phật và các đệ tử của Ngài khi chết đem thiêu đốt bỏ. Trong khi ấy, các nhà Phật giáo Đại thừa Tây Tạng, Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản, khi chết tìm mọi cách để lại nhục thân.

Có lần về thăm miền Bắc, chúng tôi có đến thăm nhục thân của Vũ Khắc Minh và Vũ Khắc Trường, đó là hai bộ xác khô. Phật giáo Tây Tạng muốn giữ xác thân phải bỏ ruột gan rồi ướp xác chết bằng thuốc. Trung Quốc và Việt Nam thì lại

ướp xác bằng chất thuốc đặc biệt bởi không có nước.

Gần đây, Trung Quốc và Việt Nam khai quật một nhà mồ và đã nhận được rất nhiều nhục thân toàn là cung nữ, quan chức, vua chúa, như trong báo Nguyệt san Giác Ngộ số 35, “Di ấn Phật giáo trong nền văn hóa mộ táng cổ ở Nhật”.

Năm 1963 - 1965, vô tình các nhà khảo cổ đã khai quật được xác ướp của vua Lê Dụ Tông từ thời Lê Trịnh, xác còn nguyên như vua còn đang an tịnh giấc nồng.

Huyện Đông Anh ngoại thành Hà Nội ở nhà máy thuốc lá vô tình đào được hai cái xác của hai vũ nữ đời nhà Lê.

Xác ướp của bà Phan Thị Nguyên Châu, vợ Thượng Thư trụ quốc Đặng Đình Tướng thời Lê Trịnh ở Phủ Lý, Hà Nam vào năm 1968.

Tại Xóm Củi quận 8 thành phố Hồ Chí Minh đã khai quật lăng mộ Bà Nguyễn Thị: “...*thi thể còn nguyên vẹn, thậm chí còn rất đẹp, cơ bắp còn co duỗi được. Nhiều lít nước được các nhà y học truyền vào cơ thể bà vẫn dẫn hết dưới da thịt, tưởng như bà đang ở bệnh viện*”.

Gần đây, như xác ướp Bác Hồ vẫn giữ nguyên vẹn như nằm ngủ. Chúng tôi đi đến đám tang vị bí thư tỉnh Tây Ninh, xác được tẩm liệm trong một quan tài bằng kính từ khi chết đến giờ phút đi an táng, xác vẫn như người ngủ không thấy hôi thối sinh tương, chảy nước vàng như các đám tang của dân sự.

Qua những nhục thân của quan, vua và các thiền sư để lại, thì chúng tôi có một xác định rõ ràng.

Nếu một vị thiền sư muốn giữ xác thân của mình mà không cần phải ướp thuốc, thì thiền sư ấy phải nhập Diệt Thọ Tướng Định. **Từ trường của Diệt Thọ Tướng Định bảo vệ thân xác không có một vật gì xâm thực phá hoại cơ thể được, nên xương cốt và da thịt luôn luôn tươi như người còn đang sống** (chứ không phải bộ xương khô).

Báo chí có đăng tin bên Đài Loan người ta đã khai quật mộ của một vị sư được an táng trong một cái lọ và cơ thể còn nguyên vẹn, không phải là bộ xương khô như nhục thân của Vũ Khắc Minh và Vũ Khắc Trường.

Qua báo chí, tin tức, đài, chúng tôi có nhận được nhiều tin tức về nhục thân. Đến khi xem các bộ nhục thân này chúng tôi chẳng thấy có từ trường thiền định nào xung quanh nhục thân ấy. Do đó, chúng tôi xác định những nhục thân này được để lại có nhiều cách ướp xác, hoặc để khô giữ không nước, gió xâm thực thì cơ thể vẫn còn nguyên vẹn.

Tóm lại, đạo Phật nhìn cơ thể con người là một hợp duyên không có thật, bất tịnh và uế trược, nên chết là thiêu đốt không có giữ lại, không coi nó là một vật quý. Vì thế, khi đức Phật và các đệ tử của Ngài tịch đều thiêu đốt, không có vị nào để lại nhục thân. Huyền thoại ngài Ca

Diếp ôm y bát vào núi Kê Túc nhập Diệt Thọ Tướng Định để chờ đức Phật Di Lặc ra đời trao y bát cho. Đó là một câu chuyện bịa đặt của các Tổ sau này. Đức Phật nhìn các pháp trong thế gian này là vô thường, nên Ngài đâu có cần gì mà trao y bát, chỉ có di chúc: ***“Nên lấy giới luật và giáo pháp làm Thầy mà tu hành”***.

Đời người khổ là vì luôn chấp mọi thứ: chấp thân, chấp tâm, chấp pháp để mà chịu khổ với sự lầm chấp đó. “Sống chẳng cho ăn, chết làm vãn tế ruồi”.

Từ những sự việc đó, Phật giáo Đại thừa triển khai phần lấy vải thưa che mắt, cho nên có những bài táng tụng ma chay như ngày nay chúng ta đã thấy. Sự lừa đảo này chỉ gạt những người vô minh, chớ những người đã am hiểu Phật giáo chân chánh thì không gạt được. Hầu hết lối tụng niệm ma chay của Đại thừa đều là lối lừa đảo, che mắt thế gian, chớ chẳng có ích lợi gì, mà còn làm cho người sống hao tổn tiền của và vất vả trong những ma chay cúng tế.

Cầu mà chẳng có thì lấy cái gì mà siêu? Thấu rõ được như vậy, mới thấy Phật giáo Đại thừa là một giáo pháp vay mượn của mọi tôn giáo và phong tục con người, để thỏa mãn sự ngu si của con người đang sống trong thế giới tưởng siêu hình.



CHẾT LÀ SỰ NỐI TIẾP CỦA LUẬT NHÂN QUẢ

Hỏi: Kính thưa Thầy, bên kia cõi chết, từ thân đã cướp đi người bạn đời của con, hiện nay đời sống bỗng trở thành vô vị, cuộc đời đầy tẻ nhạt, chán chường, hạnh phúc đã mất đi không bao giờ trở lại. Người ấy đã đi xa đi mất, số phận duyên nợ chỉ có thể thôi. Nhưng có lúc con cầu mong cho họ được bình an, nhưng con lại thấy có cái gì không ổn đối với họ.

Thân tứ đại này có phải là đất, nước, gió, lửa hợp lại rồi tan đi, đó là số phận phải không thưa Thầy? Xin Thầy chỉ cho con biết!

Đáp: Không có sự sống sau khi chết, mà chỉ có sự nối tiếp của luật nhân quả. Với trí hữu hạn của con người không thể hiểu thấu được sự tiếp nối của định luật nhân quả luân hồi, nên thấy có sanh và có tử. Sự thực sanh tử là một diễn biến của luật nhân quả, xác định sự vô thường của các pháp trong thế gian này.

Các pháp trong thế gian này đều chịu luật vô thường, sanh diệt của nhân quả. Vì thế không có pháp nào trong thế gian này ra khỏi sự chi phối của luật nhân quả, nên các pháp thường sanh diệt theo chu kỳ tuần tự của định luật và mỗi pháp phải chịu sự biến dịch.

Người bạn đời của con gặp nhau trong duyên nhân quả để trả vay, vay trả. **Khi vay trả xong thì phải theo định luật nhân quả tiếp tục trả vay sự việc khác.** Con không thấu hiểu điều đó, nên tạo thêm nhân quả thương nhớ rằng rịt và trói buộc, không phải trói buộc với nhân quả của người đã mất, mà trói buộc với nhân quả tương ứng.

Lòng thương nhớ của con sẽ gặp nhân quả tương ứng với lòng thương nhớ đó để mà trả vay, vay trả. Còn nhân quả kia (người bạn đời của con), đã trả vay xong thì không còn tương ứng với con nữa.

Cho nên, **con quá vô minh và điên đảo, đã thương nhớ một nhân quả để rồi phải gặt lấy một nhân quả khác đang trói buộc (kiết sử),** để kiếp sống đời đời chẳng bao giờ thoát ra khỏi biển khổ sanh tử luân hồi. Con muốn tu hành giải thoát thì hãy đoạn dứt sợi dây kiết sử này. Sợi dây kiết sử này là con đường tiếp tục sanh tử luân hồi đầy đau khổ mãi mãi.

Tình cảm của con người là một sợi dây rất khó bứt, nếu không thấu suốt được luật nhân quả thì không bao giờ đoạn sạch được “ái kiết sử”. Người tu theo đạo Phật thấy ái kiết sử như là một con rắn độc, nó từng đem đến nọc độc khổ đau cho loài người. Con là một con người đang bị nọc độc của ái kiết sử.

Một người vợ khóc chồng, một người chồng thương vợ là ái kiết sử; một người mẹ thương con,

một người con thương mẹ là ái kiết sử. Nói chung, tất cả các tình cảm thương yêu nhau là ái kiết sử. Người nào đã bị lụy vì tình cảm yêu thương ấy, trong đạo Phật gọi là đã bị nọc độc rắn nhân quả cắn. Kẻ nào đoạn dứt được nọc độc này là kẻ đó làm chủ rắn độc nhân quả. Nếu không làm chủ được nhân quả thì đời đời kiếp kiếp ta sẽ bị nọc độc rắn nhân quả làm cho ta sống trong cảnh khổ đau triền miên, bất tận.

Con cần phải thấu suốt luật nhân quả để không còn buồn khổ vô ích. Trong luật nhân quả, khi một người mất đi thì chỉ còn nghiệp lực của nhân quả tiếp tục tái sinh luân hồi, và người bạn đời của con đâu còn cái gì gọi là người bạn của con. Thế nên, sự thương nhớ của con chỉ là nhớ lại một hình bóng ảo tưởng của con mà thôi.

Cũng như hiện giờ, trong kiếp sống này con có bao giờ nghĩ đến thương người bạn đời trong kiếp quá khứ của mình chẳng? Chắc điều đó không bao giờ có phải không con, cũng như người bạn đời của con đã chết, thì trong kiếp khác họ đâu có còn nhân quả để mà nhớ đến con nữa. Trong họ chỉ biết kiếp hiện tại của họ mà thôi. Cũng như con bây giờ cũng vậy, chỉ có vô minh điên dại đi khóc nhân quả.

Nhân quả có nghĩa lý gì đâu, nó là những hành động của con rắn độc ái kiết sử, nó đã làm khổ loài người trên hành tinh này, khiến cho nước mắt của con người còn nhiều hơn nước biển.

Trên hành tinh này, duy nhất chỉ có đạo Phật mới dạy con người về lý nhân quả, không có một giáo phái nào mà dạy chúng ta làm chủ như vậy được. Con đủ phước duyên tu tập, hãy dứt sạch ái kiết sử đó đi, đừng thương vay khóc mượn nhân quả, chẳng có ích gì mà tự con đã làm khổ lấy mình.



TRIỆU LINH, TIẾP LINH

Hỏi: Kính thưa Thầy, lúc lâm chung, theo chúng con nghĩ vong linh vẫn còn trong nhà, khi mời Thầy cúng đến làm lễ phải triệu vong, tiếp vong rồi mới tụng kinh. Như vậy có đúng không thưa Thầy?

Đáp: Theo đạo Phật, khi một người chết, tức là thân tứ đại tan rã, mà thân tứ đại tan rã thì thân ngũ uẩn không còn sót một thứ gì, nghĩa là tất cả đều hoại diệt sạch, không có vong linh và thần thức nào còn, chỉ còn lại “nghiệp lực” của các hành động thiện, ác, và nghiệp lực tiếp tục tái sanh luân hồi.

Cho nên, đối với đạo Phật, không có triệu linh và tiếp linh, vì có linh đâu mà triệu và tiếp. Cái không có người ta tưởng ra cho có, thì đó là mù quáng, vô minh. Người phật tử không nên nghe theo lời dạy vô minh này.

Tất cả thế giới hữu hình có con người và vạn vật cỏ cây, đất đá, núi sông, dưới đôi mắt của đức Phật chỉ là những hình ảnh huyễn giả, những cảnh tượng tri không có thật, thì cái thế giới vô hình làm sao có thật được mà cầu, mà cúng, mà triệu linh, tiếp linh.

Nếu thế gian này có thật thì phải có một vật hằng còn. Nhưng dòng lịch sử của loài người chưa chứng minh có một vật gì hằng còn, tất cả đều hoại diệt theo thời gian.



LINH HỒN BÁO MỘNG

***Hỏi:** Kính thưa Thầy, trong thời gian từ lúc mới chết đến bốn mươi chín ngày, người trong nhà thường hay nằm mộng thấy người chết về. Vậy có phải linh hồn người chết về báo mộng hay không?*

Đáp: Trong nhà có người mới chết, không những 49 ngày mà còn nói rằng có thể đến khi mãn tang 2 năm, vẫn còn nằm mộng thấy người chết. Đó không phải linh hồn về báo mộng, mà chính tưởng ám của người thân trong gia đình, vì **tình cảm thương nhớ người mất, nên tưởng ám xuất hiện giấc mộng để gặp người thân**, chớ không có linh hồn nào cả.

Giác mộng do tưởng thức hoạt động mà thành, nó thể hiện tình cảm tâm lý và sự ước ao của người sống đối với người chết. Người thân thương nhớ người quá cố thì nằm mơ thấy người chết về.

Ước muốn thì sẽ nằm mộng, thấy thành tựu điều ao ước như trúng vé số, hoặc giao cảm nằm mộng thấy sự việc hay tai nạn xảy đến, đều có đúng như thật, đó là tưởng giao cảm biến thành mộng báo trước (trực giác qua mộng). Còn các loại trực giác khác như trực giác qua thân (máy mắt, hồi hộp, tim đập), trực giác qua tâm (tâm lo lắng, nghĩ ngợi).

Nói về mộng thì quý phật tử đừng nghĩ rằng có linh hồn người chết, mà hãy biết đó là tưởng thức tự tạo ra bối cảnh theo tâm lý tình cảm của con người rồi nó tự hiện, chủ khách đều là nó cả.

Trong thân ngũ uẩn nó là tưởng uẩn, còn gọi về thức thì nó gọi là tưởng thức, còn gọi về dục thì nó gọi là tưởng dục, còn gọi về vô minh thì nó được gọi là vô minh tưởng, và gọi về trí tuệ thì nó gọi là tưởng tuệ, còn gọi về tri kiến thì nó gọi là tưởng kiến, còn gọi về tri thì nó gọi là tưởng tri.



TẠO ĐIỀU THIỆN GIÚP NGƯỜI CHẾT

Hỏi: Kính thưa Thầy, khi trong nhà có người chết, mọi người đều làm điều thiện cố hồi hướng cho người chết để được siêu thoát. Thưa Thầy, như vậy người chết có được siêu thoát không?

Đáp: Theo luật nhân quả ai làm thiện sẽ hưởng được phước, chứ không thể người khác làm thiện mà mình được hưởng phước. Được phước như vậy là không công bằng, vì công bằng thì phải tự người nào làm điều thiện thì người đó hưởng, nên đức Phật dạy: **“Các con tự thấp đức lên mà đi, ta không đi thay cho các con được”**.

Lời dạy như vậy tức là đứng trên đạo lý công bằng, mọi người muốn thoát khổ thì phải tự mình làm điều thiện, chứ không ai làm điều thiện giúp mình được. Như các phật tử đã biết, vì làm điều ác mà tâm mình phải khổ, còn người khác làm điều thiện mà tâm mình hết khổ sao được. Chỉ có tự mình làm điều thiện thì tâm mình mới hết khổ.

Cho nên, có làm điều thiện để hồi hướng cho người chết thì người chết vẫn thọ khổ mà người sống làm điều thiện thì người sống hưởng, còn người chết thì không hưởng gì cả.

Đức Phật dạy, trên con đường giải thoát ấy phải độc lộ, độc trình, không ai đi thế cho ai được. Cũng như cha mẹ đau, đứa con có thương cha mẹ cách gì cũng không đau thế cho cha mẹ được. Ngược lại, cha mẹ cũng vậy, dù thương con cách mấy cũng không thay thế sự đau khổ của con được. Đó là định luật công bằng của nhân quả, mà không ai có thể chuyển hóa nghiệp của kẻ khác được.



CHIẾC ÁO KHÔNG CHE ĐƯỢC MẮT THÁNH

Hỏi: *Kính thưa Thầy, lúc sống không tu tập trau dồi thiện pháp, không sửa tâm tánh những thói hư tật xấu. Sống không nhìn đời bằng đôi mắt nhân quả, luôn luôn tạo khổ cho mình và cho người khác. Đến khi chết, mặc “áo lục thù, áo hải hội” có tác dụng gì không?*

Đáp: Kinh sách Đại thừa thường soạn viết ra những điều phi đạo đức, sống làm điều ác, gian tham, tật đố, háo danh, tham của cải, tài sản, đủ mọi mảnh khoe, thủ đoạn, giết người, cướp của, hại mạng chúng sanh, chẳng chút lòng lành, chẳng biết thương xót ai hết, chỉ biết có mình là trên hết. Đến khi chết chỉ cần mặc áo lục thù

hoặc áo hải hội, đi xuống Diêm Đình không ai bắt tội, vì Quỷ Sứ, Ngưu Đầu, Mã Diện, Ngục Tốt... đều biết đó là đệ tử của đức Phật, nên vị tình tha thứ.

Đó là một hình thức trong muôn ngàn hình thức lừa đảo, lường gạt tín đồ của kinh sách Đại thừa, đối với những người còn nhẹ dạ, non lòng, trình độ hiểu biết còn thấp kém, chịu ảnh hưởng sâu nặng những phong tục tập quán lâu đời. Nó đã biến thành thói quen, nên có hữu sự chuyện gì thì cứ theo lời dạy trong kinh sách đó mà làm, chẳng dám ném bỏ. Nhưng dù có biết sai chẳng nữa, nếu không làm thì chịu không được, hoặc sợ mọi người lên án hay chê cười bất hiểu, không thông kinh sách Thánh Hiền.

Đạo đức nhân quả là một đạo luật rất công bằng và công lý. Giả thuyết nếu đức Phật có làm những tội ác, mà đã đi xuống Địa Ngục, dù có mặc một trăm chiếc y hai mươi lăm điều thì luật nhân quả cũng sẽ không tha tội ông, vẫn hành tội đúng như những người khác làm tội ác, mà không có chút nào thiên vị. Cho nên, các cư sĩ đừng nghe theo kinh sách Đại thừa, rồi chùng đó sẽ hối hận, ăn năn không kịp, đừng lấy vải thưa che mắt Thánh, đừng lấy chiếc áo Đạo mà che dấu luật nhân quả!

Hãy sống đúng luật nhân quả, đừng làm khổ mình, khổ người, thì dù có sống trong cảnh giới nào thì cũng được an vui, hạnh phúc, có chết đi về cõi nào thì cũng là cõi Cực Lạc, Thiên Đàng.

Chẳng bao giờ biết sợ đọa Địa Ngục, và chẳng bao giờ có Diêm Vương bắt nạt, có Ngục Tốt la hét mắng chửi, nạt nộ, hành hạ, v.v...

Thời đại khoa học hiện đại, sự hiểu biết quá rõ ràng, đâu còn mê tín lạc hậu như những ngày xưa. Chết mà còn mặc những chiếc áo như vậy chẳng có tác dụng gì cả, chỉ làm một trò cười lố bịch cho thiên hạ. Bị kinh sách mê tín, lừa đảo mà không biết, thật là ngu si hết chỗ nói.

Nói thế, chứ tin hay không tin là tùy quý vị, chúng tôi chẳng có quyền và chẳng có trách nhiệm gì cả trong vấn đề mê tín dị đoan. Mất tiền, mất của là mất của quý vị, chớ chúng tôi chẳng có hao tổn gì cả. Ở đây nói là để cùng nhau suy ngẫm cuộc sống con người đâu đúng, đâu sai, đâu tà, đâu chánh, đâu thật, đâu giả, v.v... để cho mọi người sống an vui, hạnh phúc, không làm khổ mình, khổ người. Đó là tâm nguyện của chúng tôi.



KINH KỶ CẦU VÀ DIỆP PHÁI

***Hỏi:** Kính bạch Thầy, người tín đồ Phật giáo nào hay đi chùa được cho một quyển kinh Kỳ Cầu nhỏ bằng bao thuốc lá, để khi chết bỏ vào túi áo*

mang theo, khi gặp quỷ sứ tra xét đưa cuốn kinh này ra, quỷ sứ biết đó là đệ tử của Phật không tra xét và không buộc tội. Người nào đến chùa được làm lễ quy y Tam Bảo thì được phát cho lá phái hay tờ điệp. Khi chết một tờ đem thiêu đốt cháy thành tro than, đem bỏ xuống giếng hoặc mang ra sông bỏ, một tờ xếp nhỏ để vào lòng bàn tay người chết mang đi. Làm như vậy có đúng không, thưa Thầy? Mong Thầy chỉ dạy cho chúng con được rõ.

Đáp: Điệp phái quy y Tam Bảo là do Phật giáo bị phân chia ra làm nhiều bộ phái, các tổ muốn biết số người theo Phật giáo bao nhiêu nên lập ra Điệp phái.

Khi truyền giáo từ Trung Quốc sang Việt Nam, các tổ Đại thừa biến tờ Điệp phái thành loại giấy thông hành cho người chết. Khi xuống Địa Ngục, nhờ những tờ điệp phái này mà vua Diêm Vương cùng quỷ sứ giảm khinh tội trạng và sớm được đầu thai. Nếu ai không có giấy này thì không được giảm tội, và có thể ở tù chung thân không được đi đầu thai. Đây cũng là một sự lừa đảo, lường gạt của các nhà sư Đại thừa, để lôi cuốn người khác theo tôn giáo mình. Cũng như thời Pháp thuộc cai trị ở Việt Nam, người dân bản xứ nào được giấy tờ giặc pháp cấp nhập quốc tịch Pháp thì hưởng mọi quyền lợi, và không bị bắt bớ tù tội. Cho nên, người nào được làm lễ quy y Tam Bảo là được “nhập quốc tịch Thích Ca”, và quỷ sứ vua Diêm Vương không hành phạt.

Thật là một điều bất công, phi đạo lý. Sống trên dương gian chuyên làm điều ác, chỉ cần có giấy Diệp phái của các thầy Đại thừa, thay Phật cấp cho là khỏi bị tù tội! Các nhà Đại thừa đã biến Phật giáo thành một tôn giáo mê tín, chuyên lừa đảo lường gạt người khác, bằng những điều mê tín, lạc hậu, phi đạo đức. **Trong khi đức Phật xác định, kẻ nào giết hại chúng sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, uống rượu sẽ bị đọa Địa Ngục.** Thế mà các nhà Đại thừa đi ngược lại lời dạy của đức Phật, làm một điều gian xảo, chỉ cần có giấy chứng diệp là thoát tội Địa Ngục.

Các nhà Đại thừa lại còn dạy rằng, khi trẻ con mới sanh đem vào chùa quy y Phật sẽ không bị tà ma, quỷ quái bắt làm cho đau bệnh, hay hoặc trẻ mới sanh đem đến chùa quy y Phật sẽ được mạnh giỏi và không bị đau ốm, nhờ chư Phật phù hộ cho mạnh giỏi. Trên đây là những điều mê tín mà quý Thầy trong các chùa thường dạy tín đồ như vậy, để thu hút tín đồ thường đến chùa cúng bái, chỉ cần dạy bảo những điều mê tín đó là các thầy chẳng tu hành gì, ngồi không mà ăn (ngồi trong mát ăn bát vàng).

Khoảng mười năm gần đây, có xuất hiện một loại kinh nhỏ bằng gói thuốc hút có tên là kinh Kỳ Cầu. Trong kinh Kỳ Cầu dạy, nếu có quỷ sứ hay vua Diêm Vương tra hỏi, thì đưa kinh Kỳ Cầu ra liền mới không bị tra hỏi và được đi tái sanh, không sa Địa Ngục:

*“Mạng chung số thác
Quý sứ hỏi cầu
Đã có Kỳ Cầu
Diêm Vương tra hỏi
Đứng lại mà nói
Đã có Kỳ Cầu” (trang 2,3)*

Đó là một loại mê tín, phi đạo đức. Nếu làm tội lỗi, tức là làm ác, thì chỉ có làm việc thiện mới chuyển hóa được, để thoát khỏi cảnh khổ hay là cảnh Địa Ngục, chứ không phải có Kỳ Cầu là tiêu tai thoát nạn. Thật là những tà giáo Đại thừa bày nhiều điều phi đạo đức.

Kinh Kỳ Cầu là một loại kinh tà giáo, ngoại đạo, mượn danh Phật pháp để lừa đảo tín đồ Phật giáo làm việc mê tín, lạc hậu. Kinh Kỳ Cầu giống như giấy thông hành của giặc Pháp, cấp cho những người dân bản xứ trong vùng chúng đã chiếm trong thời chiến tranh. Trong kinh này còn dạy, nếu ai có kinh này thì chư Phật mới biết mà cứu độ:

*“Chẳng có Kỳ Cầu
Phật mới biết đâu
Lâm chung cứu độ” (trang 9)*

Đúng là một loại kinh tà giáo, chỉ cần cuốn kinh chớ không phải cần tấm lòng giải thoát. **Trong khi ấy, đức Phật dạy phải ly dục, ly ác pháp thì tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh tức là Tịnh Độ hay là Cực Lạc:**

*“Chư ác mạc tác
Chúng thiện phụng hành*

Tự tịnh kỳ ý

Thị chư Phật giáo” (Kinh Pháp Cú)

“Tự tịnh kỳ ý” tức là tâm ly dục, ly ác pháp, tức là Tịnh Độ hay Cực Lạc hiện tiền. Làm ác thì phải chịu tội, thọ khổ, thọ tai ương, chớ không có ai cứu mình được. Phải dứt trừ làm các điều ác, thường làm các điều thiện thì vạn tội tiêu trừ, chứ đâu phải tụng kinh mà được vạn tội tiêu trừ.

“Tụng kinh kỳ cầu

Vạn tội tiêu thiên” (trang 4)

Họ còn nói, cần mang theo trong người để đi đường đều có thần nhân ủng hộ lúc sống cũng như khi chết (bỏ kinh vào ngực áo người chết):

“Kinh bỏ túi áo

Để mà hộ thân

Đi xa về gần

Tiên thân ủng hộ” (trang 15)

“Đến ngày lâm chung

Con cháu có lòng

Bỏ vào trong ngực

Thiên trừ tống thực

Phật độ về tây” (trang 15)

Đây là những giọng lừa đảo, dối gạt người, khiến cho những người ngu si, mê muội tin tưởng.

Tóm lại, từ từ Diệt phái biến thành bùa hộ mạng trị bệnh trẻ con, đến “giấy thông hành” đi đường là một sự lừa đảo của giáo pháp Đại thừa, mà trong các chùa hướng dẫn Phật tử. Đây là giáo dục tín đồ mê tín, lạc hậu, để dễ bề móc tiền một cách công khai mà pháp luật nhà nước không

bắt tội cướp giựt tài sản công dân. **Làm điều ác tâm còn đầy đủ tham, sân, si, nếu được về Tây Phương thì Tây Phương không còn là Cực Lạc mà là Địa Ngục**, vì bọn người này sẽ về đó trộm cắp lung tung.

Kinh này viết ra chỉ gạt người vô minh, người còn lạc hậu, mê tín chứ làm sao gạt những người tu sĩ chân chánh đệ tử của Phật được. Tại sao vậy? Tại vì toàn bộ đệ tử của Phật được dạy về đạo đức nhân quả, nên không có một giáo pháp mê tín nào lường gạt được. Chỉ có những người chưa học đạo đức nhân quả thì dễ bị kẻ khác lừa đảo. Là một tín đồ Phật giáo, chúng tôi rất đau lòng khi gặp những cuốn kinh này mạo danh Phật giáo, dạy dân gian làm những điều phi đạo đức.

Cuối cùng, các con hãy cảnh giác, tờ Diệp phái là một giấy chứng thật các con đã quy y theo Phật, chớ không phải là bùa hộ mệnh và cũng không phải là giấy thông hành. Đó là cách thức lừa đảo của quý thầy Đại thừa.

Các con nên nhớ, **tự quy y Phật, tự quy y Pháp, tự quy y Tăng, tức là không cần phải giấy tờ chứng diệp gì hết**. Nếu lòng của các con hướng về Phật, Pháp, Tăng để tìm đường thoát khổ của cuộc đời, thì khi thực hành, với tất cả tâm thành, các con sẽ thấy sự giải thoát thật sự. Đó là các con đã quy y Phật, Pháp, tăng rồi. Đời sau người ta muốn kiểm tra xem số tín đồ

Phật giáo đã quy y được bao nhiêu mới bày ra điệp phái.



TUẦN THẤT

Hỏi: *Kính bạch Thầy, khi nhà có người chết, trong chùa quý Thầy dạy làm tuần thất, cho đến 7 thất, tức là 49 ngày, thường tụng kinh Địa Tạng Vương. Vậy thưa Thầy, có lợi ích gì cho người chết và những người còn sống trong gia đình không, thưa Thầy?*

Đáp: Xưa, đức Phật đã không chấp nhận thế giới siêu hình, thì làm gì có linh hồn người chết mà cầu siêu làm tuần thất, tụng kinh Địa Tạng.

Kinh Địa Tạng Vương là một loại kinh mê tín của Đại thừa giáo, do các Tổ biên soạn ra dựa theo sự mê tín của những người dân còn lạc hậu, tin rằng người chết có linh hồn, nên kinh này đặt ra Bồ Tát Địa Tạng xuống Địa Ngục giải cứu những linh hồn tội lỗi.

Nếu ai tụng kinh này và cúng bái, tế lễ sẽ được ngài Địa Tạng cứu khổ thoát khỏi vòng lao lý ở Địa Ngục. Khi người mới chết linh hồn được quỷ sứ bắt về hành tội, do lúc ông bà ở trên dương thế làm điều ác đức, nên chết xuống Địa Ngục bị hành xử đủ mọi cực hình. Nên khi trong nhà có người chết phải đến nhờ quý thầy Đại

thừa đến tụng kinh cầu siêu, mà thường là đem kinh Địa Tạng Vương ra tụng để cầu ngài cứu họ thoát cảnh Địa Ngục. Mỗi thất đều có cúng dâng lên hương hoa, trà quả cùng những thực phẩm bánh trái, cơm canh cúng chư Phật, và cầu ngài Địa Tạng xuống Địa Ngục giải cứu. Suốt trong 49 ngày được cúng bái như vậy thì vong linh người chết sẽ khỏi tội đi tái sanh.

Làm như kinh sách Đại thừa dạy như vậy là làm một điều phi đạo đức. Nhờ có làm tuần và tụng kinh Địa Tạng trong 49 ngày mà tiêu tội ư? Tức là trong 49 ngày những người thân còn sống rước Thầy tụng kinh và mua lễ vật cúng bái... Đây là hành động phi đạo đức.

Trong kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên dạy: *“Như có người nào sắp mạng chung, hàng thân quyến trong nhà nếu có một người vì người bệnh sắp chết đó mà niệm lớn tiếng danh hiệu của một đức Phật, thời người chết đó trừ năm tội lớn vô gián, các nghiệp báo khác điều tiêu sạch cả”* (kinh Địa Tạng, trang 133). Lời như trong kinh này là một lời dạy phi đạo đức rất lớn, lừa đảo những người mê tín, lạc hậu.

Luật nhân quả là một đạo luật công bằng và công lý, làm sao lại có Bồ tát hoặc đức Phật nào dám giải cho kẻ làm ác? Kẻ làm điều cực ác nên mới đọa vào Địa Ngục vô gián, thế mà chỉ cần có một người niệm giúp thì cũng thoát ra khỏi Địa Ngục vô gián, như vậy có phải là lời lừa đảo người không? Thảo nào có nhiều

người đem công đức tụng kinh này, hoặc làm đàn tràng thỉnh mời các sư về tụng niệm, để cầu cho người thân thương của mình thoát cảnh Địa Ngục và tất cả các nghiệp báo khác điều tiêu sạch.

Kinh sách Đại thừa đối gạt người bằng nhiều hình thức mê tín, khiến cho con người hao tài, tổn của rất nhiều về vấn đề cúng bái, tụng niệm, cầu an, cầu siêu, mà chẳng có ích lợi gì thiết thực cho người còn sống và người chết.

Đây là một đoạn kinh lừa đảo, đối gạt, làm hao tổn tiền của con người: *“Có thể họ vẽ, cho đến dùng vàng, bạc, đồng, sắt đúc nắn hình tượng Địa Tạng Bồ Tát đốt hương cúng dường, chiêm lễ ngợi khen, thì chỗ người đó ở có 10 điều lợi ích. Những gì là mười?”*

- Một là đất cát tốt màu.
- Hai là nhà cửa an ổn mãi mãi.
- Ba là người chết được sanh lên cõi trời.
- Bốn là người còn sống hưởng sự lợi ích.
- Năm là cầu chi cũng được toại ý cả.
- Sáu là không có tai họa về nước và lửa.
- Bảy là trừ sạch việc hư hao.
- Tám là dứt hẳn ác mộng.
- Chín là khi ra, lúc vào có thần hộ vệ.
- Mười là thường gặp bậc thánh nhân”.

(Kinh Địa Tạng, trang 155)

Trên đây là những lời nói xảo trá. Làm gì có chuyện vẽ hình đúc tượng Bồ Tát Địa Tạng, thờ cúng mà đất ở đó lại tốt màu. Đất xấu là đất xấu, chỉ có bón phân, đổ rác mục thì đất mới có màu

mỡ, trở lại. Còn đất tốt là đất tốt, đất phù sa nên mới tốt, chứ đâu phải thờ hình tượng bồ tát Địa Tạng mà tốt được. Thật là kinh sách gạt người, chỉ có người mê muội mới tin nó mà thôi.

Từ cuốn kinh Địa Tạng, chúng ta suy ra tất cả những cuốn kinh khác cũng đều là loại kinh xảo trá lừa đảo gây mê tín cho người. Đây là một đoạn kinh nói láo nhất, chúng tôi xin trích ra để quý vị nghiên cứu: *“Chiêm lễ hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát và đọc tụng kinh bốn nguyện này tự nhiên được rớt ráo xa lìa biển khổ, chứng đạo Niết Bàn an vui, vì thế nên được ủng hộ một cách lớn lao như thế”* (trang 154, kinh Địa Tạng).

Muốn lìa biển khổ của cuộc đời để chứng đạo Niết Bàn đâu phải là một việc dễ làm. Biết bao nhiêu người tu hành bỏ cả công sức vô cùng, vô tận mà chưa chắc đã đạt được. Xưa, đức Phật Thích Ca sáu năm khổ hạnh gần như muốn chết, sau đó nhờ 49 ngày miên mật mới chứng được Niết Bàn. Vậy mà trong kinh này dạy: ***“Chỉ cần chiêm lễ và tụng niệm kinh bốn nguyện thì tự nhiên giải thoát biển khổ thế gian, chứng đạo Niết Bàn”***. Thật là kinh đại vọng ngữ!

Nếu được như trong kinh này dạy thì Bồ Tát Địa Tạng Vương là hiện thân cho sự phi công bằng và công lý, là hiện thân của ma vương, của ác pháp.

Tóm lại, đạo Phật chủ trương không có linh hồn nên làm tuần thất là mê tín. Kinh Địa Tạng là kinh Bà La Môn, ngoại đạo dạy những điều phi

đạo đức và lừa đảo. Nhìn vào cuốn kinh có hình Địa Tạng Vương cỡi con sư tử lông xanh, hình ảnh ấy phản lại đạo đức từ bi, bình đẳng của đạo Phật. Một vị tu sĩ mà bắt con vật chở mình đi thì còn nghĩa lý gì là tu sĩ đạo Phật. Hình ảnh đó là bắt loài thú làm nô lệ, đó là hình ảnh giai cấp vua chúa.

Không có linh hồn thì cầu siêu cho ai, cầu như vậy có ích lợi gì? Xin quý phật tử cứ đọc kinh sách của Phật giáo Nguyên Thủy rồi suy ngẫm, đừng để mắc lừa tà giáo khác.



CHẾT GIỜ TỐT, XẤU

Hỏi: Kính bạch Thầy, trong gia đình nào có người chết rất quan trọng là giờ phút lúc tắt thở. Họ đến nhờ ông thầy cúng xem người chết lúc đó giờ tốt hay xấu, giờ trùng hay không trùng, nếu ông thầy nói chết được giờ tốt không có trùng thì gia đình yên tâm, nếu ông thầy bảo giờ xấu có trùng thì ông thầy ấy cho bùa yếm để trong gia đình không có người chết nữa. Như vậy có đúng không, thưa Thầy?

Đáp: Không đúng con ạ! Đó là những kinh sách mê tín lạc hậu của người xưa, khi đời sống con người còn lạc hậu, dân trí chưa cao, kiến thức khoa học chưa có, tầm hiểu biết không nhìn rộng,

thấy xa được. Con người thời ấy bản chất còn mang tính thú vật, chưa biết đạo đức là gì, chỉ đi lượm trái cây rừng hoặc đào rễ cây mà ăn.

Cho nên trước những hiện tượng thiên nhiên thời tiết thì họ không thể nào hiểu được, nên đành dùng tượng tri để hiểu. Do tượng tri để hiểu thì những cái không hiểu được đã biến thành một thế giới siêu hình. Từ tượng tri thế giới siêu hình, họ mới tượng tri ngày, tháng, năm để hoàn thành lịch và dịch số chiêm tinh. Do chỗ không thấu rõ hiện tượng thiên nhiên vũ trụ, nên các nhà tôn giáo và triết gia sản xuất ra biết bao nhiêu loại kinh sách tượng để thuyết minh các hiện tượng siêu hình.

Hiện tượng siêu hình ngày nay đã biến thành một tai họa rất lớn cho con người trên thế giới; muốn phá bỏ nó thật là điều nan giải. Nó đã in sâu vào tâm khảm và truyền từ thế hệ trước đến thế hệ sau những cái không đúng sự thật, chỉ là tượng mà thôi, những cái tai hại cho con người vô cùng to lớn từ đời này đến đời khác, những cái phi đạo đức đã đưa con người đến chỗ hung ác, gian xảo hơn loài cầm thú, dùng mọi cách lừa đảo, lường gạt. Báo công an đã tường thuật không biết bao nhiêu là mảnh khốe cưỡng đoạt tài sản của kẻ khác, chỉ cần 100 ngàn hay 1 triệu đồng là xem mạng sống con người không ra gì. Những kẻ đầu trộm, đuôi cướp này chỉ mua một cuốn sách tử vi xem ngày tốt, xấu rồi đi trộm cướp, giết người lấy của, mà không bị ai bắt thì cần gì phải đi lao động khó nhọc mà chưa chắc đã có tiền như

đi ăn trộm, ăn cướp. “Một đêm ăn trộm bằng ba năm làm”, đó là tục ngữ dân gian đã dạy như vậy.

Trên cuộc đời thứ nhất là danh, thứ hai là lợi. Các nhà triết học đua nhau đưa ra triết thuyết này triết thuyết khác đủ mọi thứ mọi loại, phần nhiều đều nằm ở trong tưởng thức mà luận ra, không thực tế, mơ hồ, trừu tượng, khi áp dụng vào đời sống con người, vốn đã khổ đau lại càng khổ đau hơn. Như thuyết hiện sinh, thuyết vô ngã của Đại thừa giáo, thuyết hữu ngã của thiền Đông độ, thuyết vô sản của Kark Marx, thuyết hữu thần của các tôn giáo khác, thuyết âm dương của Trung Quốc, thuyết luân hồi tái sinh của Phật giáo Đại thừa và các tôn giáo khác, v.v... đều đưa con người quay cuồng trong các học thuyết đảo điên và điên đảo.

Thuyết âm dương của Trung Quốc mới có xem giờ tốt, xấu, coi cung mạng xung khắc trong càn, khảm, cấn, chấn, tốn, ly, khôn, đoài. Họ lý luận rằng con người khi chết, cũng như lúc sanh ra phải ở trong một cung nhất định. Các nhà học giả thời nay đua nhau nghiên cứu triết thuyết trừu tượng này, và đã tốn biết bao nhiêu tâm lực và giấy mực. Nhưng nó có đem lại lợi ích cụ thể thiết thực cho loài người đâu, chỉ toàn là luận thuyết để mà cầu danh và càng làm thêm rắc rối cho tư tưởng con người.

Những loại triết thuyết này đưa ra biến thành một cuộc nội chiến trong tâm của mọi người. Có

những người cuồng tín, tin một cách mù quáng, biến mình thành những công cụ cho những triết thuyết sai khiến. Đó là những tín đồ hăng say, điên khùng xông vào cái chết, và giết người như cỏ rác mà chẳng xót thương.

Năm, tháng, ngày, giờ tốt, xấu, đó là một triết thuyết về luật âm dương, đưa con người đến chỗ mê tín tận cùng, mỗi khi làm việc gì cũng xem ngày, giờ tốt, xấu và tuổi tác có hợp hay không. Hiện giờ ai cũng biết đó việc mê tín, lạc hậu, phi đạo đức, vậy mà người ta không thể bỏ được tập quán, thói quen này, ngay kể cả người có học thức, có kiến thức về khoa học.

Đạo đức nhân quả đã xác định, kẻ làm ác dù có xem ngày, giờ, tuổi tác tốt, xấu khi cất nhà, dựng vợ, gả chồng cho con cái, hoặc xem giờ an táng, hoặc xem tuổi tác người chết tránh trùng tang, liên táng, bằng mọi cách mua bùa về yểm cho tai qua, nạn khỏi, bệnh tật được triệu trừ và hưởng được phước báo đầy nhà, thì chẳng bao giờ được. Nếu được thì đó là một điều vô đạo đức, không công bằng và công lý.

Người ta sanh ra ở đời phải chấp nhận luật nhân quả. Nếu ta làm điều thiện thì ngay đó tâm ta được an vui, thanh thản, đó là phước báo của mình làm ra, còn nếu mình làm ác mà cầu phước báo thì chẳng bao giờ có được, **dù cho những bậc xem ngày, giờ tốt, xấu giỏi như Trương Lương, Tiêu Hà, Khổng Minh, Quỷ Cốc Tử, cũng không tránh khỏi luật nhân quả.** Cho

nên Trương Lương phải ẩn bóng, Tiêu Hà bị chết, Khổng Minh thất bại trong việc chấn hưng nhà Hán.

Xét cho cùng, từ xưa cho đến nay, có mấy ai xem ngày, giờ tốt, xấu mà làm nên sự nghiệp đâu. Làm nên sự nghiệp đều do nhân quả thiện của mình. Người xưa nói: “*Tích ác phùng ác, tích thiện phùng thiện*”, làm ác gặp khổ, làm lành gặp phước an vui, thanh thản.



GIỜ HẠ HUYỆT

Hỏi: Kính bạch Thầy, khi linh cữu đưa ra khỏi nhà, vào lúc hạ huyệt có phải xem giờ không thưa Thầy? Người mới chết có cần phải cúng cơm 49 ngày mới thôi không thưa Thầy?

Đáp: Theo sự mê tín, lạc hậu của những người xưa thường sống trong tưởng thức, nên dễ bị ảnh hưởng của sách vở mê tín, phi đạo đức của nền văn minh Trung Quốc, cho nên xem giờ tốt, xấu rồi mới được chôn cất để không ảnh hưởng xấu đến con cháu sau này.

Phật giáo truyền sang qua Trung Quốc, thấy dân chúng ở xứ này đang tin tưởng vào ngày, giờ, năm, tháng, tuổi tốt, xấu của những người giàu tưởng tượng, nên cũng chế ra những loại sách vở mê tín để bói toán, xem số mạng, vận nước tốt,

xấu. Những nhà thiên văn, địa lý dựa vào luật âm dương, tạo ra sách vở chiêm tinh, bói toán, dịch số, như Châu Văn Vương sống trong tù bảy năm ở Vạn Lý Gia soạn bộ dịch số, Quỷ Cốc Tử, Tôn Tử, Trương Lương, Khổng Minh, đều là những tay bói toán thần kỳ, biết trước những sự việc xảy ra. Thế mà Châu Văn Vương không tránh khỏi 7 năm tù ăn thịt con, Trương Lương vào núi ở ẩn, Khổng Minh tan mộng phục hưng nhà Hán.

Tất cả những sự thành bại trong đời người đều do nhân quả, không có nhà chiêm tinh bói toán nào giải quyết được luật nhân quả, không thể nào xem giờ tốt, xấu cất nhà, hạ huyệt, an táng mà tránh khỏi luật nhân quả.

Nếu là chiêm tinh gia, tiên tri mọi việc, sao quý vị không xem giờ tốt xấu để cãi lại luật nhân quả số phận của mình, để mình giàu sang và quyền cao quan tước trọng. Có sao lại đi ngồi ngoài hè đường phố, hoặc mở phòng xem bói, chiêm tinh, tử vi, hoặc ẩn nấu trong chùa, mang hình thức tu sĩ Phật giáo làm chuyện phi Phật, phi pháp, phi đạo đức, lừa đảo tín đồ bằng cách xem ngày, giờ tốt, xấu như các nhà Nho lỗi thời. Đúng là không biết nghề nào làm ăn, mượn ba thứ sách mê tín, dị đoan để gạt người nhẹ dạ.

Phần nhiều những hạng người có học Nho như các Thầy đồ Nho, học hành, thi cử thất bại, và các ông Thầy chùa, tu chẳng ra tu, mượn chiếc áo Tỳ kheo làm những điều mê tín, lường gạt người bằng những trò bịp bợm xem ngày, giờ tốt, xấu,

cung mạng, sao hạn, để khiến người khác sợ hãi, bỏ tiền ra cúng bái, tế lễ và tiền tổ, tiền sư, đủ mọi thứ để rồi tiền mất, tật mang. Luật nhân quả rất công bằng và rất cụ thể, nếu ai làm điều ác, dù xem ngày, giờ tốt, xấu cũng không tránh khỏi tai họa, nếu ai làm một việc lành, dù chẳng xem ngày, giờ tốt, xấu, chẳng cúng sao hạn mà phước báo vẫn cứ đến.

Xưa, đức Phật dạy: ***“Nếu một người làm ác, như cục đá ném xuống hồ, dù cho tụng kinh niệm chú, cầu khẩn cho cục đá nổi lên thì nó chẳng bao giờ nổi. Nếu một người làm thiện, giống như những giọt dầu nổi trên mặt nước, dù không cần tụng kinh, niệm chú và cầu khẩn, giọt dầu vẫn nổi, không ai làm nó chìm được”***.

Theo đạo Phật, chết là nên thiêu đốt, và chôn cất không cần phải xem ngày, giờ tốt, xấu, vì thầy người chết bất tịnh, ứ trọc, hôi thối, để lâu sinh ra truyền nhiễm những bệnh tật khổ đau cho người còn sống.

Không có giờ, ngày nào là tốt hay xấu. Tốt xấu là do hành động thiện ác của con người tạo ra để rồi thọ lấy tai nạn, bệnh tật, khổ đau, chớ không phải người chết nhằm giờ, ngày xấu, hoặc hạ huyết vào giờ, ngày xấu mà con cháu, những người thân trong gia đình xảy ra tai nạn, bệnh tật. Đạo Phật không hề có chủ trương sự mê tín như vậy. Đạo Phật xây dựng tôn giáo mình trên một nền đạo đức khoa học, phá vỡ những điều mê

tín mù mờ, dị đoan, tưởng tượng của những loại kinh sách phản khoa học, phi đạo đức, v.v...

Đạo Phật chủ trương ai làm ác người ấy chịu quả, chứ không có kẻ này làm mà người khác chịu. Đạo Phật không có dạy rằng cha giết người mà con bị tù tội, cha ăn trộm mà con bị chặt tay. Quý phật tử hãy tin nhân quả, và sống cho đúng nhân quả, đừng làm khổ mình, khổ người, thì cuộc đời sẽ được an vui và hạnh phúc, không bao giờ có tai nạn, bệnh tật nan y xảy đến. Chết muốn chôn giờ nào, ngày nào cũng đều tốt, vì **ngày, giờ là thời gian tự nhiên của vũ trụ, không bao giờ có tốt, xấu.** Nếu lúc nào chúng ta cũng làm thiện, làm lành, thì hà tất phải sợ những tai nạn, bệnh tật.

Xem ngày, giờ tốt, xấu để chôn cất là những người lạc hậu, mê tín, bị kẻ khác lừa đảo, tiền mất chẳng ích lợi gì. Hãy mạnh dạn, đừng sợ hãi, bất chấp mọi thử thách, lúc nào cũng làm lành, không làm khổ mình, khổ người rồi mọi sự tốt đẹp sẽ đến với mình.





LỜI BÁT

(Trích Lời Nói Đầu ở bộ sách
Đường Về Xứ Phật)

“Người đi tu mà không học là tu mù, người có học mà không tu như cái tử đựng kinh sách”. Người tu có học hiểu mà không thừa hỏi kinh nghiệm của thiện hữu tri thức, tự kiến giải, tự tu thì cũng giống như người đi lạc trong rừng sâu chẳng biết đường ra, trăm ngàn người đều tu sai, tu không tới nơi tới chốn. Tự kiến giải tu, tu tập chưa tới đâu vội đem ra hướng dẫn người khác tu hành, thì cũng giống như người mù, dắt một bầy mù đi. Tất cả đều có thể sa hầm, lọt hố và chết chìm nhau cả đám.

Tất cả những người tu theo đạo Phật hiện giờ đều đang đi trên lộ trình này, đang lạc vào mê hồn trận của kiến giải, tưởng giải. Ngôn ngữ danh từ không đủ để diễn tả chính xác những trạng thái kinh nghiệm tu hành. Một khi muốn hành động tu tập thân tâm một điều gì thì cần phải thừa hỏi rất kỹ, đừng vội vàng nghe những lý thuyết suông của người khác, và cũng đừng tự

ngĩ cho rằng mình đã hiểu, rồi cứ theo sự suy nghĩ hiểu đó mà tu tập thì chẳng bao giờ có kết quả. Hãy bắt đầu tu tập từng bước một, không vội vàng, không nôn nóng, mỗi bước tu tập là mỗi kết quả cụ thể. Tu tập như vậy càng ngày càng thấy tiến bộ rõ rệt, không sợ bị tà giáo, ngoại đạo phỉnh gạt mình. Nhận thức được điều ấy giúp cho mình vững niềm tin ở pháp môn mình đang tu chính là pháp môn của đức Phật, không còn sợ sai nữa. Tu sai lạc, nhất là đi vào chỗ thiền ức chế tâm rất là nguy hiểm có khi bị điên khùng, tẩu hỏa nhập ma. Đường tu bị dậm chân tại chỗ không tiến bộ, tu mãi chẳng đi đến đâu, chỉ uổng phí một đời tu, chẳng lợi gì cho mình, nói gì đến lợi ích cho người.

Trong giai đoạn Phật giáo hiện nay, người ta bảo rằng Phật giáo có tám mươi bốn ngàn pháp môn (84.000). Nếu không vấn đạo rõ ràng, chúng ta sẽ bị Đại thừa giáo lừa đảo bằng câu này: “Pháp pháp đều vô ngại và dung thông”. Theo như Đại thừa thì pháp nào cũng của đạo Phật, người có duyên với pháp môn nào tu cũng đều tốt, cũng được giải thoát, cũng được giác ngộ tùy theo căn cơ của mỗi người có thấp, có cao, nên pháp môn tu hành cũng vậy. Thế là hiện giờ, tất cả mọi người ai cũng tin lời nói này. Không ngờ, nhiều người bỏ hết sự nghiệp, gia đình, vợ dại, con thơ, cha già, mẹ yếu và cả cuộc đời mình để đi tu, cuối cùng chẳng thấy gì là giải thoát sanh tử, luân hồi, làm chủ tâm tham, sân, si, mạn, nghi và phiền não của mình. Bởi vậy, kẻ nào cho

tất cả các pháp môn tu cũng đều tốt, cũng được, cũng thiện, cũng được giải thoát, cũng chấm dứt đau khổ và luân hồi, thì đó là kẻ nông nổi, u mê, không biết tai hại về sau như thế nào, không trí tuệ, thiếu nhận xét, nhắm mắt tin càng, tin bừa, để rồi phải ân hận về sau. **Thử hỏi, nếu các pháp tu đều tốt, đều thiện, đều tu tập có kết quả giải thoát như nhau, thì đạo Phật ra đời để làm gì? Có phải bằng dư thừa không?**

Chúng ta còn nhớ, khi xưa đức Phật tu các pháp môn của ngoại đạo, nhập đến Phi Tướng Phi Tướng Xứ định, nghiệm xét lại thấy thân tâm mình không giải thoát. Sáu năm trời khổ hạnh, Ngài tu tập mọi loại pháp môn ức chế tâm, nhất là pháp môn hơi thở, Ngài nín thở ức chế tâm tối đa, tưởng chừng như Ngài sắp chết. Nhận thấy pháp môn này không giải thoát, nên Ngài chuyển qua pháp môn ức chế thân khổ hạnh tối đa, ngày ăn bảy hạt mè hoặc một ít cháo đậu. Cơ thể vì tiết thực nên kiệt quệ, Ngài đi hết nổi. Nhờ bát sữa dê, phục hồi cơ thể, Ngài tỉnh táo và tư duy, biết các pháp ức chế thân tâm không thể tu tập đi đến giải thoát được, Ngài từ bỏ và viên ly các pháp đó.

Ngài đã ra đi, tự mình tìm ra một giáo pháp, một đường lối, một đạo lộ tu tập riêng đi đến giải thoát cứu kính, làm chủ sanh, già, bệnh, chết. Lục Sư ngoại đạo và các tôn giáo khác thời bấy giờ không có pháp môn này, một giáo pháp chỉ có 49 ngày tu tập nhiệt tâm, quyết chí xả ly, lìa tâm

ham muốn, từ bỏ ác pháp, Ngài đã thành tựu đạo giải thoát, chứng quả Bồ đề.

Qua sự tu tập của đức Phật, chúng ta rút tĩa ra được những kinh nghiệm thực tế và cụ thể. Có thể nói, các pháp môn khác không thể làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi của kiếp người. Giáo pháp Ngài tìm ra được là một giáo pháp không giống bất cứ một giáo pháp nào của Lục Sư ngoại đạo và các tôn giáo khác trên hành tinh này. Đạo Phật ra đời không nhai lại bã mía của các tôn giáo khác. **Pháp môn của Ngài đi từ sự tu tập sức tỉnh giác để giữ tâm trong chánh niệm, tức là xả tâm, ly dục, ly ác pháp, không có một chút ức chế tâm nào cả.** Lấy tâm, nương hành động của thân nội và ngoại, tập tỉnh thức chánh niệm, để xả dục, xả ác pháp, tránh không đi vào trạng thái tĩnh lặng, ức chế tâm, mà đi vào trạng thái đoạn diệt tâm tham, sân, si, khiến cho tâm thanh thản, an lạc và vô sự, để đi vào trạng thái thanh tịnh, tức là định của đạo Phật.

Nếu đạo Phật mất đi thì loài người trên hành tinh này chịu thiệt thòi một điều rất lớn, một tai họa không thể lường được. Một bằng chứng hiển nhiên là trên hành tinh này không lúc nào mà chiến tranh chấm dứt (do đạo Phật không được phổ cập), con người giết con người không gớm tay và không thương xót. Tuy đạo Phật có mặt, nhưng đạo đức của đạo Phật đã mất từ lâu, con người thiếu đạo đức làm người, một đạo đức nhân

quả không làm khổ mình, khổ người. Vì thế, khi khoa học tiến triển, phát minh những vật chất phục vụ đời sống con người rất tiện nghi, vì những vật chất tiện nghi này mà tâm dục con người tăng trưởng, biến con người dần trở thành ác thú, hung dữ. Từ đó con người tự sát mà không biết, tự làm khổ mà không hay, tự chuốc họa vào thân mà không ngờ, **nếu không có một đạo đức quân bình với khoa học, thì quả địa cầu này một ngày nào đó sẽ bị hủy diệt bởi tâm tham đắm của con người.**

Người muốn tu theo đúng chánh pháp của đức Phật thì phải chịu khó nghiên cứu cho kỹ các pháp môn. Bởi các kinh sách hiện giờ toàn là của các nhà học giả biên soạn, đặng đầu viết đó theo sở thích của mình, không có kinh nghiệm tu hành, viết mà chẳng thấy trách nhiệm của mình, chỉ biết nêu tên tuổi (câu danh). Họ đâu hiểu rằng soạn viết ra kinh sách như vậy là để lại một tai hại cho bao nhiêu thế hệ con người sau này.

Muốn soạn viết kinh sách có lợi ích cho người đời sau thì phải có thực hành tu tập đến nơi, đến chốn, đời sống phải có một đạo hạnh hần hoi, phải nhập được các định, làm chủ được sự sống chết. **Phải có Tam Minh, đoạn dứt các lậu hoặc, chấm dứt luân hồi thì soạn viết kinh sách mới có ích lợi thiết thực cho người đời sau.** Còn ngược lại, tu hành chưa đến đâu, đời sống đạo hạnh chưa ra gì, đức hạnh không có, giới luật vi phạm, thiên định chỉ có hình thức

ngôi thiên, sống với những cấp bằng và những kiến giải suông, dựa vào sở tri, và nhai lại bã mía của người xưa mà viết soạn kinh sách, thì loại kinh sách đó là kinh sách giết người, giết cả bao thế hệ.

Ngày nay, thiên định của đạo Phật đã biến thành thiên định ức chế tâm để nhập vào các định tướng, triển khai tướng tuệ, biến thành một loại thiên miệng (khẩu đầu thiên). Còn loại thiên làm chủ sự sống chết và chấm dứt luân hồi thì được xem là thiên phạm phu, ngoại đạo.

Cuối cùng, chúng tôi ngưỡng mong những bậc cao minh, giới đức, đạo hạnh, vì đạo đức xã hội, vì lợi ích thiết thực chung cho con người và vì đạo Phật, hãy vui lòng chỉ dạy cho chúng tôi những điều còn sai sót. Xin hãy cùng chúng tôi xây dựng lại một nền đạo đức cho con người, để không còn ai tự làm khổ mình, làm khổ người; để mang đến cho mọi cá nhân con người một nguồn tâm thanh thản, an lạc và vô sự. Ước mong hãy cùng nhau thắp sáng lại ngọn đèn Phật giáo đang bị lu mờ.

Đến đây, chúng tôi xin tạm dừng và hẹn gặp lại quý vị ở tập II.

Kính ghi,
Tu Viện Chơn Như
Ngày 18-12-1998

MỤC LỤC

Lời nói đầu	4
Chương I: Đạo Phật Và Giới Luật	7
Tôn giáo và khoa học	8
Đạo phật và giới luật	11
Đã học giới luật mà còn vi phạm	27
Hủy bỏ những học giới nhỏ nhặt	29
Chuyện các tu sĩ phá giới	31
Thiếu kinh nghiệm tu hành không thể hiểu kinh sách	36
Hạt cơm đàn na nặng như núi	38
Nhân ác	39
Học trò bạc nghĩa	42
Tu sĩ không nên làm con nuôi, em nuôi	44
Ngồi trong mát ăn bát vàng	45
Những kẻ ăn mày đội lốt tu sĩ phật giáo	47
Chiếm đoạt chùa	51
Mê tín, cuồng tín trong các chùa	53
Chương II: Ăn Chay, Ăn Mặn, Sát Sinh	57
Con người không ăn thịt chúng sanh, chúng sanh sẽ tràn ngập trái đất?	58
Sát nhân, nhân oán, sát vật, vật hóa kiếp làm người	61
Ăn mặn nói ngay, ăn chay nói dối	63
Ăn thịt chúng sanh	67
Ăn thịt chúng sanh vì sức khỏe	68
Ăn thịt chúng sanh, giúp nó siêu thoát?	71
Sát sanh siêu cực lạc?	73
Sát sanh mà không tội?	83

Sát sanh cầu hạnh phúc	85
------------------------------	----

Chương III: Phong Tục, Tập Quán,

Mê Tín89

Đất có Thần linh, sông có Hà Bá	90
Cần xả bỏ mê tín, lạc hậu	94
Lạc hậu, mê tín, tiền mất, tật mang	97
Mời ông bà đã chết về ăn tết	103
Cầu phúc, xin lộc	106
Xóc thẻ	109
Xem ngày, giờ tốt, xấu	112
Lên đồng, nhập cốt	115
Thờ phụng, đi lễ, cúng chùa	120
Cúng kem	122
Lễ nhập nhà mới	124
Ông Táo.....	125
Cúng sao, giải hạn	127
Mời người chết về dự cúng	130
Sống dầu đèn, chết kèn trống	131
Bà Chúa Ba	139
Thờ cúng đúng chánh pháp	143
Gửi hài cốt, chôn cất trong khuôn viên chùa ...	147

Chương IV: Sinh Đẻ, Tang Ma,

Cận Tử Nghiệp159

Tụng kinh Địa Tạng, sanh tử đều được như ý	160
Theo số tử vi cho vợ sinh non	164
Mười hai Bà Mụ	165
Chọn ngày, giờ để sinh con như Trạng	167
Kiếp mè là kiếp sắp làm người	168

Nhập thất thọ pháp	
để cầu sanh đặng con Thánh	173
Cận tử nghiệp	177
Tại sao người chết phải đậy mặt?	181
Tại sao phải trói buộc tay chân người chết	183
Thầy tụng	185
Sống chẳng cho ăn, chết làm vắn tế ruồi	186
Chết là sự nối tiếp của luật nhân quả	191
Triệu linh, tiếp linh	194
Linh hồn báo mộng	195
Tạo điều thiện giúp người chết	197
Chiếc áo không che được mắt Thánh	198
Kinh Kỳ Cầu và điệp phái	200
Tuần thất	206
Chết giờ tốt, xấu	210
Giờ hạ huyết	214
Lời bạt	218

GIỚI THIỆU SÁCH

Sách của Trưởng lão Thích Thông Lạc chỉ tặng, không bán. Xin các bạn tìm đọc:

- 1- Đạo Đức Làm Người (tập I, II - 2011)
- 2- Sống Mười Điều Lành (2011 - Quý IV)
- 3- Những Lời Gốc Phật Dạy (4 tập - 2011)
- 4- Đường Về Xứ Phật (10 tập - 2011)
- 5- Văn Hóa Phật Giáo Truyền Thống
(2 tập - 2011)
- 6- Lòng Yêu Thương - tập II (2011)
- 7- Lòng Yêu Thương (2009, 2011)
- 8- Linh Hồn Không Có (2010 - Quý IV)
- 9- Người Phật Tử Cần Biết (2 tập - 2012)
- 10- Những Chặng Đường Tu Học
Của Người Cư Sĩ (2011)
- 11- Giới Đức Làm Người (2 tập - 2010)
- 12- Thanh Quy Tu Viện Chơn Như (2010)
- 13- Mười Hai Cửa Vào Đạo (2012)
- 14- Sống Một Mình Như Con Tê Ngưu (2010)
- 15- Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo (2010)
- 16- Muốn Chứng Đạo Phải Tu
Pháp Môn Nào (2010)
- 17- Hỏi Đáp Oai Nghi Chánh Hạnh (2011)
- 18- Tạo Duyên Giáo Hóa Chúng Sinh (2011)
- 19- Lịch Sử Chùa Am (2010)
- 20- Thiền Căn Bản - tập I

- 21- Thời Khóa Tu Tập Trong Thời Đức Phật
- 22- Giáo Án Rèn Nhân Cách Lớp Ngũ Giới:
Đức Hiếu Sinh (tập I, II, III - 2012)
- 23- Giáo Án Rèn Nhân Cách Lớp Ngũ Giới:
Đức Ly Tham (tập I)
- 24- Giáo Án Rèn Nhân Cách Lớp Ngũ Giới:
Đạo Đức Gia Đình (tập I)
- 25- Mười Giới Thánh Đức Sa Di (tập I, II)
- 26- Giới Đức Thánh Tăng, Thánh Ni
- 27- Phật Giáo Có Đường Lối Riêng Biệt
- 28- Định Niệm Hơi Thở
- 29- Những Lời Tâm Huyết (tập I, II)
- 30- Pháp Môn Niệm Phật Tứ Bất Hoại Tịnh
- 31- Nghi Thức Thọ Trai
- 32- Thọ Tam Quy Ngũ Giới (2012)

.....

Phật tử đã đưa hầu hết kinh sách của Tu Viện
Chơn Như lên mạng ở địa chỉ:

<http://chonnhu.net>

<http://chonlac.org>



Sách này do Phật tử nhiều nơi, cả trong nước và
nước ngoài phát tâm ấn tống.

Ước mong mọi người sẽ cùng nhau sống không
làm khổ mình, khổ người và khổ tất cả chúng sinh.



NGƯỜI PHẬT TỬ CẦN BIẾT

- TẬP I

Trưởng lão THÍCH THÔNG LẠC

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Ba Đình - Hà Nội
ĐT: (04) 37822845 - Fax: (04) 37822841

Chịu trách nhiệm xuất bản:
NGUYỄN THỊ HÀ

Biên tập: Lê Hồng Sơn

Bìa: Thiện Thành

Trình bày: Thiện Thành

Sửa bản in: Ngọc Phúc

Đối tác liên kết:

TU VIỆN CHƠN NHƯ

Điện thoại: (066) 389.2911 - 098.809.4445

Email: chonnhu2@gmail.com

Số lượng in: 3.000 bản, khổ: 13 x 20,5 cm
In tại **CÔNG TY CP IN KHUYẾN HỌC PHÍA NAM**
TP.HCM - ĐT: (08) 38164415

Số xuất bản:-2012/CXB/...../TG
In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2012